
VICTOR HUGO
NHÀ THỜ ĐỨC BÀ PARIS
THE HUNCHBACK OF NOTRE DAME
VH NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Victor Hugo

Nhà thờ đức bà Paris

Mục Lục

Thông tin ebook

Tên truyện : Nhà thờ đức bà Paris
Tác giả : Victor Hugo

Chương 1
Gian phòng lớn

Ngày 6 tháng giêng 1482 tất cả các chuông nhà thờ của thành phố rung hết cỡ, đánh thức dân Paris dậy.
Họ nôn nao, vì hôm nay là ngày các Vua và hội của thằng Điên. ở Grève có trồng cây chúc mừng tại nhà thờ Braqne và trình diễn vở kịch tôn giáo tại dinh Tòa án.
Từ sáng sớm, nam nữ thị dân khắp nơi đổ về ba địa điểm đã định. Các tư gia và cửa hiệu đều đóng cửa. Phần đông kéo nhau đến Grève, vì thời tiết mùa này hợp hơn, hoặc đổ về phòng lớn của Tòa án, nơi kịch tôn giáo sẽ được trình diễn. Phòng này cửa được che kín. Dân hiếu kỳ đồng lòng bỏ mặc cây chúc mừng thưa thớt hoa, đứng run rẩy cô đơn dưới bầu trời tháng giêng.
Vở kịch chỉ được bắt đầu sau tiếng chuông thứ mười hai của đồng hồ Tòa án. Nó sẽ được trình diễn trên một cái bục sát tường, phủ nhiễu điều, gọi là bàn đá hoa cương. Diễn kịch giờ ấy thế là muộn. Công chúng chờ từ sáng, mỗi lúc thêm đông nghịt. Vướng víu, sốt ruột, họ cãi lộn vì bất cứ lý do gì. Đám đông phải chờ đợi quá lâu, lại bị nghẹt thở, bị lèn chặt, bị giam kín, bị xô đẩy, bị chèn ép, nên họ trở nên mệt mỏi.
Trong sự huyên náo của họ có một cái gì đó gắt gao chua chát.
Người ta chỉ nghe thấy tiếng ca thán, những lời nguyền rủa của bọn sứ giả phơ-la-măng đã tới từ hai hôm trước để thu xếp đám cưới của thái tử và công nương Marguerite xứ Flandres, những lời phản ứng viên phán quan của các thương gia, chống lại Hồng y giáo chủ De Bourbon, pháp quan của Tòa án, chống lại các tên cảnh sát, gậy lăm lăm trong tay, chống lại cái rét, cái nóng, thời tiết xấu, chống lại giáo hoàng của các thằng Điên, chống lại giám mục của Paris, chống lại các hàng cột, các pho tượng, cái cửa đóng kín mít, cái cửa sổ mở toang.
Tất cả làm cho bọn học sinh trường dòng, lũ đầy tớ lẩn trong đám đông rất khoái, chúng pha thêm vào sự bất bình những lời châm chọc, những trò tai quái, khác nào chích thêm vào tâm trạng bực dọc những mũi kim nhọn..Trong bọn chúng còn có một lũ tếu đang táo tợn ngồi vắt vẻo trên đỉnh cột. Sau khi đập vỡ kính một cửa sổ, chúng ném những cái nhìn, những lời trêu chọc vào đám quần chúng đang chen chúc trong và ngoài phòng. Qua cử chỉ tức cười, tiếng cười hô hố, tiếng gọi nhau nhạo báng từ đầu đến cuối phòng, không khó gì không nhận ra rằng bọn giáo đồ này không phải chia sẻ nỗi bực bội, mệt nhọc của những người có mặt.
Chúng biết khai thác cảnh tượng đang diễn ra để có thể kiên nhẫn chờ màn kịch khác.
Người ta la hét gọi nhau. Người anh của viên thái thú Gilles Lecornu xuất

hiện. Lập tức những lời chế giễu trút vào lão, Gilles Lecornu toát mồ hôi, thở phì phò, nổi cáu:
- Ghê tởm! Học trò mà ăn nói với các vị trưởng giả thế bao giờ. Thời ta thì bọn bay sẽ bị quất cho mấy thanh củi rồi đem thiêu sống.
Sự vui nhộn, những lời giễu cợt càng tăng.
Cuối cùng, đồng hồ điểm chính ngọ. Im lặng thay cho huyên náo. Những cái cổ vươn ra.
Những con mắt hau háu hướng về phía bàn cẩm thạch, nhưng chẳng có gì cả. Thế này thì quá lắm.
Người ta đợi một, hai, ba phút, mười lăm phút vẫn chẳng thấy gì. Tấm bục vẫn vắng tanh.
Sàn kịch câm lặng. Sốt ruột rồi nổi giận. Những tiếng cáu kỉnh bật lên: "Kịch tôn giáo". "Kịch tôn giáo".
Những cái đầu bốc nóng. Một cơn bão phút trước mới chỉ ầm ĩ, đã bay đến trên đám quần chúng.
- Phá sạch đi! Phá sạch đi! - Tiếng gào tứ phía nổi lên.
Giữa lúc đó, tấm phông trong cùng vén lên.
Một nhân vật tự xưng là sắm vai Jupiter, tuyên bố:
- Chúng ta sẽ bắt đầu khi nào đức Hồng y giáo chủ tối cao đến.
Tiếng anh ta chìm đi trong tiếng la ó như sấm dậy.
- Bắt đầu ngay lập tức! Diễn ngay lập tức!
Sự cuồng nộ của quần chúng sắp nổ ra gấp đôi thì một nhân vật xuất hiện. Chính là tác giả của vở kịch: Pierre Gringoire. Anh kéo Jupiter ra một góc, hạ lệnh:
- Phải bắt đầu ngay..- Hoan hô! Hoan hô! - Đám quần chúng gào lên.
Tiếng vỗ tay đinh tai. Jupiter lui vào sau tấm màn, trong khi tiếng hò reo cơ hồ làm rung chuyển cả gian phòng.
Lát sau, người ta bắt đầu thưởng thức vở:
"Lời phán xét công minh của đức Mẹ đồng trinh".
Công chúng đang thành kính nghe thì cái cửa dành riêng cho thượng khách của sàn diễn mở ra. Giọng sang sảng của người tiếp tân thông báo bất ngờ:
- Đức ông Hồng y De Bourbon đến!
Tội nghiệp cho Gringoire!
Điều anh lo sợ đã xảy ra.
Đức ông đến làm điên đảo cả cử tọa. Mọi cái đầu quay về bục diễn. Chẳng còn nghe thấy gì hết.
- Đức Hồng y! Đức Hồng y!
Đức Hồng y dừng lại một phút trên bục diễn.
Ngài đưa khuôn mặt lạnh lùng lướt nhìn công chúng. Tiếng ồn ào càng rộ lên. Ai cũng muốn được nhìn Hồng y giáo chủ rõ hơn. Có người dựa đầu lên vai người bên cạnh.

Ngài bước vào, chào khán giả rồi chậm rãi đi tới chiếc ghế bành bọc nhung đỏ thắm dành riêng cho ngài. Có vẻ như ngài đang nghĩ tận đâu đâu. Đoàn tùy tùng gồm các giám mục, các linh mục lục tục theo sau ngài làm tăng thêm tiếng ồn ào và sự hiếu kỳ.
Sau Hồng y De Bourbon là các vị phái viên của quận công d'Autriche, xếp hàng đôi.
Không thể nghĩ tới kịch tôn giáo được nữa.
Anh chàng Gringoire tội nghiệp, hoài công không thể nào tập hợp ngay được các diễn viên và làm cho họ tập trung chú ý vào vở kịch của anh.
Trong số các người mới đến có các trưởng giả ở Gand, những cái đầu phơ-la-măng vừa đĩnh đạc, vừa trịnh trọng trông giống như các nhân vật trong bức tranh Ronde de nuit (tuần tra đêm) của Rembrandt vẽ rất tài tình. Trong số này có Guillaume Rym và Jacques Coppenole.
Ông này là thợ giày bậc thầy, xuất thân bình dân. ông giành được thành công mỹ mãn bởi ông đã trò chuyện thân mật với gã ăn mày tên là Clopin Trouillefou đang vắt vẻo trên sà của bục diễn, chẳng thèm quan tâm đến nghi thức, mồm không ngớt van xin:.- Xin làm phúc với, các ông, các bà ơi!
Tình hình đã xấu càng tồi tệ, vì trong khi các kịch sĩ tiếp tục diễn và Pierre Gringoire hy vọng vở kịch của anh có thể được trình diễn chót lọt, thì Coppenole thình lình đứng lên, hiệu triệu công chúng đang chỉ chờ có thế:
- Thưa các vị trưởng giả, các vị hào phú của Paris, tôi không hiểu chúng ta đang làm gì ở đây.
Tôi trông thấy ở kia, trên cái mễ, những kẻ như đang muốn choảng nhau. Không biết đó có phải là cái mà các vị gọi là kịch tôn giáo không, nhưng cái đó chẳng hay ho chút nào. Chúng đấu nhau bằng lưỡi và chẳng có gì hơn. Tôi chờ đợi cú đánh đầu tiên đã mười lăm phút rồi. Chẳng có gì cả. Toàn là một lũ hèn nhát chỉ làm sứt da nhau bằng những lời chửi bới. Phải gọi đến đây những đấu sĩ của Luân-đôn, của Rotterdam và lập tức các vị sẽ thấy những cú đấm ra đấm. Thế này đâu có phải điều người ta đã nói với tôi. Họ hứa có lễ hội của các thằng Điên, cuộc bầu giáo hoàng. Chúng tôi cũng có giáo hoàng của những thằng Điên ở Gand. Về điểm này chúng tôi không chịu tụt hậu đâu. Chúng tôi làm như thế này. Chúng tôi tụ họp lại trong sự huyên náo như ở đây. Từng người một lần lượt chui đầu qua một cái lỗ và chiềng ra một bộ mặt nhăn nhó. Ai có bộ mặt nhăn nhó xấu nhất thì được bầu là giáo hoàng, theo sự tán thưởng của mọi người. Đấy mới là trò chơi thật thú vị. Các vị có muốn bầu giáo hoàng của chúng ta theo kiểu xứ tôi không?
Gringoire muốn phản đối nhưng sự kinh ngạc, sự bất bình, sự giận dữ làm anh tắc họng.
Mặt khác đề nghị của ông thợ giày được các trưởng giả hoan nghênh nhiệt liệt vì họ được phỉnh là hào phú. Mọi sự chống đối đều vô ích.

Trong nháy mắt, mọi người đã sẵn sàng thực hiện ý kiến của Coppenole. Điện thờ nhỏ trước bàn đá hoa cương được chọn làm sân khấu của trò chơi nhăn mặt. Miếng kính vỡ ở cái hoa thị phía trên cửa ra vào tạo thành một lỗ tròn nơi bức tường đá. Những kẻ tranh tài phải chui đầu qua lỗ tròn ấy. Muốn vươn tới đó chỉ cần đứng trên hai thùng tôn-nô chồng lên nhau, chẳng biết ở đâu ra. Thể lệ là mỗi ứng viên, bất kể đàn ông hay đàn bà (vì người ta có thể bầu cả nữ giáo hoàng) phải nấp trong điện thờ, chùm kín mặt cho đến khi xuất hiện, để cho ấn tượng được tinh khôi và trọn vẹn. Chỉ một loáng, điện thờ đã đầy những ứng viên. Cửa điện thờ đóng lại..Trò nhăn mặt bắt đầu. Cái mặt đầu tiên ló ra ở lỗ tròn, mí mắt lộn ngược, đỏ lòm, miệng ngoác ra như cái mõm, trán nhăn như cái bớt ngạo nghễ. Trận cười nổ ra không gì ngăn được.

Bộ mặt thứ hai, thứ ba tiếp theo, rồi cái nữa, cái nữa. Tiếng cười, tiếng giậm chân tăng lên.

Bỗng nhiên một tràng sấm hoan hô nổ tung, xen lẫn những tiếng tung hô dị thường. Giáo hoàng của những thằng Điên đã được bầu.

Tiếng la hét khắp nơi: "Hoan hô! Hoan hô!" Quả thật cái mặt đang nhăn nhở ở chỗ hoa thị là một bộ mặt kinh dị. Sau tất cả những bộ mặt biến dạng lần lượt hiện ra ở lỗ cửa sổ thì cái mặt kỳ dị này ăn đứt trong cuộc bầu cử. Nó làm cho cử tọa choáng váng. Ngay Coppenole cũng vỗ tay hoan nghênh.

Sự tán thưởng là nhất trí. Người ta lao về phía điện thờ lôi giáo hoàng của những thằng Điên ra. Hắn sung sướng, đắc thắng. Sự ngạc nhiên, ngưỡng mộ lên đến tột đỉnh. Cái nhăn nhó chính là mặt hắn ta. Có thể nói toàn bộ con người hắn là một cái nhăn nhó. Cái đầu to tướng lởm chởm tóc hung, giữa hai vai là một cái bướu lớn dúi hắn về phía trước. Cặp đùi và cẳng chân lệch vẹo một cách kỳ lạ khiến chúng chỉ có thể chạm nhau ở đầu gối. Những bàn chân kềnh càng. Những bàn tay to bè, với tất cả những kỳ hình, dị tướng ấy, hắn có một vẻ cường tráng dẻo dai, hung tợn đáng sợ. Có thể nói đó là một thằng khổng lồ bị gẫy rời ra, rồi được gắn lại bừa bãi.

Đó là vị giáo hoàng của những thằng Điên vừa đăng quang.

- Đó là Quasimodo, người kéo chuông nhà thờ! Quasimodo thằng chột! Quasimodo thằng khoèo! Hoan hô! Hoan hô!

Con quỷ tội nghiệp này có thừa biệt danh để lựa chọn.

Giữa cảnh hỗn loạn này, Quasimodo đứng u buồn, nghiêm nghị trước điện thờ cho mọi người ngắm tứ phía.

Một giáo đồ tên là Robin Poussepain thì phải, cười vào mũi hắn. Chú này đứng gần hắn quá. Quasimodo tóm lấy thắt lưng chú, lẳng qua đầu đám đông, xa đến mười bộ.

Cả đám ăn mày, đám đầy tớ, bọn rạch túi, cùng lũ học trò ào đến lục tìm trong tủ hồ sơ lấy ra cái mũ miện bằng giấy bồi, cái áo choàng.tức cười của giáo hoàng, của những thằng Điên.

Quasimodo đứng yên, mặc cho mọi người mặc áo cho mình, không thèm nhíu mày, với một sự dễ bảo ngạo nghễ.
Người ta đặt hắn ngồi lên một chiếc cáng sặc sỡ. Mười hai tên anh chị của phường các thằng Điên nâng cáng lên vai. Một thứ niềm vui chua chát và khinh thị nở trên bộ mặt rầu rầu của thằng độc nhỡn khi hắn nhìn thấy dưới đôi chân dị hình của mình những đầu người đẹp đẽ, thẳng đứng, hoàn hảo. Đám rước rách rưới, hò la ấy theo thông lệ, đi quanh hành lang của tòa dinh thự trước khi diễu ra phố và các ngã tư.
Quần chúng háo hức đi theo.
Giữa lúc đó, có những tiếng kêu rộ lên:
- Esmeralda! Nàng Esmeralda! Nàng Esmeralda kia kìa! Nàng kia kìa!
- Thế là nghĩa lý gì? Nàng Esmeralda?
Pierre Gringoire thở dài. Lúc này anh đã thành khán giả duy nhất của vở kịch của mình.
Anh vặn vẹo tay, thất vọng.
Trong lúc bầu giáo hoàng, Gringoire đã tưởng vở diễn của anh có thể chót lọt. Các kịch sĩ bị anh thúc ép, không ngừng đọc lời thoại và anh cũng không ngừng lắng nghe họ. Anh đã lợi dụng cảnh ồn ào, quyết định cứ diễn đến cùng, hy vọng công chúng sẽ chú ý trở lại.
Tia hy vọng leo lét ấy nhen lên khi anh thấy giáo hoàng của những thằng Điên và đám rước ầm ầm kéo ra khỏi phòng. Khốn thay, đám quần chúng ấy lại là công chúng của anh. Trong nháy mắt, gian phòng lớn trống không.
Đúng là đòn cuối cùng. Gringoire nhận cú đòn một cách nhẫn nại:
- Quỷ tha ma bắt các anh đi! - Anh gào lên với các diễn viên. - Nếu ta phải trả giá thì các anh cũng sẽ phải trả giá..

Chương 2
Nàng Esmeralda

Khi Gringoire đi khỏi Tòa án thì đường phố đã tối sẫm. Anh thích trời tối để suy ngẫm về thất bại của vở kịch. Ngoài ra anh không dám về nhà ở phố Grenier-sur-l'Eau. Anh đã trông mong vào món tiền cha bề trên thù lao cho tác phẩm thơ để trả cho chủ nhà, ông Guillaume Doulx-Sire, sáu tháng tiền thuê nhà còn nợ. Suy nghĩ một lát anh nhớ ra là tuần trước anh đã thấy trước cửa nhà một nghị sĩ, ở phố Savaterie, một bậc thềm, anh đã tự nhủ: khi cần thì bậc đá này sẽ là một cái gối rất tốt cho một gã ăn mày hay một nhà thơ. Anh cảm ơn Thượng đế đã ban cho anh ý nghĩ tốt đẹp ấy.
Anh sắp vượt qua quảng trường của tòa dinh thự để đi vào cái mê lộ khúc khuỷu của thành phố thì thấy đám rước giáo hoàng của những thằng Điên đi ngang qua đường. Tiếng la hét ầm ĩ, đuốc sáng rực. Cảnh tượng ấy làm nhói lên những vết xước trong lòng tự trọng của anh; anh lẩn trốn trong nỗi cay đắng vì bi kịch không may. Tất cả những gì gợi lại lễ hội ban ngày làm cho anh chua xót và làm rỉ máu vết thương lòng.
Anh muốn đi qua cầu Saint-Michel, một bọn trẻ con chạy lăng xăng, tay cầm pháo sáng.
Xa hơn, đám đông hò reo, chiêm ngưỡng những lá cờ trên đó họa sĩ Jehan Fourbault vẽ chân dung đức vua, thái tử và nhiều nhân vật quan trọng khác. Gringoire thở dài:
- Sung sướng thay họa sĩ Jehan Fourbault! -Anh quay lưng lại những mảnh giẻ.
Một con phố phía trước mặt. Anh thấy nó tối quá, hoang vắng quá. Anh hy vọng ở đây sẽ thoát khỏi những âm vang của lễ hội. Anh đi sâu vào con phố, ra tận bờ sông. Men theo bức tường lớn của vườn ngự uyển, bước trên kè không lát đá, bùn ngập tới mắt cá chân, anh đến đầu phía tây thành phố. Anh đứng ngắm một lát hòn đảo nhỏ của người hướng dẫn bò. Trong bóng tối, hòn đảo nhỏ trông như một khối đen sì, bên kia là dòng sông hẹp trắng nhờ. Nhờ ánh sáng leo lét của một ngọn đèn nhỏ, người ta đoán ra túp lều hình tổ ong, nơi đó người hướng dẫn bò nghỉ qua đêm..Gringoire nghĩ:
- Sung sướng thay người dẫn bò! Anh ta không hề nghĩ đến hư vinh, chuyện nhà vua lấy vợ, những nữ quận chúa De Bourgogne thì bận gì đến anh! Anh không thèm biết đến nàng Marguerites nào khác ngoài bồn cỏ tháng tư của anh, nơi những con bò đang gậm cỏ! Còn ta, một thi sĩ, ta bị hò la, ta run rẩy và đế giày của ta thì mòn mỏng, trong veo có thể làm kính cho cái đèn của anh. Cám ơn anh hướng dẫn bò! Túp lều của anh làm dịu mắt ta và giúp ta quên đi Paris!
Một tiếng pháo đôi thình lình bật ra từ túp lều hạnh phúc, làm anh tỉnh giấc

mơ màng. Đó là người hướng dẫn bò góp phần mình vào lễ hội, đốt một cây pháo hoa.
Tiếng pháo làm Gringoire sởn da gà:
- Lễ hội phải gió! - Anh kêu lên. - Mi theo đuổi ta khắp nơi chăng? Trời ơi! Đến tận túp lều của gã hướng dẫn bò!
Anh nhìn dòng sông Seine dưới chân. Một ý định kinh khủng xâm chiếm anh:
- ôi! Nếu nước không buốt giá thế, thì ta sẵn sàng nhảy xuống sông cho chết quách!
Thế là, một quyết định tuyệt vọng nảy ra:
Nếu đã không thể thoát khỏi giáo hoàng của những thằng Điên, khỏi những mảnh giẻ của Jehan Fourbault, khỏi những quả pháo, thì sao ta không mạnh dạn xông thẳng vào giữa lễ hội, đi đến quảng trường Grève.
- ít ra, biết đâu ta chẳng vớ được một thanh củi của đống lửa liên hoan để sưởi, và còn có thể có gì để ăn tối nữa. Người ta đã dựng lên ba cái gia huy lớn bằng đường... Biết đâu mình chẳng có dịp kiếm được vài mẩu vụn...?
Khi Pierre Gringoire đến quảng trường Grève thì anh rét run. Anh đã đi qua cầu Pont-aux-Meuniers để tránh cái huyên náo của Pont-au-Change và những lá cờ, giẻ rách của Jehan Fourbault, nhưng các bánh xe cối xay của đức giám mục đã té bùn vào anh khi đi ngang. Chiếc áo choàng của anh ướt sũng. Bởi thế anh vội vàng đến gần đống lửa liên hoan đang cháy rực giữa quảng trường. Nhưng một đám rất đông đã vây quanh ngọn lửa. Nhìn gần hơn, anh thấy vòng người đông quá, không thể tính chuyện sưởi nhờ lửa nhà vua được. Khán giả kéo đến càng lúc càng đông. Họ không chỉ bị thu hút bởi những thanh củi cháy.
Trên một khoảng rộng giữa quần chúng và đống lửa, một cô gái đang nhảy..Cô không cao lớn, nhưng trông dường như cao lớn, do thân hình mảnh mai cao dong dỏng vươn thẳng của cô. Nước da cô bánh mật. Có thể đoán rằng ban ngày nước da ấy có ánh vàng của người †ng-đa-lu và người La Mã. Bàn chân nhỏ nhắn cũng rất †ng-đa-lu vì trông chúng gọn gàng, thoải mái trong đôi giày xinh xinh. Cô nhảy, cô lượn vòng, cô xoay tít trên tấm thảm Ba Tư cũ, trải cẩu thả dưới chân cô. Mỗi khi lượn trước khán giả, cô phóng vào họ tia chớp của cặp mắt to đen láy.
Xung quanh cô, mọi cặp mắt đều chăm chú, mọi cái miệng hé mở, trong lúc cô nhảy theo nhịp trống rộn ràng. Đôi tay nâng cao trên đầu, mảnh mai, mềm mại, sống động như một con ong bầu. Bộ đồ lót óng ánh vàng. Cái váy sặc sỡ phồng lên. Mái tóc huyền. Cặp mắt bừng lửa:
Cô là một tạo vật siêu nhiên! Gringoire nghĩ: -Đ úng là một nàng tiên!
Giữa lúc đó, một bím tóc của nàng tiên xổ ra. Một đồng xu đồng vàng chóe đính vào tóc cô lăn xuống đất.
- ‰, không được. Đây là một đứa con gái bô-hê-miêng.

Mọi ảo tưởng tan biến.
Cô lại nhảy. Đúng là một cô gái bô-hê-miêng.
Giữa những bộ mặt đỏ lửa, có một người nhìn cô vũ nữ chăm chú hơn cả. Quần áo anh bị đám quần chúng vây quanh che khuất. Có vẻ như anh chưa quá ba mươi lăm tuổi, nhưng đã hói. Vài túm tóc lưa thưa, xám, lơ thơ trên thái dương. Vầng trán cao rộng hằn những nếp nhăn.
Con mắt sâu ánh lên những nét trẻ trung lạ thường. Anh không ngừng dán mắt vào cô gái, trong lúc cô nhảy nhót điên dại, bay lượn trong niềm hân hoan của mọi người. Giấc mơ màng của anh chàng dường như mỗi lúc một u tối.
Người con gái độ mười sáu tuổi, mệt thở dốc ra. Nàng ngừng lại, quần chúng hoan hô nhiệt liệt.
- Djali! - Cô gái bô-hê-miêng gọi.
Gringoire thấy một con dê nhỏ, lông trắng tiến ra, nhanh nhẹn, linh hoạt, bóng láng. Nó có cặp sừng vàng. Cẳng chân vàng. Vòng cổ vàng.
- Đến lượt mi, Djali. - Cô gái nói.
Cô ngồi xuống duyên dáng đưa cho con dê cái trống. Cô tiếp lời:
- Tháng này là tháng mấy trong năm?.Con dê nhấc cẳng đánh một tiếng trên mặt trống. Đúng, tháng này là tháng giêng, quần chúng hoan hô.
Cô gái lại nói:
- Djali, hôm nay là ngày bao nhiêu trong tháng?
Djali nâng cẳng chân vàng đánh mười lần trên mặt trống.
Cô gái tiếp tục trò đánh trống.
- Djali, bây giờ là mấy giờ?
Djali đánh bảy tiếng. Đúng lúc đó, đồng hồ của nhà thờ Maison-aux-Piliers điểm bảy giờ.
Quần chúng kinh ngạc, thán phục.
Một tiếng nói ảm đạm từ đám đông cất lên:
- Đây là trò phù thủy.
Đó là tiếng nói của người đàn ông hói đầu, từ nãy không rời mắt khỏi cô gái bô-hê-miêng.
Cô giật thót người, ngoái lại.
- Trò phạm thánh! Trò ngoại đạo! - Tiếng nói kia lại cất lên.
Cô gái ngoái lại một lần nữa.
- A, lại con người xấu xa! - Cô bĩu môi, xoay mình trên gót chân, nâng cái trống đi thu lượm tiền thưởng của khán giả.
Thình lình cô đi ngang Gringoire. Gringoire choáng người, thò tay vào túi. Cô gái dừng lại.
Thi sĩ kêu lên: Quái quỷ! Anh tìm thấy trong đáy túi cái sự thật: túi rỗng không.
Nhưng cô gái xinh đẹp vẫn đứng đó, chờ đợi, mắt mở to, chìa cái trống về

phía anh.
Gringoire toát mồ hôi hột. May thay, một sự cố bất ngờ đã cứu anh.
Một giọng nói gay gắt cất lên từ góc tối nhất của quảng trường.
- Mi có xéo đi không, con châu chấu Ai Cập kia?
Cô gái quay lại hốt hoảng. Không phải là tiếng đàn ông mà là tiếng đàn bà. Tiếng quát ấy làm cho bọn trẻ lảng vảng quanh đó, khoái chí.
- Đó là mụ ẩn cư ở tháp Tour-Roland. -Bọn trẻ cười ré. - Không biết mụ ăn tối chưa?
Thừa lúc cô gái bối rối, Gringoire chuồn thẳng. Tiếng hò la của lũ trẻ, nhắc anh: Cả anh nữa cũng chưa ăn tối. Đi ngủ mà bụng rỗng thì phiền thật, càng chẳng vui tẹo nào khi vừa không ăn tối, vừa không biết ngủ đâu.
Gringoire đang trong tình cảnh như thế.
Không có bánh mì, không nơi trú ngụ..Anh đang ngẫm nghĩ về tình cảnh đáng buồn của mình thì một giọng hát lạ lùng, rất dịu dàng dứt anh ra khỏi nỗi buồn ủ ê. Cô gái trẻ Ai Cập đang hát.
Trong giọng hát, trong vũ điệu, trong vẻ đẹp của cô có cái gì thật quyến rũ đến mê hoặc: trong sáng, thanh thoát, nhẹ lâng.
Lời hát của cô gái thuộc ngôn ngữ gì, Gringoire không biết. Anh nghe say sưa. Từ nhiều giờ nay, đây là những giây phút đầu tiên anh không thấy đau khổ. Giây phút thật ngắn ngủi.
Vẫn cái giọng đàn bà đã làm gián đoạn điệu nhảy, cắt đứt tiếng hát của cô gái:
- Mày có câm đi không, con ve sầu của địa ngục kia!
"Con ve sầu" tội nghiệp ngừng bặt.
- ôi, cái cưa mẻ kia đã làm rối loạn tiếng hát êm dịu! - Nhiều khán giả khác chửi rủa.
- Quỷ tha ma bắt mụ già đi!
Mụ ta có thể sẽ phải hối hận vì đã chống lại cô gái, nếu lúc đó quần chúng không bị sao lãng bởi đám rước giáo hoàng của những thằng Điên, đuốc bật hồng, đổ vào quảng trường Grève, sau khi đã diễu qua vô số phố và ngã tư.
Đám rước xuất phát từ Tòa án, dọc đường mộ thêm những kẻ lang thang, những tên ăn cướp, những tên ma-cà-bông vô công rồi nghề, trông thật kỳ lạ. Giữa đám rước, những tên anh chị của phường những thằng Điên khiêng một cái cáng cắm đầy nến. Trên cáng chễm chệ vị giáo hoàng mới của những thằng Điên, gã kéo chuông của nhà thờ Đức Bà, thằng gù Quasimodo, lấm bê bết, đầu đội mũ lễ, khoác áo choàng.
Khó mà diễn tả nổi bộ mặt xấu gớm ghiếc của Quasimodo đang nở nang, kiêu hãnh như thế nào. Lần đầu tiên trong đời hắn được hưởng cảm giác tự trọng. Cho đến nay hắn toàn bị thiên hạ xem thường vì thân phận của hắn, ghê tởm vì người ngợm của hắn. Bởi vậy dù điếc đặc hắn vẫn thưởng thức tiếng hoan hô của đám quần chúng hắn thù ghét. Dù thần dân của hắn có là

một lũ bát nháo những thằng điên, những kẻ cắp, những tên ăn mày thì đã sao. Chúng vẫn cứ là thần dân và hắn là chúa tể. Hắn coi là nghiêm chỉnh những tiếng hoan hô chế giễu, những sự cung kính vô giá trị, pha chút sợ hãi đối với tên gù khỏe như vâm..Người ta kinh ngạc, sợ hãi thấy từ đám đông vọt ra một người, giận dữ kéo tay hắn, giằng lấy cây gậy gỗ thiếp vàng, biểu tượng quyền lực giáo hoàng điên rồ của hắn.
Người ấy chính là nhân vật hói trán. ông ta mặc quần áo thầy tu. Khi ông mới từ đám đông nhảy ra, thoạt đầu người ta không chú ý nhưng rồi mọi người nhận ra.
- Kìa! Đó là thầy Dom Claude Frollo, phó giám mục. ông định làm gì thằng chột thế này?
Nó sẽ xé xác ông ra.
Tiếng kêu kinh hoàng dội lên. Tên Quasimodo ghê gớm nhảy từ trên cáng xuống. Các bà quay mặt đi để khỏi trông thấy cảnh hắn xé xác phó giám mục. Hắn nhảy bổ đến chỗ linh mục quỳ gối xuống. Linh mục giật cái áo choàng của hắn ra, bẻ gẫy cây gậy, xé tan cái áo của hắn.
Quasimodo vẫn quỳ gối, cúi đầu, chắp tay.
Giữa hai người diễn ra một cuộc đối thoại kỳ lạ bằng dấu hiệu và điệu bộ vì chẳng ai nói năng gì. Linh mục đứng thẳng, giận dữ, vẻ dọa nạt. Quasimodo quỳ mọp khúm núm, vẻ van xin.
Thế mà chỉ bằng một ngón tay trỏ là hắn có thể bóp bẹp ông linh mục.
Cuối cùng, phó giám mục lay mạnh đôi vai lực lưỡng của Quasimodo, ra hiệu cho hắn đứng lên, đi theo ông.
Cơn bàng hoàng ban đầu qua đi. Lũ điên định bảo vệ vị giáo hoàng thình lình bị truất ngôi của chúng.
Quasimodo đứng trước linh mục, nghiến răng kèn kẹt, gườm gườm nhìn đám đông vây quanh, như một con hổ giận dữ.
Linh mục lấy lại vẻ oai nghiêm, ra hiệu cho Quasimodo, và lặng lẽ lui gót.
Quasimodo đi trước ông, gạt đám đông dãn ra.
Sau khi hai người vượt qua quảng trường, bọn hiếu kỳ vô công rồi nghề định đi theo.
Quasimodo liền đi đoạn hậu, đi giật lùi theo phó giám mục. Trông hắn béo mập, hung hăng, sừng sộ, gầm ghè như một con thú dữ. Mọi người để cho họ đi sâu vào một con phố hẹp, tối om.
Không ai dám liều theo.
Gringoire lẩm bẩm:
- Thật là đáng khâm phục... Nhưng ta tìm đâu ra chỗ ăn tối bây giờ?.

Chương 3
Cái hũ vỡ

Gringoire mò mẫm theo cô gái bô-hê-miêng.
Anh đã thấy nàng và con dê đi vào phố Coutellerie. Anh cũng đi vào phố Coutellerie.
Anh đi sau cô gái, vừa đi vừa suy nghĩ. Cô gái rảo bước thêm khi thấy các thị dân về nhà, cái quán rượu duy nhất mở cửa hôm nay đã đóng cửa. Phố xá mỗi lúc một tối đen và vắng vẻ.
Lệnh tắt lửa đã ban ra từ lâu, chỉ còn một vài bộ hành hiếm hoi. Gringoire đi theo cô gái Ai Cập vào cái mớ rối rắm gồm các phố nhỏ, các ngã tư, các ngõ cụt vây quanh nghĩa trang cũ Saints-Innocents.
Anh đã làm cho cô gái để ý từ nãy. Nhiều lần cô quay lại nhìn anh, băn khoăn. Một lần cô đứng dừng lại, nhìn anh chằm chằm qua ánh sáng hắt ra từ một hiệu bánh hé mở. Gringoire thấy cô bĩu môi.
Anh theo cô xa xa. Đến khúc ngoặt của con phố, cô mất hút. Anh bỗng nghe tiếng cô kêu chói lói.
Anh bước gấp.
Phố đầy bóng tối. Một chiếc đèn dầu con ở góc phố giúp anh nhận ra cô gái đang giãy giụa trong tay hai gã đang tìm cách bịt miệng cô. Con dê khiếp hãi, kêu be be.
Gringoire la lên:
- Cứu chúng tôi với, các ông đội tuần tra ơi!
Anh can đảm tiến lên.
Một trong hai người tóm giữ cô gái quay lại:
đó là bộ mặt gớm guốc của Quasimodo.
Gringoire không chạy trốn nhưng cũng không tiến thêm bước nào. Quasimodo bước lại phía anh. Bằng một cái hất tay trái hắn làm anh ngã chổng vó trên mặt đường, rồi hắn lẩn vào bóng tối, mang theo cô gái sõng sượt trên cánh tay hắn như một mảnh khăn choàng. Gã đồng bọn theo hắn, con dê tội nghiệp chạy theo miệng kêu thảm thiết.
- Họ giết người! Họ giết người! - Cô gái kêu.
- Đứng lại! Quân khốn nạn! Thả người phụ nữ ra!.Giọng nói của một kỵ sĩ vang lên. Người này, thình lình vọt tới từ một ngã tư bên cạnh.
Đó là đại úy của quân cung thủ thuộc đội bảo vệ nhà vua, vũ trang từ đầu đến chân, kiếm lăm lăm trong tay.
Ông giằng cô gái bô-hê-miêng từ tay Quasimodo, đặt ngang trên yên ngựa. Khi thằng gù dữ tợn qua được cơn sửng sốt lao theo ông ta để giật lại miếng mồi của gã thì mười lăm hay mười sáu cung thủ, theo sát đại úy của mình, xuất hiện, vũ khí trong tay.

Quasimodo bị bắt, bị trói gô lại. Hắn gầm lên, sùi bọt mép. Hắn cắn. Nếu là ban ngày ban mặt thì chỉ bộ mặt hắn thôi, bộ mặt càng thêm dữ tợn vì giận dữ, cũng đủ làm cho tốp lính phải bỏ chạy. Đêm đen đã tước mất cái vũ khí đáng sợ nhất: vẻ xấu xí của hắn.
Thừa lúc đánh nhau, tên đồng bọn chuồn mất.
Cô gái bô-hê-miêng duyên dáng vươn thẳng trên yên của người sĩ quan. Cô chăm chú nhìn ông mấy giây, dường như thích thú vì vẻ điển trai của ông, và vì ông vừa kịp thời cứu cô. Rồi phá tan sự im lặng cô nói với ông, giọng hết sức dịu dàng:
- Xin ông cho biết quý danh, thưa ông cảnh vệ?
Viên sĩ quan cũng nhỏm lên, trả lời:
- Đại úy Phoebus de Châteaupers, thưa cô.
Đại úy Phoebus vuốt ria kiểu dân Buốc-gông.
Cô gái tụt xuống ngựa chạy trốn. Một tia chớp cũng không nhanh bằng.
Gringoire bị choáng vì cái ngã, đứng trơ ra trên mặt đường. Dần dần cảm quan của anh hồi phục rất nhanh. Anh cảm thấy rét cóng. Anh vừa ngã vào vũng nước.
Anh làu bàu trong miệng:
- Thằng quỷ gù!
Anh đứng dậy, bước tiếp. Được một lát, anh thấy một ánh lửa đỏ quạch trong cùng một con phố hẹp, dài hun hút.
- Cảm ơn Chúa! Kia là ngọn lửa ấm ta đang cần để sưởi và sấy khô quần áo.
Con phố dài, thoai thoải, không được lát.
Mỗi lúc thêm lầy lội. Anh vừa đi được mấy bước thì nhận thấy một cái gì rất lạ. Phố không vắng vẻ.
Trên suốt chiều dài của nó, đó đây có những đám.lờ mờ, không rõ hình dạng đang tiến đến ánh lửa đầu phố.
Gringoire tiến lên tiếp, chẳng mấy chốc anh đã theo kịp những con ma, con nọ đi theo con kia. Càng đến gần chàng càng thấy rõ một tên què cụt khốn khổ đang nhảy chồm chồm bằng bàn tay. Anh đi qua, bắt kịp một trong những cái bóng di động và ngắm kỹ. Đó là một tên bại liệt, vừa què, vừa cụt; què cụt đến nỗi bộ dạng phức tạp của hắn trông như một dàn giáo biết đi.
Anh muốn bước rảo, nhưng lần thứ ba, có cái gì đó ngáng đường. Cái gì đó, đúng hơn là ai đó, là một gã mù, một gã mù bé nhỏ đang bơi xung quanh hắn bằng một cái gậy, kéo theo một con chó to tướng.
Gringoire đi tiếp. Gã mù cũng rảo bước theo anh. Rồi tên bại liệt, tên què cụt cũng hấp tấp bám theo anh, tiếng thìa, tiếng nạng khua ầm ĩ trên đường phố.
Gringoire chạy. Lũ chúng cũng chạy. Anh vừa dấn vào phố thì những tên què, cụt, mù, thọt đã nhung nhúc vây quanh. Có những thằng cụt tay, chột mắt, những thằng hủi máu mủ đầy mình, từ những phố kề bên, những tầng hầm, những hầm nhà, loạc choạc bước thấp bước cao đổ về phía ánh sáng,

miệng rú lên, rống lên, kêu the thé, dầm trong bùn như những con sên sau mưa.
Gringoire hoảng hốt đi giữa đám ấy, luôn luôn có ba tên hành hung kèm sát. Anh muốn lộn lại. Trễ quá rồi, vòng vây khép kín và ba tên ăn mày giữ chặt lấy anh. Đành phải đi tiếp, bị làn sóng không thể cưỡng lại kia đun đẩy. Sự sợ hãi và cơn chóng mặt khiến anh có cảm tưởng như đang trải qua một giấc mê kinh khủng.
Cuối cùng, anh đến đầu phố. Con phố này đổ ra một quảng trường rộng mênh mông. ở đây rải rác có hàng ngàn ngọn lửa chập chờn trong đêm. Gringoire lao vào quảng trường, hy vọng thoát thân, nhờ vào tốc độ của đôi chân so với ba bóng ma tật nguyền bám theo anh. Thình lình tên bại liệt ném đôi nạng đi, chạy bén gót anh, như chưa bao giờ gã in dấu nạng trên đường phố Paris. Tên què cụt đứng thẳng trên đôi chân. Tên mù chiếu thẳng vào mắt anh cặp mắt nảy lửa.
- Tôi ở đâu thế này? - Nhà thơ kinh hoảng hỏi.
Bóng ma thứ tư đeo sát anh trả lời:
- ở tòa án của những kỳ quặc..Gringoire nhìn quanh. Đúng, anh đang ở cái Tòa án của những kỳ quặc, đáng sợ. Nơi, vào giờ này, không một sĩ quan, một quân cảnh nào lạc vào đây mà không bị nghiền nát.
Đó là một quảng trường rộng, mấp mô, lát cẩu thả như tất cả các quảng trường Paris thời đó.
Những ngọn lửa lập lòe đó đây. Xung quanh lúc nhúc những hình thù kỳ quái. Tất cả đi đi, lại lại, hò la. Có những tiếng cười lanh lảnh, tiếng khóc trẻ con, tiếng đàn bà.
Gringoire bị ba tên ăn mày nắm chặt như ba gọng kìm, càng lúc càng sợ. Anh bị đinh tai nhức óc vì cái đám đông đang sủa quanh anh. Anh tự hỏi: Mình rơi xuống địa ngục chăng?
Giữa lúc đó, một tiếng la nổi lên:
- Dẫn nó đến đức vua! Dẫn nó đến đức vua!
Gringoire lẩm bẩm:
- Đức Mẹ ơi! Có vua ở đây à? Chắc phải là một con quỷ.
- Dẫn đến đức vua! Dẫn đến đức vua! - Quần chúng đồng thanh. Chúng lôi anh đi, như có ai cắm ngập móng vào mình.
Ba tên ăn mày không chịu buông ra, giằng lại anh từ tay những tên khác:
- Nó thuộc về chúng tao.
Cái áo chẽn đã mủn của nhà thơ thế là đi đời trong cuộc giành giật.
Đi được mấy bước anh dần dần ý thức được tình hình thực tế nơi đó. Nhìn nhận sự vật một cách can đảm hơn, anh tĩnh trí lại. Tòa án của những kỳ quặc chỉ là một tiệm cao lâu, tiệm cao lâu của những kẻ cướp.
Xung quanh một đống lửa lớn cháy đùng đùng, trên một bệ tròn, là những cái bàn kê rải rác, lung tung. Trên bàn là những vại rượu vang tràn trề. Xung

quanh những vại rượu là những bộ mặt đỏ gay vì lửa và vì rượu vang. Tiếng cười hô hố khắp nơi. Những cuộc cãi lộn nổ ra.
Một chiếc thùng tôn-nô kê sát đống lửa. Một tên ăn mày chễm chệ trên thùng. Đó là nhà vua đang ngự trị trên ngai vàng.
Ba tên ăn mày dẫn Gringoire đến trước cái thùng ton-no. Từ trên bệ cao nhà vua phán truyền.
Gringoire giật nảy người. Giọng nói này gợi anh nhớ tới một giọng nói khác anh mới nghe ban sáng: "Xin làm phúc, các ông, bà ơi!" Gringoire ngẩng đầu trông lên. Đúng là Clopin Trouillefou.
Clopin Trouillefou, với những huy hiệu quân vương của hắn, vẫn mặc bộ quần áo giẻ rách, không thêm, không bớt. Hắn cầm một ngọn roi có dây da trắng. Hắn đội một cái mũ đánh đai lấy trán và buộc túm phía trên.
Không hiểu sao Gringoire lại thấy nhen nhóm một chút hy vọng khi nhận ra đức vua của Tòa án của những kỳ quặc là tên ăn mày của gian phòng lớn.
Anh lắp bắp:
- Thưa thầy, thưa đức ông... Thưa bệ hạ...
Không biết tôi phải gọi ngài thế nào đây?
- Đức ông, hoàng thượng hay bạn, ngươi muốn gọi thế nào thì gọi. Nhưng nhanh lên. Mi có nói gì để tự bào chữa không?
- Tự bào chữa ư? Tôi không thích thế. -Gringoire nói.
Anh lắp bắp nói tiếp:
- Tôi là người sáng nay...
Clopin ngắt lời:
- Chúng ta là quan tòa của ngươi. Ngươi đã xâm nhập vào vương quốc của chúng ta. Ngươi đã vi phạm những đặc quyền của đô thị chúng ta. Ngươi phải bị trừng trị, trừ phi mi là ăn cắp, ăn mày hay ma cà bông. Mi có phải như thế không? Chứng minh đi. Trình bày những giá trị của mi.
- Tôi là tác gia...
Trouillefou không cho anh nói nốt:
- Đủ rồi. Ngươi sẽ bị treo cổ.
- Xin đức ông tha thứ, xin ngài hãy nghe tôi nói. Xin đừng kết tội tôi mà không nghe tôi trình bày...
Trouillefou xoa cái cằm vẹo của y, nói:
- Nghe đây. Ta không thấy vì sao ngươi lại không bị treo cổ. Ngươi ghét thế à? Dù sao chúng ta cũng không muốn điều xấu cho mi. Đây là cách để mi thoát nạn: ngươi có muốn nhập bọn với chúng ta không?
Có thể đánh giá tác dụng của đề nghị ấy với Gringoire, khi anh thấy sự sống sắp rời bỏ mình.
Anh kiên quyết bám lấy sự sống.
- Tôi muốn... muốn quá đi chứ.
- Ngươi bằng lòng nhập bọn với chúng ta à?

- Clopin tiếp lời. - Ta cho ngươi biết rằng vì lẽ đó sau này ngươi cũng sẽ bị treo cổ thôi nhưng.với nhiều nghi thức hơn, do thành phố Paris chịu phí tổn, trên một giá treo cổ bằng đá, treo cổ bởi những người trung thực. Cũng là một điều an ủi. Ngươi có muốn là người của bọn ta không?
- Chắc chắn thế rồi. - Gringoire trả lời.
- Không phải cứ muốn là được. - Clopin nói tiếp. - Thiện chí không thêm được củ hành nào vào nồi xúp. Ngươi phải chứng tỏ ngươi có thể làm được cái gì chứ. Vậy ngươi phải móc túi cái ma-nơ-canh.
- Tôi xin nói hay làm bất cứ gì ngài muốn.
Clopin ra hiệu. Bộ hạ của hắn khiêng ra một cái giá treo cổ.
Gringoire lo ngại tự hỏi: Chúng định làm gì thế này?
Tiếng chuông leng keng chấm dứt nỗi lo ngại của anh. Đó là một ma-nơ-canh mà bọn vô lại treo cổ bằng một sợi dây thừng, một thứ bù nhìn đuổi chim, treo đầy lục lạc và chuông nhỏ.
Clopin chỉ cho Gringoire một chiếc ghế đẩu cũ, khập khễnh, đặt dưới ma-nơ-canh.
- Mi trèo lên.
- Tôi sẽ ngã gẫy cẳng mất. Ghế đẩu của ông gẫy chân.
- Trèo lên.
Gringoire trèo lên ghế đẩu, đầu và tay chao đảo, nhưng rồi cũng lấy được thăng bằng.
Nhà vua tiếp tục hạ lệnh:
- Bây giờ xoay chân phải của ngươi quanh chân trái và kiễng trên ngón chân trái.
Gringoire nói:
- Bẩm đức ông, ngài nhất định bắt tôi phải gẫy cẳng sao?
- Nghe đây, anh bạn. Ngươi nhiều lời quá.
Nói vắn tắt là: Ngươi đứng trên đầu ngón chân, với tới túi con bù nhìn, thò tay khoắng túi, lấy ra cái ví tiền trong đó. Nhớ không được để cho chuông kêu. Làm tốt, ngươi sẽ được coi là ăn mày. Chúng ta chỉ còn phải đánh mi trong tám ngày thôi.
- Tôi sẽ thận trọng. Nhưng nếu tôi làm cho chuông reo thì sao?
- Thế thì ngươi sẽ bị treo cổ. Ngươi hiểu không?.- Tôi chẳng hiểu gì cả. Thế thì tôi được lợi ở chỗ nào? Một đằng thì bị treo cổ. Một đằng thì bị đánh...
- Nào, nhanh lên. - Nhà vua giậm chân. Cái thùng tôn-nô kêu lên như một cái két lớn...
Khoắng túi con bù nhìn và thế là xong. Ta báo cho ngươi lần cuối cùng: Hễ ta nghe một tiếng lục lạc thì ngươi sẽ thế chỗ cho cái ma-nơ-canh.
Gringoire thử cố một lần cuối cùng.
- Nếu bất thình lình có một cơn gió thì sao?
- Thì ngươi cũng sẽ bị treo cổ.

Thấy không thể thoái thác được, Gringoire đành liều. Anh đứng trên đầu ngón chân, vươn tay ra. Nhưng vừa chạm vào cái ma-nơ-canh thì chiếc ghế đẩu chao đảo, Gringoire máy móc dựa vào cái ma-nơ-canh, anh mất thăng bằng, ngã lăn xuống đất, giữa hàng ngàn tiếng chuông nhỏ.
- Tai họa rồi! - Anh kêu lên khi ngã. Anh nằm sấp mặt xuống đất như chết.
Anh đứng dậy. Họ đã tháo ma-nơ-canh ra để nhường chỗ cho anh. Họ dựng anh lên ghế đẩu. Clopin tiến lại, quàng sợi dây thừng quanh cổ anh, vỗ vai anh:
- Vĩnh biệt anh bạn. Bây giờ ngươi không thể thoát được nữa.
Nhưng hắn ngừng lời như có một ý nghĩ bất chợt:
- Dừng lại một chút. Ta quên. Tục lệ ở đây là chúng ta không treo cổ một người nếu không hỏi xem có người đàn bà nào muốn lấy hắn không. Đó là luật bô-hê-miêng. Chúng ta phải tôn trọng luật ấy.
Không một ai hiến thân, Trouillefou sắp hạ lệnh tối hậu: treo cổ nhà thơ thì có tiếng nhao nhao:
- Nàng Esmeralda! Nàng Esmeralda!
Gringoire giật mình ngoái nhìn. Đám đông dãn ra, nhường chỗ cho một khuôn mặt thanh khiết, ngời ngời.
Đó là cô gái bô-hê-miêng.
- Nàng Esmeralda. - Gringoire nói trong sự xúc động. Tiếng nói ảo thuật ấy đã chắp nối những kỷ niệm ban ngày.
Cô bước nhẹ nhàng đến gần. Con dê Djali theo sau. Gringoire dở sống, dở chết. Nàng lặng lẽ ngắm anh..Nàng nghiêm trang hỏi Clopin:
- ông sắp treo cổ người này à?
- Phải, cô em ạ, trừ phi cô lấy hắn làm chồng.
- Tôi lấy anh ta. - Nàng bĩu cái môi xinh.
Đến đây Gringoire tin chắc rằng mình đã nằm mơ từ sáng và đây là sự tiếp nối của giấc mơ ấy.
Người ta tháo dây thòng lọng ra, đỡ anh khỏi ghế đẩu. Gringoire phải ngồi xuống vì quá xúc động.
Chẳng nói một lời, ai đó đem ra một cái hũ sành. Cô gái bô-hê-miêng đưa hũ cho Gringoire.
- Anh ném hũ xuống đất. - Cô nói.
- Thế thì cái hũ sẽ vỡ làm bốn mảnh.
- Người anh em, - nhà vua đặt tay lên trán.
- Cô ấy là vợ anh. Cô em, anh ta là chồng cô.
Trong bốn năm. Thế nhé!

Chương 4
Những tâm hồn đẹp đẽ

Chuyện này xảy ra đã mười sáu năm vào một ngày chủ nhật sau lễ giáng sinh, sau lễ chầu tại nhà thờ Đức Bà, một sinh linh còn sống được đặt trên chiếc giường gỗ, cột chặt trước sân nhà thờ. Theo thời gian, người ta thường đặt những đứa trẻ bị bỏ rơi trên chiếc giường gỗ ấy. Ai muốn lấy đứa nào thì lấy. Trước giường là một chiếc chậu đồng để bỏ của bố thí.
Sinh vật kia nằm đấy, một buổi sáng năm 1467. Có vẻ nó kích thích cao độ trí tò mò của đám đông tụ tập quanh đó. Đám đông gồm phần lớn là các bà già. Trên hàng đầu, người ta nhận thấy bốn cái áo choàng thuộc về một cộng đồng tu hành nào đó. Các nữ tu này vi phạm không sợ hãi lời nguyền im lặng. Một bà nói:.- Cái này là cái gì thưa xơ? - Bà ngắm nhìn sinh linh đang kêu khóc như mèo hen, oằn oại trên chiếc giường gỗ.
Bà khác trả lời:
- Tôi không nhận ra là đứa trẻ nữa. Nhưng nhìn nó là phạm tội đó.
- Đứa trẻ bị bỏ rơi này là một con quỷ ghê tởm.
- Xơ có thấy rằng con quỷ bé bỏng này ít ra là bốn tuổi không?
Quả thật, đứa trẻ con này không phải là một đứa bé sơ sinh. Đó là một đống ngọ nguậy không ngừng, bị nhốt trong một cái túi, đầu thò ra ngoài. Cái đầu ấy khá dị dạng. Chỉ thấy một đám tóc hung, một con mắt, cái mồm và những cái răng. Mắt ướt nhoèn nước mắt. Mồm kêu gào.
Răng thì như muốn cắn ai. Cả đống giãy giụa trong cái túi trước sự kinh ngạc của đám đông cứ mỗi lúc một đông thêm và thay đổi liên tục.
Một linh mục trẻ, từ nãy, lắng nghe những lời đàm tiếu của quần chúng. ông có vẻ mặt nghiêm nghị, cái trán rộng, cái nhìn thâm trầm.
Ông gạt đám đông ra, lặng lẽ ngắm đứa trẻ, vươn tay trên người nó:
- Tôi nuôi đứa trẻ này.
Ông ủ nó vào vạt áo thầy tu của ông và mang đi.
Đám đông theo dõi cảnh tượng ấy bằng con mắt sợ hãi.
Lát sau, linh mục đã mất dạng qua Cổng đỏ dẫn từ nhà thờ đến tu viện.
Sự sửng sốt ban đầu qua đi, một bà già nói:
- Các bà chị ơi, tôi đã bảo linh mục trẻ Claude Frollo này là một tay phù thủy mà.
Claude Frollo không phải là một kẻ tầm thường. ông thuộc dòng dõi quý tộc bậc thấp.
Từ tuổi thơ, bố mẹ đã dành ông cho dòng tu.
Đó là một đứa trẻ rầu rĩ, khắc khổ, nghiêm nghị, rất ham học và học nhanh. ông đã học thần học, y học, các nghệ thuật tự do. ông thông thạo cách chữa bệnh sốt và dập gãy xương.

Mười tám tuổi, dường như chàng trẻ tuổi này chỉ có một cái đích duy nhất: hiểu biết.
Mùa hè 1466, xảy ra đại dịch dịch hạch, giết chết bốn mươi nghìn người trong lãnh địa hầu tước ở Paris. Tiếng ồn khu vực bị nặng nhất là phố Tirechappe. Bố mẹ Frollo ở đây. Cậu giáo đồ trẻ hốt hoảng chạy về nhà bố mẹ. Về đến.nhà thì bố mẹ anh đã chết. Đứa em nhỏ của anh bị bỏ rơi trong nôi, nhưng vẫn còn sống và đang kêu gào. Toàn bộ gia đình của Claude chỉ còn có thế. Chàng trai ôm đứa nhỏ ra khỏi nhà, suy tư.
Tai họa này là một cuộc khủng hoảng trong cuộc đời của Claude. Mười chín tuổi, anh thành mồ côi, thành anh cả, thành chị trong gia đình.
Đầy lòng thương cảm, anh đâm say mê, tận tụy với đứa em.
Đứa nhỏ từ trên trời rơi xuống tay mình, anh quyết định biến nó thành con người mới. Cái sinh linh tội nghiệp này làm anh xúc động tận đáy lòng. Là một nhà suy tưởng nghiêm cẩn anh nghĩ về Jehan với tấm lòng nhân hậu vô hạn. Anh quan tâm chăm sóc nó như chăm chút một cái gì rất mỏng manh. Anh đối với đứa nhỏ hơn là một người anh. Anh là mẹ nó.
Claude giao nó cho một bà thợ xay gần đại chủng viện chăm nuôi. Từ đó anh thấy cuộc đời rất nghiêm túc, ý nghĩ về đứa em nhỏ trở thành mục đích học tập của anh. Anh càng gắn bó thiết tha hơn bao giờ hết với thiên hướng tu hành của mình.
Ngày Quasimodo (lễ hội sau Phục sinh -ND), sau khi đi lễ chầu về, anh chú ý đến đám đông các bà già đang quàng quạc quanh giường của những trẻ bị bỏ rơi. Anh đến gần cái sinh linh khốn khổ. Cái bất hạnh, cái dị dạng, tình trạng bị bỏ rơi của đứa nhỏ khiến anh nghĩ đến em mình. Một sự thương cảm sâu sắc khiến anh xúc động. Và anh đã quyết định mang đứa trẻ đi.
Khi lôi đứa bé từ trong bị ra, anh thấy nó quả là dị dạng. Đứa bé có một mụn cóc phía dưới trán, đầu rụt dưới vai, xương sống cong vẹo, xương óc nhô ra, chân khoèo. Nhưng nó có vẻ khỏe mạnh. Hình dạng xấu xí của nó làm cho Claude thêm thương cảm. Anh nguyện nuôi nấng đứa trẻ này vì tình thương với em mình. Anh nhận nó làm con nuôi và đặt tên là Quasimodo.
Thực tế, Quasimodo chột, khoèo, gù, chỉ là một cái gì gần giống như người.
Năm 1482, Quasimodo đã lớn. Gã trở thành người kéo chuông của nhà thờ Đức Bà nhờ cha nuôi. Claude Frollo trở thành phó giám mục.
Với thời gian đã hình thành một quan hệ thân thiết giữa người đánh chuông và nhà thờ.
Quasimodo coi nhà thờ là tổ ấm của mình, nhà mình, vũ trụ của mình. Không có xó xỉnh sâu.hun hút nào gã không mò vào. Không có tầm cao nào gã không leo tới. Nhiều lần gã trèo lên mặt tiền của nhà thờ, rõ cao, chỉ duy nhất nhờ vào những chỗ lồi lõm của các pho tượng. Vì nhảy nhót, leo trèo vùng vẫy giữa những vực sâu của nhà thờ khổng lồ mà gã trở thành dường như con khỉ, con lạc đà.

Claude Frollo phải vất vả và kiên nhẫn lắm mới dạy cho gã nói được. Nhưng một định mệnh đã xảy ra. Kéo chuông từ mười bốn tuổi nên gã bị điếc đặc. Tâm hồn gã rơi vào đêm đen thăm thẳm. Điếc làm cho gã câm. Vì không muốn làm trò cười cho thiên hạ gã kiên quyết giữ im lặng.
Gã chỉ phá vỡ sự im lặng khi chỉ có một mình.
Gã trở nên độc ác. Độc ác vì hoang dã. Hoang dã vì xấu quá. Sức khỏe phát triển lạ lùng cũng là nguyên nhân nữa của tính độc ác của gã.
Từ bước đầu đến với con người gã đã cảm thấy và thực sự thấy bị xua đuổi. Lớn lên, gã toàn chỉ thấy sự hằn học xung quanh gã. Rốt cuộc gã quay lưng lại mọi người dù không phải không nuối tiếc. Nhà thờ Đức Bà là đủ cho gã rồi.
Sự có mặt của con người kỳ quặc này đem lại cho nhà thờ một cái gì như sức sống, chỉ cần biết là gã đang ở đây là người ta tưởng như hàng ngàn pho tượng ở các hành lang sống dậy, cử động được.
Duy nhất chỉ có một người là Quasimodo không dành cho những trò tinh quái, sự hằn học của gã, có lẽ gã còn yêu hơn cả yêu nhà thờ Đức Bà. Đó là Claude Frollo. Điều đó thật đơn giản, Claude Frollo đã nhận gã làm con nuôi, đã nuôi nấng, dạy dỗ, che chở cho gã, đã làm cho gã thành người kéo chuông. Vì thế lòng biết ơn của Quasimodo rất sâu sắc, say mê vô hạn, dù bộ mặt của cha nuôi lúc nào cũng u uất, cứng đanh, khắc nghiệt. Lòng biết ơn ấy không hề suy giảm.
Phó giám mục chỉ có Quasimodo là kẻ nô lệ phục tùng duy nhất. Từ khi Quasimodo bị điếc đã hình thành giữa ông và gã một thứ ngôn ngữ bằng dấu hiệu bí hiểm, chỉ có hai người hiểu được. Bằng cách ấy, phó giám mục là người duy nhất có quan hệ giao tiếp với Quasimodo. Trong đời này gã chỉ có quan hệ với hai thứ: nhà thờ Đức Bà và Claude Frollo.
Năm 1482, Quasimodo đã chừng hai mươi tuổi. Claude Frollo thì khoảng ba mươi sáu. Một người thì lớn lên, một người thì già đi..Claude Frollo không sao nhãng việc giáo dục em mình.
Với thời gian, một chút chua chát đã len vào cái công việc dịu dàng ấy. Chú bé Jehan Frollo, biệt danh là Cối xay gió, nơi chú được nuôi dạy, không phát triển theo hướng mà Claude muốn. ông anh trông mong em trở thành một đứa trẻ sùng đạo, dễ bảo, danh giá.
Chú em thì lười biếng, dốt nát, trụy lạc, thực sự là một con quỷ rất lệch lạc. Nhiều phen làm cho Claude phải cau mày. Nhưng chú lại rất ngộ nghĩnh, rất tế nhị. Điều đó làm cho ông anh nở nụ cười.
Chán nản trong tình yêu con người, ông càng hăm hở lao vào khoa học. Dần dần ông trở nên thông thái, đồng thời ngày càng cứng rắn trong tư cách là linh mục, ngày càng buồn với tư cách là con người.
Ông say mê lạ lùng nhà thờ Đức Bà. ông ngắm hàng giờ những bức tượng nơi cửa. ông giam mình trong căn phòng hẹp, trong một cái tháp trông ra

quảng trường Grève, kề bên phòng treo chuông. Không ai vào phòng ông. Đêm đêm qua một cửa sổ nhỏ người ta trông thấy ánh lửa đỏ quạch nhấp nháy. Trong bóng tối, từ tầm cao ấy, cái đó gây ra một tác động thật lạ.
Bởi vậy, mặc dù sống kham khổ, ông không được cảm tình của dân chúng. Người ta không ngần ngại lên án ông là phù thủy.
Từ ít lâu nay, người ta thấy ông càng kinh tởm bọn ma-cà-bông. ông đã xin giám mục ban bố một chỉ dụ cấm những cô gái bô-hê-miêng không được vào nhảy trong quảng trường nhà thờ.
Phó giám mục và gã kéo chuông đều không được trẻ con và người lớn quanh nhà thờ yêu mến.
Mỗi khi Claude và Quasimodo cùng nhau đi ra ngoài (điều này đã nhiều lần xảy ra), khi người ta thấy thầy trò sóng bước bên nhau, trò đi sau thầy trên những đường phố hẹp, mát và tối om của tòa nhà thờ Đức Bà thì không ít lời phỉ báng, giễu cợt, lăng mạ khi họ đi ngang. Bất chấp mạng sống của mình, bọn trẻ con tinh quái cắm kim vào cái bướu của Quasimodo để cười thả cửa.
Đôi khi có những bà già, ngồi trong bóng râm của cổng nhà thờ, lầu bầu thành tiếng, lời chào đón mang tính chất "khích lệ": "Đây là một con.người mang tâm hồn y như hình thù mà nó mang", hoặc một đám học trò chào họ bằng những lời hò hét.
Nhưng thường thường thì lời lăng mạ bị linh mục và gã kéo chuông bỏ qua. Quasimodo thì điếc lòi, còn Claude thì quá mơ màng không để lọt tai những lời êm ái đó.

Chương 5
Viện công tố

Bây giờ chúng tôi phải giới thiệu với quý độc giả ngài Estouteville - thái thú Paris, con người sung sướng được lãnh trách nhiệm xử kiện.
Sáng hôm ấy, 7 tháng giêng 1482, ông thức dậy, tâm trạng rất khó chịu, hằm hằm. Vì sao có tâm trạng ấy? Chính ông cũng không rõ. Đó là sau ngày hội, ngày ai cũng thấy phiền muộn, nhất là đối với vị công tố phải dự phiên tòa ở Grand-Châtelet. Chúng ta biết rằng các vị quan tòa thường thu xếp thế nào để ngày xử án của các vị phải là ngày các vị mang tâm trạng vui vẻ.
Thế mà phiên tòa đã bắt đầu không có ông.
Theo tập quán, các phụ tá của ông đã làm nhiệm vụ của ông.
Từ tám giờ sáng, mấy chục thị dân nam, nữ đã ngồi chen chúc trong một xó tối của phòng xử án, có rào chắn bằng gỗ sồi, và bức tường vây.quanh. Họ theo dõi một cách thoải mái cảnh tượng phong phú và thích thú của phiên tòa do luật gia Florian Bardebienne, phụ tá của ngài thái thú, chủ trì.
Xin độc giả hãy hình dung, nơi bàn thái thú là luật gia Florian Bardebienne, viên chức hành chính của tòa án Châtelet, ngồi giữa hai chồng hồ sơ, tay chống cằm, chân xéo vào vạt áo dạ nâu, mặt đỏ gay, quàu quạu, lút vào cái cổ lông cừu trắng, mắt hấp háy, má phị mỡ sệ xuống cằm.
Vị viên chức tòa án lại điếc. Đó là một khiếm khuyết nhỏ, luật gia Florian chẳng cho là bất khả.
Các bị cáo lần lượt ra hầu tòa. Tất cả đều bị phạt tiền vì những lỗi không quan trọng.
Bỗng phía các cảnh sát có sự rậm rịch lớn.
- Cảnh sát kìa. Họ dẫn ai vào đấy?
- Chắc chắn là con mồi săn lớn... con lợn lòi chẳng hạn.
- Này! Này! Đấy là hoàng tử hôm qua, đức giáo hoàng của những thằng Điên, gã kéo chuông Quasimodo!
Đúng là Quasimodo, bị trói như bó giò.
Cảnh sát vây quanh. Tiểu đội lính được chính viên kỵ sĩ của cuộc vây bổ hỗ trợ.
Về phía Quasimodo chẳng có gì để biện minh cho sự biểu dương lực lượng ấy. Trông hắn buồn bã, lặng thinh và bình thản. Con mắt độc nhất của hắn thỉnh thoảng liếc nhìn dây trói, cái nhìn xảo trá.
Hắn cũng liếc nhìn xung quanh, con mắt tắt nguội, lờ đờ như ngái ngủ, khiến các bà chỉ trỏ cười.
Luật gia Florian chăm chú lật giở hồ sơ của phạm nhân, do viên mõ tòa trình lên. ông hình như trầm ngâm một lát. Nhờ sự cẩn thận thường có trước mỗi cuộc hỏi cung, ông đã biết trước tên họ, tính cách, tội trạng của can phạm, dự

kiến trước những lời phản bác các câu trả lời trong những lắt léo của cuộc lấy cung, khiến không ai đoán được bệnh điếc của ông.
Sau khi đã nghiền ngẫm kỹ vụ Quasimodo, ông ngả đầu ra sau lim dim mắt để tăng thêm vẻ oai vệ và công minh của mình, khiến lúc đó ông trở thành vừa điếc, vừa mù.
- Tên anh là gì?.Một ca không dự kiến trước đã xảy ra: một người điếc thẩm vấn một người điếc. Chẳng có dấu hiệu gì báo cho Quasimodo biết câu hỏi dành cho hắn. Gã tiếp tục nhìn quan tòa chằm chặp, chẳng trả lời gì cả. Quan tòa điếc cũng chẳng thấy có gì báo cho biết tật điếc của can phạm nên ông ta ngờ là hắn đã trả lời như các can phạm thường vậy. ông tiếp tục hỏi:
- Tốt. Anh bao nhiêu tuổi?
Quasimodo chẳng trả lời gì hơn. Quan tòa tưởng đã được thỏa mãn, hỏi tiếp:
- Hiện nay tình trạng của anh thế nào?
Vẫn im lặng. Cử tọa bắt đầu xì xào:
- Đủ rồi.
Người viên chức tòa án tưởng rằng can phạm đã trả lời lần thứ ba.
- Anh bị kết tội: một là gây rối loạn ban đêm, hai là làm tổn thương một phụ nữ, ba là chống lại các cung thủ của nhà vua. Anh biện bạch thế nào về những điểm ấy? Lục sự, ông đã ghi tất cả các câu trả lời của can phạm chưa?
Nghe câu hỏi trái khoáy ấy, từ lục sự đến cử tọa đều cười rộ lên. Cười to và lây lan đến nỗi cả hai người điếc đều nhận thấy.
Quasimodo ngoái lại, nhún cái bướu một cách khinh thị. Luật gia Florian cũng ngạc nhiên, nhưng ông giả định rằng cử tọa cười vì câu đối đáp bất kính nào đó của can phạm. ông nói rất bất bình:
- Tên ngố kia, câu đối đáp của mi đáng để mi ra giá treo cổ. Mi có biết mi đang nói với ai không?
Không có lý do gì để cuộc đối thoại giữa hai gã điếc dừng lại. Luật gia Florian sắp trổ tài hùng biện thì cánh cửa tầng dưới mở ra. Quan thái thú bước vào.
Thấy ông vào, luật gia Florian vẫn không ngừng lời:
- Thưa đức ông, tôi tuyên phạt bị cáo này về tội vi phạm nghiêm trọng pháp luật. Chắc ngài hài lòng?
Ngài Estouteville ngồi xuống, thở như kéo bễ, lau những giọt mồ hôi như hạt ngô trên trán, rơi cả xuống giấy tờ bầy ra trước mặt ông như những giọt nước mắt. ông cau mày, ném về phía Quasimodo một cử chỉ gay gắt đầy ý nghĩa khiến cho gã điếc cũng phải hiểu ra..ạng nghiêm khắc nói:
- Mi đã làm gì, tên ăn cắp?
Tên quỷ tội nghiệp tưởng thái thú hỏi tên tuổi, liền trả lời, giọng cổ khàn khàn:
- Quasimodo.
Câu trả lời chẳng ăn khớp tẹo nào với câu hỏi làm cho tràng cười nổi lên như

điên và ngài Robert thì giận đỏ mặt, gào lên:
- Mi nhạo báng cả ta à?
- Kéo chuông ở nhà thờ Đức Bà. - Quasimodo trả lời vì tưởng rằng phải cắt nghĩa với quan tòa hắn là ai.
- Kéo chuông! - Thái thú sáng nay dậy đã mang tâm trạng bực dọc nên không cần đến những câu trả lời kỳ quặc đến thế, cơn giận của ngài đã bùng lên.
- Kéo chuông à! Ta sẽ cho treo trên lưng mi một đồng hồ chuông gồm những cú gậy. Mi nghe rõ không?
- Nếu ông muốn biết tuổi tôi thì đến lễ Saint-Martin này tôi hai mươi tuổi. - Quasimodo nói.
Thế này thì quá quắt. Thái thú không thể chịu được nữa.
- Mi coi thường thái thú à? Tên khốn nạn.
Lính đâu, các ông giải tên này ra giá treo cổ ở Grève. Nện cho nó trong một tiếng đồng hồ. Nó phải trả giá cho ta. Lục sự thảo quyết nghị án.
Lúc luật gia Florian Bardebienne đọc nghị án để ký thì viên lục sự mủi lòng thương tên tội phạm khốn khổ, lại gần ghé sát tai viên chức tòa án, chỉ Quasimodo nói:
- Tên này bị điếc.
Ông hy vọng có thể xin giảm tội phần nào cho phạm nhân.
Ông hy vọng cái đồng bệnh tương lân có thể khơi dậy lòng thương của luật gia Florian, có lợi cho can phạm. Nhưng như chúng ta đã biết, luật gia Florian không quan tâm đến việc người ta biết bệnh điếc của ông. Vả chăng ông cũng chẳng nghe thấy viên lục sự nói gì. Song lại làm ra vẻ có nghe thấy, ông trả lời:
- A! Thế thì lại khác. Tôi không biết như thế.
Vậy thì thêm một giờ hình phạt nữa ở giá treo cổ.
Và ông ký vào bản án đã được sửa đổi như thế..

Chương 6
Cái lỗ chuột

Quảng trường Grève, vào mười giờ sáng.
Cảnh tượng khá thú vị, phảng phất không khí ngày hội.
Mặt đường đầy rác rưởi, ruy băng, giẻ rách, lông mũ, những giọt si của đuốc, những đồ thừa của những cuộc chè chén. Những người bán rượu, chanh và bia vần thùng rượu. Một số bộ hành mải miết đi lại. Các nhà buôn nói chuyện, gọi nhau trước cửa hàng. Lễ hội, các sứ giả, giáo hoàng của những thằng Điên là chuyện cửa miệng của mọi người. Nói lắm, cười nhiều. Bốn thầy đội cưỡi ngựa đến đứng bốn góc của cột bêu tội nhân. Sự chú ý của mọi người tập trung vào họ.
Nếu độc giả đưa mắt nhìn về phía tháp Tour-Roland, ở góc bến cảng, bạn sẽ thấy một ngôi nhà cũ, góc mặt trước có một cửa sổ hẹp chắn bằng hai song sắt, hình chữ thập, cái cửa mở duy nhất để lọt vào xà-lim nhỏ không cửa, khoét vào bề dày của tường, một chút không khí và ánh sáng.
Cái xà-lim này nổi tiếng khắp Paris từ ba thế kỷ nay. Nó được phu nhân ở Tour-Roland cho đục vào tường nhà bà để vĩnh viễn giam mình trong đó. Bà đang chịu tang ông bố chết trong cuộc thập tự trinh. Toàn bộ dinh cơ, bà chỉ giữ lại cho mình chốn nương náu này, còn lại bà hiến tất cho người nghèo và Chúa. Cửa tháp thì cho xây bịt lại, chỉ trổ ra một lỗ cửa sổ nhỏ, hè cũng như đông.
Trong nấm mồ ấy người đàn bà đợi cái chết suốt hai mươi năm, đêm ngày cầu nguyện cho vong hồn ông thân sinh, không có một viên đá làm gối, mặc độc một cái bao tải đen, sống nhờ vào của bố thí của người qua đường đặt trên gờ cửa sổ, khi chết bà để lại cái xà-lim này cho người phụ nữ nào muốn tự chôn sống trong một nỗi đau lớn hay một niềm sám hối.
Tháp Tour-Roland không bao giờ thiếu người ẩn cư. Nhiều phụ nữ đã đến ở đây cho đến khi chết. Dân chúng Paris thường gọi nó là "cái lỗ chuột".
Vào thời xảy ra chuyện này xà lim Tour-Roland đang có người ở. Nếu độc giả muốn biết đó là.ai, thì xin lắng nghe câu chuyện của ba mụ lắm lời đang đi về phía Cái Lỗ chuột, ngược Châtelet, về phía quảng trường Grève, dọc theo bờ sông.
Hai người ăn mặc kiểu vú em ở Paris, người kia thì có dáng dấp tỉnh lẻ, chị ta dắt một đứa trẻ lớn. Thằng bé cầm một chiếc bánh. Nó để cho người lớn lôi đi, chốc chốc lại chệnh choạng.
Rõ là nó chú ý đến cái bánh hơn mặt đường.
Nó ngắm cái bánh rất âu yếm mà không dám ăn.
Ba phụ nữ tên là Mahiette, Oudarde và Gervaise, gần như đồng thanh:
- Nhanh lên, cô Mahiette. - Cô lớn nhất, dáng tỉnh lẻ giục. - Tôi sợ chúng ta

đến muộn mất. Người ta nói hắn sẽ bị dẫn từ Châtelet đến thẳng cột bêu tội nhân.
- Cô nói gì thế Oudarde? Hắn bị bêu ở cột bêu tội nhân một tiếng cơ mà. Còn kịp chán.
- Nhìn đám đông tụ tập ở đầu cầu kia kìa.
Họ nhìn cái gì đó. - Mahiette nói.
Gervaise nói:
- Tôi nghe thấy tiếng trống. Tôi nghĩ là cô Esmeralda cùng con dê, đang xin làm phúc.
Nhanh lên Mahiette! Rảo cẳng lên. Lôi thằng nhỏ của cô đi. Cô đến đây để xem những cảnh lạ của Paris. Hôm qua cô đã thấy người Flamand.
Hôm nay cô phải xem cô gái Ai Cập.
- Cô gái Ai Cập à? - Mahiette thất thần quay ngoắt lại, nắm chặt tay đứa con.
- Chúa xá tội cho tôi. Cô ta ăn cắp thằng nhỏ của tôi mất. Đi, Eustache.
Cô chạy ra cảng về phía quảng trường Grève cho đến khi cây cầu ở mãi phía sau. Đứa bé bị tha lôi, ngã khuỵu xuống. Cô dừng lại thở, Oudarde và Gervaise đuổi kịp.
- Cô gái Ai Cập kia đánh cắp con cô à? Cô nghĩ gì ngộ vậy? - Gervaise nói.
Mahiette nhún vai, dáng nghĩ ngợi.
Oudarde nhận xét:
- Kỳ lạ là người đàn bà ẩn cư cũng nghĩ về những mụ Ai Cập như vậy.
- Người đàn bà ở ẩn là ai? - Mahiette hỏi.
- ‰, đó là mụ Gudule, mụ già ở Cái Lỗ chuột.
- Sao! - Mahiette hỏi. - Người đàn bà tội nghiệp chúng ta đem bánh đến cho ấy à?
Oudarde gật đầu:.- Đúng đấy. Lát nữa cô sẽ thấy bà ta qua lỗ cửa sổ trông ra Grève. Bà ta cũng nghĩ như cô về những người Ai Cập lang thang, đánh trống và bói toán. Chẳng hiểu vì đâu mà bà khiếp sợ những người đàn bà Ai Cập đến thế. Mahiette à, tại sao trông thấy họ cô lại chạy trốn như thế?
Mahiette nắm đầu đứa trẻ:
- Tôi không muốn lại xảy ra chuyện như đã xảy ra với Paquette la Chantefleurie.
Gervaise nắm cánh tay Mahiette:
- A, cô kể lại chuyện đó đi.
- Tôi vui lòng. - Mahiette trả lời.
Chị kể câu chuyện về một người mẹ tội nghiệp tên là Chantefleurie bị bọn Ai Cập đánh cắp mất đứa con gái nhỏ xinh xắn. Người ta đã thấy chúng lởn vởn quanh nhà. Đứa nào cũng rám nắng, tóc xoăn tít, tai đeo khuyên bạc. Mặt bọn đàn bà còn đen hơn, tóc buộc túm như đuôi ngựa. Chúng từ Ai Cập đến, đi qua Ba Lan.
Chantefleurie đã chỉ cho chúng con gái mình và nhờ chúng bói hộ.

Một mụ Ai Cập nói:
- Nó sẽ là hoàng hậu.
Chantefleurie quay về nhà, rất hãnh diện vì đã mang về nhà một nữ hoàng tương lai.
Hôm sau, nhân lúc đứa bé đang ngủ, chị ta sang khoe với hàng xóm: con Agnès của chị sẽ được dùng ngự thiện với đức vua. Về nhà chị thấy cửa mở toang. Chị vào nhà, chạy đến bên giường. Đứa trẻ không còn đấy, chỗ nó nằm trống trơn. Chẳng thấy đứa bé đâu, chỉ thấy đôi giày tí xíu của nó. Chị lao ra khỏi phòng, nhảy xuống cầu thang, đập đầu vào tường, kêu gào:
- Con tôi! Con tôi đâu? Ai đã lấy mất con tôi?
Chị lang thang khắp thành phố, chạy hết chỗ này đến chỗ khác suốt ngày, điên dại, thất thần, dò xét hết cửa sổ này đến cửa sổ khác như một con thú hoang mất con. Chị thở hồng hộc, tóc rũ xuống trông rất sợ. Chị giữ người qua đường lại, kêu khóc: "Con gái tôi! Con gái xinh đẹp của tôi! Ai trả con gái cho tôi, tôi xin làm con hầu cho người ấy!".
Buổi chiều chị về nhà. Trong lúc chị vắng nhà, một bà hàng xóm đã trông thấy hai mụ đàn bà Ai Cập lén lút lên gác, có một cái bọc trong tay rồi vội vàng đi xuống, lẩn mất. Sau khi hai.mụ đi, người ta có nghe thấy tiếng gì như tiếng trẻ con. Người mẹ cười khanh khách, chạy bay lên gác như có cánh. Bà vào phòng. Một điều kinh khủng, Oudarde ạ: Thay vì đứa con gái Agnès xinh đẹp của bà, một tặng phẩm của Chúa lòng lành, bà chỉ thấy một con quỷ nhỏ, xấu đến kinh người, thọt chân, chột mắt, dị dạng, bò lồm cồm trên sàn, miệng kêu như mèo. Bà mẹ bưng mặt, khiếp đảm:
- ôi! Phải chăng là phù thủy đã biến con ta thành con vật đáng hãi này?
Người ta vội vàng mang đứa bé đi. Bà mẹ tưởng phát điên. Đó là đứa con quái dị của một mụ Ai Cập nào đó. Đứa bé khoảng chừng bốn tuổi, nói một thứ tiếng gì không phải tiếng người.
Chantefleurie vồ lấy chiếc giày nhỏ, tất cả những gì còn lại của đứa con yêu của chị. Chị đứng phắt dậy, vừa chạy vừa gào:
- Đến trại của bọn Ai Cập! Đến trại của bọn Ai Cập!
Nhưng bọn Ai Cập đã nhổ trại đi rồi. Trời tối đen như mực. Không thể đuổi theo chúng được. Hôm sau, cách đó chừng hai dặm, trong một bãi rậm, người ta thấy tro tàn của một đống lửa lớn và một vài đoạn ruy-băng của đứa trẻ.
Khi Chantefleurie được tin hãi hùng đó, chị không khóc, chỉ mấp máy môi như muốn nói mà không nói được. Hôm sau tóc chị đổi màu xám.
Hôm sau nữa, chị biến mất.
- Thật là một chuyện kinh khủng. - Oudarde nói. - Tôi không ngạc nhiên khi thấy chị sợ bọn Ai Cập đến thế.
Mahiette bước đi, im lặng.
Gervaise hỏi:

- Có ai biết Chantefleurie sau này ra sao không?
- Không ai biết.
Ngừng một lát, chị nói thêm:
- Tuy nhiên, có người nói trông thấy chị ta trên đường ở Paris. Chị ta đi chân không trên đá sỏi. Người khác thì khẳng định: chị ấy đã chết đuối.
Gervaise hỏi:
- Thế còn chiếc giày nhỏ?
- Biến mất cùng với bà mẹ. - Mahiette trả lời..- Còn con quỷ nhỏ thì sao? - Oudarde bỗng nhiên hỏi.
- Đức giám mục đã ban phước cho nó, giằng nó ra khỏi tay quỷ dữ, gửi về Paris, đặt trên chiếc giường của những đứa trẻ bị bỏ rơi trước nhà thờ Đức Bà.
- Thế rồi, ở Paris, người ta đã làm gì nó, Mahiette?
- Tôi không rõ. - Mahiette trả lời.
Nói đến đây, ba người đi đến quảng trường Grève. Mải nói chuyện, họ đi vượt qua tháp Tour-Roland mà không dừng bước. Họ máy móc đi đến cột bêu tội nhân, quần chúng xúm xít xung quanh, mỗi lúc một đông thêm. ắt hẳn họ đã quên phắt Cái Lỗ chuột, nếu như Eustache không nhắc:
- Mẹ ơi, con có thể ăn cái bánh này không?
Câu hỏi gợi lại sự chú ý của Mahiette:
- Chà, chúng ta quên bà ẩn cư mất rồi! Chỉ cho tôi Cái Lỗ chuột, tôi sẽ mang bánh đến cho bà ta.
Oudarde nói:
- Có ngay lập tức. Đây là một việc thiện.
Ba người đàn bà lộn lại, đến gần Tour-Roland, Oudarde nói:
- Tôi sẽ ghé nhìn qua lỗ cửa sổ. Bà ta hơi quen tôi. Tôi sẽ báo khi nào các chị có thể tới.
Một mình chị ta lại gần cửa sổ. Vừa ghé mắt vào thì mặt chị lộ vẻ xót thương sâu sắc. Lát sau, chị làm hiệu cho Mahiette đến gần. Mahiette bước đến cảm động, lặng lẽ. Rồi cả ba người đàn bà cùng nhòm qua lỗ cửa sổ. Đầu họ che lấp mất ánh sáng yếu ớt của xà-lim, nhưng con người khốn khổ vẫn không chú ý đến họ.
Oudarde nói:
- Đừng quấy rầy bà ta. Bà ấy đang cầu nguyện.
Mahiette ngắm cái đầu hốc hác, héo hon, lởm chởm tóc, với một niềm xúc động mỗi lúc một tăng, nước mắt đầm đìa.
Chị lẩm bẩm:
- Thật là lạ lùng! Các chị gọi người đàn bà này là gì?
Oudarde trả lời:
- Chúng tôi gọi bà ấy là bà chị Gudule.
Mahiette tiếp lời:.- Còn tôi thì tôi gọi bà ấy là Paquette la Chantefleurie. Nói

đoạn chị ta đặt một ngón tay lên miệng, ra hiệu cho Oudarde đang ngạc nhiên, chui đầu qua lỗ cửa sổ mà nhìn.
Oudarde nhìn theo hướng nhìn của bà ẩn cư, thấy một chiếc giày nhỏ bằng satanh hồng thêu chỉ vàng và bạc.
Gervaise nhìn sau Oudarde và cả ba người đàn bà cùng khóc.
Cái nhìn và những giọt nước mắt của họ không làm cho bà ẩn cư phân tâm. Bàn tay bà ta chắp lại. Môi câm lặng. Mắt nhìn đăm đăm.
Ai biết chuyện bà ta và chiếc giày nhỏ kia, thấy thế, tất phải nát tan lòng.
Ba người đàn bà không thốt được một lời, dù nói nhỏ cũng không.
Cuối cùng Gervaise cô gái tò mò nhất, thử làm cho bà ẩn cư nói:
- Bà chị! Bà chị Gudule!
Cô gọi lại, mỗi lúc một cao giọng hơn. Bà ta vẫn không động đậy. Không một tiếng nói, không một cái nhìn, không một tiếng thở dài.
Đến lượt mình Oudarde gọi bà, giọng dịu dàng hơn.
Vẫn sự im lặng ấy. Vẫn sự bất động ấy.
Oudarde thở dài, nói:
- Có lẽ bà ta điếc.
Gervaise thêm:
- Có lẽ bà ta mù.
Mahiette:
- Có thể bà ta đã chết.
Eustache lên tiếng:
- Mẹ, con muốn nhìn thấy.
Tiếng nói trẻ con, trong trẻo, tươi mát làm cho bà già bừng tỉnh. Bà rùng mình toàn thân, răng đánh lập cập. Bà nhỏm dậy, nắm hai bàn chân như để sưởi ấm nó:
- ôi, lạnh quá!
Oudarde nói, rất thông cảm:
- Tội nghiệp bà. Bà có muốn một chút lửa không?
Bà lắc đầu từ chối, nhìn trân trân vào Oudarde, nói:
- Nước.
Oudarde nài:
- Không, bà chị ạ. Đó không phải là đồ uống của tháng giêng. Bà ăn chiếc bánh này, chúng tôi nướng cho bà đấy..Bà già đẩy cái bánh ra, nói:
- Bánh mì đen.
Bỗng nhiên chân tay bà già run lên, giọng nói rung lên, mắt sáng lên. Bà quỳ gối, vươn bàn tay trắng, gầy guộc về phía đứa trẻ, nhìn nó sửng sốt:
- Mang đứa bé này đi! Đứa con gái Ai Cập sắp qua đây! Trời chu đất diệt mi. Ta nguyền rủa mi, đứa con gái Ai Cập kia!
Bà ngã vật ra, mặt úp xuống đất, trán đập vào sàn nhà, như tiếng một hòn đá rơi xuống đá.

Ba người tưởng bà chết. Nhưng lát sau bà lại động đậy, lết trên đầu gối và khuỷu tay, bò đến góc phòng có chiếc giày nhỏ. Mấy người đàn bà không dám nhìn và cũng không thấy bà đâu nữa, chỉ nghe tiếng hàng nghìn cái hôn, hàng nghìn tiếng thở dài lẫn những tiếng kêu xé ruột.

Chương 7
Một giọt nước mắt đổi lấy một giọt nước

Những lời nói trên của bà ẩn cư có thể nói là điểm giao tiếp của hai cảnh tượng diễn ra song song cùng một lúc, ở hai nơi, một là ở Lỗ Chuột như chúng ta vừa đọc, một nữa ở cột bêu tội nhân. Cảnh thứ nhất chỉ có ba người đàn bà chứng kiến. Cảnh thứ hai, khán giả là đông đảo quần chúng xúm xít trên quảng trường Grève, vây quanh cột bêu tội nhân và giá treo cổ.

Dân chúng không tỏ vẻ sốt ruột lắm. Họ giải trí bằng cách ngắm nghía cái cột bêu tội nhân, một thứ công trình rất đơn giản gồm một hình hộp vuông xây bằng gạch, cao mười bộ, rỗng ở giữa. Một tam cấp làm thang dẫn đến mặt bằng tầng trên, có một bánh xe gỗ sồi đặt nằm ngang. Người ta buộc tội nhân vào bánh xe ấy, quỳ gối, tay bẻ quặt ra sau, mặt lần lượt.chiềng ra mọi phía. Người ta gọi thế là "quay" tội phạm.

Phạm nhân đến, bị buộc chặt vào xe bò. Hắn leo lên mặt bằng. Trông thấy hắn, người ta nhận ngay ra là Quasimodo. Tiếng hò la inh ỏi. Tiếng cười, tiếng hò hét vang dậy.

Đúng là hắn. Một cuộc trở lại kỳ lạ: Hôm qua hắn còn được chào đón, được xưng tụng là giáo hoàng, là ông hoàng của những thằng Điên.

Hôm nay thì hắn bị buộc vào cột bêu người.

Michel Noiret, người thét loa của nhà vua, yêu cầu mọi người yên lặng, gào lên bản án theo lệnh và sự chỉ huy của ngài thái thú. Sau đó hắn lui về phía sau xe bò, đứng cùng với người của hắn.

Quasimodo, mặt phớt lạnh, không nhíu mày.

Mọi sự chống cự đều bất khả vì y bị trói chặt bằng xích sắt và dây da. Hắn để mặc cho lính dẫn đi, lôi đi, kéo lên, trói lại. Trên mặt hắn chỉ là một sự ngạc nhiên hoang dã, đần độn.

Người ta bắt hắn quỳ trên bánh xe, lột áo hắn ra, mình trần đến thắt lưng, trói hắn bằng dây da mới. Hắn để mặc cho muốn làm gì thì làm. Thỉnh thoảng hắn thở phì phò ầm ĩ. Quần chúng cười như điên khi thấy cái bướu trần và bộ ngực lạc đà của Quasimodo.

Giữa tiếng cười, một người mặc chế phục của tòa thị chính, người ngắn ngủn, mặt câng câng, đến đứng gần tội nhân. Đó là Pierrat Torterue, tên hành tội của Châtelet.

Thoạt tiên hắn đặt một cái bình đen đựng cát ở góc đài bên người, cởi bỏ áo ngoài, tay phải lăm lăm một ngọn roi mảnh, đầu có dây da trắng, thắt nút, bọc kim khí. Tay trái, hắn lơ đãng vén tay áo sơ mi lên đến nách. Rồi hắn giậm chân. Bánh xe quay. Quasimodo nghiêng ngả dưới dây trói. Sự kinh ngạc bỗng hiện trên khuôn mặt dị dạng của hắn, khiến quần chúng cười rộ lên.

Thình lình, khi bánh xe phơi lưng Quasimodo ra trước Pierrat thì hắn vung tay lên. Những sợi dây da rít trong không khí và trút xuống vai kẻ khốn nạn. Quasimodo nảy người lên như bất giác sực tỉnh.
Hắn bắt đầu hiểu. Hắn vặn người trong dây trói.
Cú đánh thứ hai theo sau cú thứ nhất, rồi cú thứ ba, cú nữa và cú nữa... tiếp mãi. Bánh xe.không ngừng quay, cũng như những cú đánh không ngừng mưa xuống.
Quasimodo, ít ra là bề ngoài, lấy lại cái vẻ phớt tỉnh ban đầu. Lúc đầu hắn còn định giật đứt dây trói. Mắt hắn nảy lửa. Bắp thịt hắn căng ra, tứ chi hắn gồng lên. Những sợi dây da và dây xích căng ra.
Sức cố gắng là mãnh liệt, ghê gớm, tuyệt vọng. Quasimodo mệt lả lại xẹp xuống, sự sửng sốt thay bằng một thứ tình cảm cay đắng, chán nản sâu sắc. Hắn nhắm con mắt độc nhất lại, gục đầu xuống ngực, giả chết. Từ đó hắn không động cựa nữa, không gì có thể làm cho hắn cử động.
Cuối cùng, viên lục sự của Châtelet, mặc đồ đen, cưỡi ngựa đen, từ đầu cuộc gia hình vẫn đứng cạnh thang, giơ chiếc đũa mun về phía bình cát. Quasimodo từ từ mở mắt. Cuộc đánh roi kết thúc.
Hai tên phụ việc của lão gia hình rửa vai cho tội nhân, xoa một thứ thuốc mỡ gì đó làm cho những vết thương nứt toác của tội nhân khép miệng, ném lên lưng hắn một cái khố vàng như kiểu áo choàng.
Đối với Quasimodo, chưa phải là đã hết nợ.
Hắn còn phải chịu buộc một giờ nữa ở cột bêu người, hình phạt mà luật gia Florian Bardebienne đã thêm vào bản án của ngài Estouteville.
Người ta dốc bình cát ra. Tên gù bị cột vào ván để cho công lý được thực thi đến cùng.
Nhưng nhục hình chưa hết. Hàng nghìn tiếng chửi bới, hò la, nguyền rủa, tiếng cười nhạo và những hòn đá rơi như mưa vào hắn.
Thời gian trôi qua. ít nhất là đã một tiếng rưỡi, hắn chịu cảnh da thịt rách nát, bị chế giễu không ngừng, bị ném đá. Bỗng hắn lại giãy giụa trong xích với một sự tuyệt vọng tăng gấp đôi, làm rung chuyển cả giàn. Phá vỡ sự im lặng ngoan cố cố giữ đến bấy giờ, hắn gào lên, giọng khàn khàn, giận dữ, như tiếng sủa.
Tiếng kêu tuyệt vọng không làm ai mủi lòng mà chỉ làm cho đám dân chúng Paris vây quanh thêm thích thú.
Sau vài phút, Quasimodo lướt nhìn đám đông bằng cái nhìn tuyệt vọng, lại rên lên, giọng ai oán xin:
- Cho tôi uống!
Mọi người cười..Giữa lúc đó, một cô gái lách đám đông, bước ra. Một con dê trắng, sừng vàng đi theo. Tay cô gái cầm một cái trống. Mắt Quasimodo lóe lên.
Đó là cô gái bô-hê-miêng hắn đã tấn công đêm qua. Hắn ngờ rằng cô đến để

trả thù, đánh hắn như người khác.
Hắn nhìn cô thoăn thoắt lên thang. Hắn tức giận và thất vọng đến nghẹt thở. Hắn muốn giật đổ cột bêu tội nhân. Nếu ánh chớp trong mắt hắn có thể đánh như sét thì cô gái Ai Cập đã bị tan thành bụi trước khi lên tới sàn.
Cô lại gần tội nhân. Tên này đang vặn mình một cách vô vọng để thoát khỏi cô. Cô lấy ở thắt lưng ra một bầu nước, nhẹ nhàng đặt miệng bầu vào miệng kẻ khốn nạn.
Thế là trong con mắt đến lúc đó vẫn ráo hoảnh và rực lửa của tội nhân, một giọt nước mắt to từ từ lăn dài trên khuôn mặt dị hình, căng thẳng vì tuyệt vọng.
Có lẽ đó là lần đầu kẻ bất hạnh rơi nước mắt.
Hắn quên cả uống. Cô gái Ai Cập sốt ruột bĩu môi và mỉm cười áp cổ bầu nước vào miệng Quasimodo. Hắn tu từng hơi dài. Hắn khát đến bỏng họng. Uống xong, hắn trề cặp môi đen, có lẽ để hôn tay con người đã cứu giúp hắn. Nhưng cô gái rụt tay lại với một cử chỉ khiếp hãi như đứa trẻ bị con thú cắn, gã điếc tội nghiệp đăm đăm nhìn cô buồn khôn tả.
Thật là xúc động trước cảnh một cô gái đẹp trong trắng, dịu dàng, chạy đến cứu giúp cho bấy nhiêu đau khổ, bấy nhiêu tật nguyền. Dân chúng xúc động kêu lên: Hoan hô! Hoan hô!
Đó là lúc mà bà ẩn cư thốt lên lời nguyền rủa đáng buồn của bà:
- Ta nguyền rủa mi, đứa con gái Ai Cập trời chu đất diệt kia. Ta nguyền rủa mi!
Esmeralda tái mặt, loạng choạng bước xuống đài bêu tội. Đã đến giờ thả Quasimodo ra. Người ta cởi trói cho hắn. Đám đông giải tán.
Gần cầu lớn, Mahiette ra về cùng hai bạn.
Bất thần chị đứng lại:
- Eustache, con làm gì cái bánh rồi?
- Mẹ ơi, một con chó ngoạm một miếng và con cũng ngoạm nốt rồi.
Bà mẹ mỉm cười: "Thằng nhóc ghê gớm!".

Chương 8
Định mệnh

Bà con xung quanh nhà thờ Đức Bà nhận thấy: từ sau buổi sáng bị bêu tội, cái hăm hở kéo chuông của Quasimodo có phần nguội lạnh đi. Trước kia là những hồi chuông ngân vang buổi sáng, những cung bậc rộn ràng trong những buổi hôn lễ, hay lễ rửa tội cho một bé sơ sinh.
Cái nhà thờ cổ kính rung lên ngân lên vì tiếng chuông, trong niềm vui bất tận. Nay nhà thờ dường như ủ dột, câm lặng. Hội hè, đám tang chỉ có hồi chuông khô khan, trần trụi. Có thể nói không còn nhạc công nào trong những quả chuông. Vậy mà Quasimodo vẫn tồn tại đấy.
Có cái gì đã xảy ra trong hắn? Phải chăng nỗi xấu hổ vì bị bêu tội vẫn tồn tại dai dẳng trong đáy tim hắn? Phải chăng những đòn roi của kẻ gia hình vẫn còn quặn lên bất tận trong tâm hồn hắn?.Năm 1482, lễ Truyền Tin rơi vào ngày 25 tháng 3. Ngày ấy khí trời rất trong thanh, rất nhẹ, khiến Quasimodo lại cảm thấy chút tình yêu đối với những quả chuông của mình thức dậy.
Hắn trèo lên tháp chuông phía Bắc. Bên dưới, người coi nhà thờ đang mở rộng cửa.
Leo tới chuồng treo chuông, Quasimodo ngắm nhìn sáu quả chuông, buồn bã nhún vai.
Nhưng khi rung chuông hắn lại thấy hớn hở.
Hắn quên tất. Tim hắn nở ra, khuôn mặt rạng rỡ. Hắn đi đi, lại lại, chạy từ dây chuông này đến dây chuông khác. Hắn vỗ tay.
Bất chợt nhìn xuống quảng trường, hắn thấy một cô gái có con dê theo sau, một đám đông xúm quanh. Cảnh tượng ấy làm thay đổi đột ngột dòng ý nghĩ của hắn. Hắn ngừng lại, quay lưng lại quả chuông, đăm đăm nhìn cô vũ nữ, mắt mơ màng, dịu hiền, âu yếm.
Một buổi sáng đẹp trời của tháng ba ấy, ngày 29 thì phải, ngày thánh Eustache, cậu giáo đồ Jehan Frollo ở cối xay gió, khi mặc quần áo, nhận thấy túi mình có cái ví không có tiếng xủng xẻng của đồng tiền.
Gã buồn rầu mặc áo: Một ý nghĩ chợt đến khi gã buộc dây giày. Thoạt tiên gã gạt bỏ ý nghĩ ấy nhưng nó vẫn trở lại. Gã mặc ngược áo gi-lê, dấu hiệu chứng tỏ trong hắn đang có một cuộc đấu tranh nội tâm kịch liệt. Cuối cùng gã ném cái mũ nồi xuống đất, kêu lên:
- Mặc kệ! Muốn đến đâu thì đến. Ta sẽ đến ông anh ta. Ta sẽ bị ông ấy vạc cho một trận, nhưng ta sẽ được một đồng tiền vàng.
Gã xuống phố Harpe. Đi vào thành phố qua Cầu Nhỏ, rảo bước qua phố Neuve-Sainte-Geneviè ve. Jehan đến trước nhà thờ Đức Bà. Đến đây gã lại do dự. Gã đi lang thang một lát, băn khoăn tự nhủ:
- †n mắng thì cầm chắc, đồng tiền vàng thì còn mơ hồ.

Gã giữ người coi nhà thờ vừa đi ra, hỏi:
- ông phó giám mục ở đâu?
- Tôi nghĩ ông ấy đang ở chỗ trú ẩn của ông trên tháp. Tôi khuyên ông đừng quấy rầy người.
Jehan quả quyết bước qua cái cửa nhỏ tối om, leo lên cầu thang dẫn tới tầng trên của tháp.
Giữa đường gã thầm nhủ:
- Cái xà-lim trú ẩn giữa tầng mây của ông anh tôn kính của ta đến là lạ..Đến hành lang có hàng cột nhỏ, gã dừng lại thở:
- Chà! Chắc hẳn là ở đây.
Chìa khóa cắm nơi ổ khóa. Cửa ra vào ngay đấy. Gã đẩy nhẹ cửa, thò đầu vào khe mở. Đó là một xó tối tăm, sáng lờ mờ, có một ghế bành lớn, một chiếc bàn lớn, những com-pa, những bình chưng cất, những bộ xương thú treo lủng lẳng trên trần, một quả cầu lăn lóc trên sàn. Nhưng gian xà-lim không hoang vắng.
Một người đàn ông ngồi trên ghế bành, cúi mình trên bàn. ông quay lưng lại Jehan nên gã chỉ trông thấy vai ông và phần sau đầu.
Jehan nhận ra ông anh. Cửa mở ra rất nhẹ nên không có gì báo cho Dom Claude biết sự có mặt của gã. Gã giáo đồ lợi dụng, tha hồ quan sát cái xà-lim.
Quang cảnh chung của gian phòng có cái gì là hoang phế và đổ nát. Tình trạng tồi tệ của các dụng cụ làm cho người ta nghĩ rằng từ khá lâu chủ nhân bị hút vào những mối quan tâm khác.
Chủ nhân đang ngồi cúi mình trên một quyển sách viết tay rộng bản, có những hình trang trí kỳ lạ. Hình như ông bị trăn trở vì một ý nghĩ nào đó cứ luôn luôn xen vào dòng suy tưởng của ông.
Thình lình ông gập mạnh quyển sách lại.
Ông đưa tay lên trán như muốn xua đuổi cái ý nghĩ đang ám ảnh ông. ông cầm trên bàn lên một cái đinh và một chiếc búa, cán có sơn những hình bí hiểm.
Dom Claude đứng dậy, cầm chiếc com-pa, vạch vào tường một từ Hy Lạp bằng chữ hoa.
- Anh ta điên rồi. - Jehan tự nhủ. - Tại sao không viết chữ Định Mệnh, có phải đơn giản biết bao. Có phải ai cũng biết chữ Hy Lạp đâu.
Phó giám mục lại ngồi xuống ghế bành, hai bàn tay đỡ đầu như người ốm, đầu nặng và nóng hầm hập.
Thấy phó giám mục lại rơi vào tình trạng bất động ban đầu, Jehan nhẹ nhàng rụt đầu lại, đi mấy bước mạnh sau cửa như để báo có người đến.
Từ trong xà-lim, phó giám mục nói:
- Cứ vào. Tôi đang đợi ông. Tôi để chìa khóa ở cửa. Vào đi, thầy Jacques.
Chú giáo đồ mạnh dạn bước vào. Phó giám mục giật mình, rất khó chịu vì

cuộc thăm viếng ở chỗ như thế này..- Sao! Chú đấy à, Jehan?
- Vẫn là chữ J ấy. - Anh giáo đồ trả lời, trâng tráo và vui vẻ.
Mặt Dom Claude trở lại vẻ nghiêm khắc.
- Chú đến đây có việc gì?
- Thưa anh, tôi đến để xin... một chút đạo lý mà tôi rất cần. - Jehan nói thêm, không dám nói to: - ... và một ít tiền mà tôi còn cần hơn nữa.
Giọng phó giám mục lạnh tanh:
- Thưa ông, tôi rất không bằng lòng ông.
- Chao ôi! - Giáo đồ trả lời.
Dom Claude xoay người trên ghế bành, nhìn xoáy vào Jehan. Jehan chuẩn bị cho một cuộc va chạm nảy lửa.
- Jehan, khắp nơi người ta phàn nàn về chú.
Jehan không trả lời.
Linh mục lắc đầu:
- Phải, việc học hành đến đâu rồi?
Giáo đồ kiên quyết ngước mắt lên:
- Thưa ông anh. ông có muốn tôi cắt nghĩa bằng tiếng Pháp hẳn hoi cái từ Hy Lạp trên tường kia không?
- Từ nào?
Gò má võ vàng của phó giám mục hơi ửng đỏ. Giáo đồ thoáng nhận thấy.
- Này, Jehan, từ ấy nghĩa là gì? - ông anh lẩm bẩm, khó nhọc.
- Định mệnh. Anh thấy tôi cũng rành tiếng Pháp đấy chứ?
Phó giám mục im lặng. Bài học tiếng Hy Lạp ấy làm cho ông mơ màng.
- Chú muốn đi đến đâu? - ông nói, giọng khô khốc.
- Vâng, ta vào thẳng vấn đề. Thế này! Tôi cần tiền. - Jehan can đảm trả lời.
Trước lời tuyên bố trắng trợn ấy, nét mặt phó giám mục tỏ vẻ cha chú.
- Chú cần tiền làm gì?
Câu hỏi ấy làm lóe lên tia hy vọng trong mắt Jehan.
Gã làm ra vẻ con mèo ngọt nhạt.
- Thưa anh Claude thân mến, em không dám hỏi anh với ý đồ xấu. Không, anh ạ. Là để cho một việc tốt.
- Việc tốt nào? - Claude hỏi, hơi ngạc nhiên..- Có người bạn em muốn mua một ít tã lót trẻ sơ sinh cho một bà góa nghèo. Cái đó giá ba florin. Em muốn góp phần vào đó.
- Chú đi đi! Tôi không bị bịp đâu. Tôi đang chờ một người.
Gã giáo đồ cố nài một lần nữa:
- Anh Claude, ít nhất anh cũng cho em một chút gì để ăn chứ.
- Tôi sẽ gửi cho chú những thứ chú cần, nhưng tiền thì không.
Phó giám mục nhìn gã, buồn bã, nói thêm:
- Jehan, chú là một cái dốc trơn tuột, chú có biết chú đi đến đâu không?
- Đi đến quán ăn. - Jehan nói.

- Quán rượu dẫn đến cột bêu tội nhân. Cột bêu tội nhân dẫn đến giá treo cổ, giá treo cổ dẫn xuống địa ngục.
Giữa lúc ấy, có tiếng bước chân ở cầu thang.
- Im! - Phó giám mục đặt một ngón tay lên miệng. - Nghe đây, Jehan. - ông khẽ nói. - Chú không được nói hở ra những gì chú sắp trông thấy, nghe thấy ở đây. Mau nấp sau cái lò kia và không được nói gì hết.
Gã giáo đồ nấp dưới cái lò. Hắn nảy ra một ý nghĩ.
- Anh Claude ơi, cho em một florin thì em sẽ không nói gì hết.
- Im! Tôi hứa cho chú.
- Anh phải cho em ngay cơ.
- Cầm lấy. - Phó giám mục giận dữ ném cho gã túi tiền.
Jehan rúc sâu dưới đáy lò. Cửa mở ra.
Nhân vật vừa vào mặc áo đen, gương mặt u ám. Cái làm cho Jehan chú ý ngay từ đầu là vẻ buồn thảm của y phục và nét mặt người mới đến.
(Gã nép trong một góc sao cho có thể nhìn, nghe thấy hết). Người kia tóc rất bột, mặt đầy nếp nhăn, khoảng gần sáu mươi tuổi, mắt nhấp nháy, lông mi bạc, môi trề xuống, bàn tay to bè.
Jehan trông người đó có dáng một thầy thuốc hoặc một quan tòa. Mũi rất xa mồm. Jehan nép mình trong hốc, thất vọng vì phải ở trong tư thế rất khó chịu không biết đến bao giờ, bên cạnh một người hãm tài đến thế.
Phó giám mục không đứng lên đón khách.
Ông ra dấu cho người kia ngồi xuống chiếc ghế đẩu cạnh cửa. Lát sau, ông nói giọng bề trên:.- Chào thầy Jacques Charmolue.
- Xin chào ngài.
Hai người trao đổi với nhau những điều Jehan chẳng hiểu ra sao cả. Họ nói về vàng, về giấy da cũ, cả về tượng.
- à, tôi quên. - Jacques Charmolue hỏi: -Ngà i có muốn tôi làm cho cô bé làm quỷ thuật và con dê ma quái của cô ta sợ không? Phiên tòa đã sẵn sàng. Bao giờ chúng ta bắt đầu?
Phó giám mục mặt tái xanh:
- Tôi sẽ cho ông biết sau. - ông nói không ra hơi.
- Tốt thôi. Tôi còn phải lo hai bị cáo khác.
Về con bé Esmeralda, tôi chờ lệnh ngài.
Dom Claude chìm trong suy tưởng, không nghe thấy gì nữa.
Ông đứng lên như sực tỉnh, nghĩ đến Jehan đang nấp dưới lò, sợ hắn sẽ có trò tinh quái nào đó. ông vội vã ra khỏi xà lim cùng Jacques Charmolue.
- Hai con cú mèo đi rồi! - Jehan kêu lên, chui ra khỏi cái lỗ của gã. Đầu ong ong như một cái chuông. - Xuống thôi, nẵng luôn túi tiền của ông anh, đổi tất cả số tiền này ra những chai rượu.
Gã nhìn vào trong túi tiền, âu yếm và khâm phục. Gã sửa lại quần áo, phủi bụi trên ống tay áo đầy tro xám, huýt sáo, xoay người đẩy cái cửa ông anh gã

vừa để ngỏ. Gã xuống cầu thang, nhảy tênh tênh như con chim.
Gã ra quảng trường, giậm chân khi chạm đất.
- ồ! Hè phố Paris mới tốt và đáng kính làm sao! Quỷ tha ma bắt cái cầu thang làm thánh thần cũng phải bở hơi tai kia đi.
Gã đi vài bước, nghe phía sau có tiếng nói oang oang, những câu chửi thề ghê gớm.
Jehan kêu lên:
- Thề có linh hồn ta. Chắc phải là ông bạn đại úy Phoebus!
Phó giám mục và Jacques Charmolue chưa đi xa. Cái tên Phoebus làm Jehan giật mình. Gã quay lại thấy ông anh vừa nói chuyện với một sĩ quan cao lớn. Đúng là đại úy Phoebus de Châteaupers. ông ta tựa lưng vào tường, chửi thề như một tên tà đạo.
Jehan nắm tay ông ta.
- Chà, đại úy thân mến, ở đâu ra cả một suối những lời đẹp đẽ thế?
- Xin lỗi anh bạn quý Jehan! - Đại úy kêu lên, lắc tay gã..- ông có muốn đi uống tí gì không? - Gã giáo đồ hỏi.
- Tôi muốn lắm nhưng không có tiền.
- Tôi có đây.
Jehan chìa túi tiền vào mặt đại úy, vẻ vừa oai vệ vừa đơn giản. Nhưng phó giám mục đã đến gần họ cách vài bước, quan sát cả hai mà không làm họ chú mục đến ông. ông chú ý đặc biệt đến túi tiền.
Phoebus kêu lên:
- Một túi tiền trong túi cậu à Jehan? Khác nào mặt trăng trong xô nước. Người ta nhìn thấy mặt trăng nhưng nó không có đấy. Đánh cuộc đây là những hòn cuội!
Jehan trả lời lạnh lùng:
- Đây là những hòn cuội tôi đã nhét đầy túi.
Không nói thêm một lời, hắn dốc túi tiền vào cái mốc bên cạnh.
- Trời! - Phoebus ngồm ngoàm. - Oách thật!
Jehan vẻ đĩnh đạc và lạnh lùng.
Vài đồng tiền lăn xuống bùn. Đại úy, trong cơn phấn khích cúi nhặt. Jehan giữ ông lại:
- Xì, đại úy Phoebus Châteaupers!
Phoebus đếm tiền, trịnh trọng quay về phía Jehan:
- Jehan, đêm qua cậu ăn trộm của ai đấy à?
Jehan ngửa đầu ra phía sau, cái đầu tóc hung xoăn tít. Hắn lim dim mắt, giọng khinh khỉnh:
- Người ta có một ông anh làm phó giám mục và hơi đần.
- Con người đáng trọng xiết bao!
- Ta đi uống đi! - Jehan rủ.
- Đi đâu? - Phoebus nói. - Đến Pomme d’Eve nhé?

- Thì đến Eve và trái táo của nàng. - Gã giáo đồ nắm cánh tay của Phoebus. Hai anh bạn lên đường.
Phó giám mục đi theo họ, rầu rĩ và ngơ ngác.
Đây phải chăng là Phoebus đã cứu Esmeralda ngày nào? Riêng cái tên ấy đã đủ để phó giám mục lén theo hai anh bạn vô tâm, lắng nghe từng lời, chú ý từng cử chỉ của họ. Chẳng khó khăn gì vì họ nói bô bô.
Đến một góc phố có tiếng trống vẳng lại từ ngã tư kề bên. Dom Claude nghe tiếng viên sĩ quan nói:
- Chết chửa! Bước gấp lên. Mình sợ đứa con gái bô-hê-miêng trông thấy mình mất..- Đứa con gái bô-hê-miêng nào?
- Con bé có con dê ấy.
- Cô Esmeralda à?
- Đúng! Tôi cứ quên cái tên quỷ quái của con ranh ấy.
- Nhanh chân lên. Tôi không muốn ả bám lấy tôi ở ngoài phố.
- Phoebus, ông có quen cô ta không?
Phoebus cười lớn, ghé tai ông bạn nói gì đó, nhưng Dom Claude vẫn nghe được câu chuyện của họ. Phó giám mục rùng mình, răng đánh cầm cập. ông trượt chân rồi lại theo hút hai người đang hát như gào lên một bài hát cổ.
Tiệm Pomme d’Eve nằm trong trường Đại học góc phố Rondelle và Bâtonnier. Đó là một phòng ở tầng trệt khá rộng và thấp, có những bình thiếc treo trên tường. Chỗ nào cũng là bàn.
Lúc nào cũng có bợm rượu. Một cửa kính trông ra đường. Một cây nho ngoài cửa. Trên cửa là một tấm tôn vẽ hình một quả táo và một người đàn bà. Mưa gió đã làm tấm tôn hoen rỉ. Đó là biển hiệu.
Đêm xuống. Ngã tư tối đen như mực. Trong tiệm ăn, nến cháy rực như một cái lò. Tiếng cốc chạm nhau. Tiếng cãi cọ vẳng qua các lỗ kính vỡ. Hơi nóng trong phòng phủ một lớp sương trên kính mặt tiền của tiệm. Qua làn sương người ta thấy hàng trăm khuôn mặt mờ ảo. Thỉnh thoảng một tiếng cười hô hố bật lên.
Một người đàn ông điềm nhiên đi đi, lại lại trước quán rượu ồn ào. ông không ngừng nhìn vào bên trong, không xa rời quán rượu, như người lính canh không xa rời trạm gác của mình.
Ông kéo cổ áo măng tô lên đến mũi. Chiếc áo khoác này ông vừa mua của một tên ăn cắp cạnh quán rượu, chắc hẳn là để chống cái rét tháng ba, nhưng đúng hơn là để che giấu quần áo của ông. Thỉnh thoảng ông dừng chân trước cửa hiệu, nghe ngóng, nhìn ngó và giậm chân.
Cuối cùng cửa tiệm rượu mở. Hình như ông chỉ chờ có thế. Hai khách rượu đi ra. ánh sáng lọt ra từ cửa nhuộm đỏ bộ mặt tươi rói của họ.
Một trong hai người nói:
- Tôi bảo đảm rằng tôi không ở phố Mauvaises Paroles, mà ở phố Jean-Pain-Mollet.

- Anh bạn Jehan, anh say rồi.
Độc giả chắc đã nhận ra hai anh bạn của chúng ta: đại úy và anh giáo đồ. Có vẻ như người.rình họ trong bóng tối cũng nhận ra. ông chậm bước theo đường đi chuệch choạng của họ, chăm chú lắng nghe họ. Người khoác áo măng tô đã nắm được toàn bộ câu chuyện hay ho của họ sau đây:
- Cố đi cho thẳng, ông giáo đồ ơi. ông biết rằng tôi sắp phải rời ông rồi đấy.
- Để mặc tôi.
- Jehan, anh không còn tiền à? Chúng ta đã uống sạch túi tiền của ông anh ư? Anh không còn gì sao? Nói đi, đồ quỷ, anh còn ít tiền nào không? Trả lời đi, nếu không tôi lục túi đấy, dù anh có là hủi. Nhân danh Chúa, hãy tỉnh lại đi. Tôi cần một ít tiền.
Jehan giả điếc. Đại úy cáu tiết, xô mạnh gã giáo đồ. Tên này trượt vào tường và ngã lăn ra lề đường, Phoebus lấy chân đạp Jehan vào một đống lõi bắp cải. Lão đặt ngay ngắn đầu Jehan lại. Tên này đã ngủ, ngáy khò khò.
- Mặc xác mi. Để cho xe bò tuần phòng lượm mi lên khi đi qua. - Đại úy nói với ông bạn tu sĩ thân mến đang ngủ rồi lảng đi.
Người mặc áo măng tô từ nãy vẫn theo dõi họ, dừng lại một lát trước người giáo đồ đang nằm đó. Một chút phân vân rồi ông cũng bỏ đi theo hút viên đại úy.
Giống như họ, chúng ta cũng để mặc Jehan ngủ dưới con mắt nhân từ của các vì sao và chúng ta cũng đi theo họ.
Đến phố Saint André, đại úy Phoebus nhận ra có người theo mình. Tình cờ đảo mắt, ông thấy một cái bóng trườn theo ông dọc theo bờ tường. ông đứng lại. Cái bóng cũng đứng lại.
Ông bước tiếp. Cái bóng cũng bước tiếp. Điều đó cũng chỉ làm ông lo ngại vậy thôi.
- ồ, ta chẳng có một xu. Hắn chẳng ăn cướp được gì của ta. - Phoebus nhủ thầm.
Ông dừng lại. Phố xá hoàn toàn vắng vẻ.
Ông thấy cái bóng chầm chậm bước lại gần. Lúc đến gần, cái bóng dừng lại, bất động như một pho tượng. Nó nhìn ông. Đôi mắt chiếu vào ông một thứ ánh sáng như mắt mèo phát ra từ đêm tối.
Đại úy là người can đảm. ông không hề sợ một tên trộm, nhưng pho tượng kia bước đi, con người này làm ông sợ như hóa đá. Một vài phút kinh ngạc, rồi phá vỡ sự im lặng ông cố cười:
- Thưa ông, ông là một tên kẻ cắp phải không? ông gây cho tôi cảm tưởng một con diệc tấn công một cái quả cứng. Tôi là con một gia.đình phá sản, ông bạn thân mến ạ. Hãy đi tìm nơi khác.
Bàn tay của cái bóng rút ra từ trong túi áo khoác, và phóng vào cánh tay Phoebus với sức nặng của móng đại bàng. Cùng lúc đó cái bóng lên tiếng:
- Đại úy Phoebus de Châteaupers!

- Sao, đồ quỷ! Anh biết tên ta à?
- Tôi không chỉ biết tên ông mà còn biết rằng ông có một cuộc hẹn tối nay. - Người khoác áo măng tô nói bằng một giọng như cất lên từ nhà mồ.
- Phải. - Phoebus ngạc nhiên trả lời.
- Vào bảy giờ?
- Đúng.
- Với một cô gái Ai Cập, tên là...
- Nàng Esmeralda. - Phoebus nhanh nhảu nói. Tất cả thói vô tâm của ông lại trở lại.
Nghe tên đó, cái bóng giận dữ lắc mạnh tay Phoebus.
Đại úy rút kiếm, giọng nghẹn lại, vì tức điên lên.
- A! Thế này thì tốt hơn, chúng ta sẽ đánh nhau.
- Đại úy Phoebus, ông quên cuộc hẹn của ông rồi. Câu nói giản dị ấy làm cho đại úy hạ thanh kiếm đang lấp lánh trong tay.
Phoebus nói:
- Thưa ông, ông có lý. Ngày mai ta còn thì giờ để đánh nhau. Xem ra ông là một chàng trai khá đấy. Tôi vui lòng giữ lời hứa. Tôi đến cuộc hẹn đây, vì một việc quan trọng. A! Tôi quên mất, tôi chẳng có xu nào.
- Đây, xin giúp ông.
Phoebus cảm thấy bàn tay lạnh ngắt của người lạ mặt luồn vào tay ông một đồng tiền lớn. ông không thể ngăn mình cầm đồng tiền ấy và nắm bàn tay kia.
- Lạy Chúa tôi! ông thật là tốt bụng. - Phoebus kêu lên.
- Với một điều kiện, - người kia nói. - ông phải giấu tôi ở một góc nào đấy để tôi có thể nhìn thấy người đàn bà ông vừa nói tên.
- ồ, được thôi. - Phoebus trả lời. - Hãy theo tôi. Tôi sẽ giấu ông ở một ổ chó để ông có thể nhìn thấy chúng tôi, nghe chúng tôi nói. Tôi chẳng có gì phải giấu giếm cả.
Lát sau Claude Frollo (chúng tôi phỏng đoán rằng độc giả tinh hơn Phoebus, đã nhận ra cái bóng bí mật kia là phó giám mục) đã bị giam mình trong một xó nhà, không cửa sổ, không lỗ tò vò, mái nhà dốc khiến ông không thể đứng thẳng lên được. ông ngồi xổm trên bụi và trên vôi vữa vừa lở dưới sức nặng của thân ông. Đầu ông bốc lửa. Sờ soạng xung quanh, ông vớ được một mảnh kính vỡ. ông áp mảnh kính vào trán, hơi mát làm ông dịu đi đôi chút.
Ông đợi mười lăm phút, tưởng như mình đã già đi một thế kỷ. Bất thình lình ông nghe cầu thang gỗ cót két. Có ai đó đi lên. Nơi cánh cửa mọt của cái hầm giam ông có một vết nứt khá rộng. ông dán mắt vào đó. Bằng cách ấy ông có thể thấy tất cả những gì xảy ra ở phòng bên cạnh.
Chỉ có Phoebus và Esmeralda ngồi trên cái hòm gỗ cạnh một cái đèn.
Cô gái đỏ mặt, chết lặng, bồn chồn. Hàng mi dài của nàng cụp xuống, tỏa bóng trên đôi má hồng.

Máy móc và vụng về, nàng dùng ngón tay vẽ trên mặt hòm những đường không mạch lạc.
Nàng nhìn ngón tay. Người ta không trông thấy bàn chân nàng vì con dê nhỏ ngồi lên.
Cô gái nói:.- ôi, đừng khinh bỉ tôi, thưa ngài Phoebus.
Tôi khổ quá.
- Khinh cô à? Khinh cô à? Vì sao lại thế? -Viên sĩ quan trả lời.
- Chao ôi! Vì tôi đã không làm tròn một ước nguyện... Tôi không tìm được mẹ tôi... Lá bùa mất thiêng. Nhưng tôi cần gì?
Cô nói và chiếu thẳng đôi mắt đen láy của nàng vào đại úy.
- Quỷ quái, nếu tôi hiểu được cô! - Phoebus kêu lên.
Esmeralda im lặng một lát, rồi nói:
- Đại úy Phoebus, ông là người tốt bụng, là người khoan dung. ông đã cứu tôi, một đứa trẻ tội nghiệp bị bỏ rơi.
Cô gái nói âm thầm, tưởng như cô đang mê.
- Cái này là cái gì? - Đại úy chỉ lá bùa đeo trên cổ Esmeralda, hỏi.
- Đừng động vào! - Cô gái kêu lên mạnh mẽ.
- Đây là thần hộ mạng của tôi. Nó sẽ giúp tôi tìm thấy mẹ, nếu tôi giữ mình xứng đáng... ôi!
Để lại cho tôi, thưa ông đại úy. Mẹ ơi! Mẹ tội nghiệp của con! Mẹ ở đâu?
Thình lình cô trông thấy trên đầu Phoebus một bộ mặt có cái nhìn của kẻ sa địa ngục. Gần bộ mặt ấy là một bàn tay cầm dao găm.
Đó là mặt và bàn tay của linh mục. ông ở đây mà Phoebus không thể trông thấy ông. Cô gái im phắc, hóa đá câm lặng trước sự xuất hiện hãi hùng ấy. Cô không thể kêu một tiếng. Cô trông thấy lưỡi dao găm đâm xuống Phoebus và rút lên, bốc khói.
- Tai họa! - Viên đại úy kêu lên.
Hắn ngã ra. Cô gái ngất xỉu.
Tỉnh lại, cô thấy quanh mình toàn lính tuần phòng. Người ta mang đại úy đi, mình đẫm máu.
Linh mục biến mất. Cửa sổ cuối phòng trông ra sông, mở toang. Người ta nhặt được chiếc áo khoác, tưởng là của viên sĩ quan. Cô nghe xung quanh mình, người ta nói:
- Con mụ phù thủy đã đâm đại úy..

Chương 9
Đồng tiền thành lá khô

Gringoire cùng toàn bộ triều đình của những kỳ quái đang trong cơn lo lắng chết người. Từ một tháng nay không ai biết Esmeralda ra sao cả, cả con dê của cô nữa. Nỗi đau của Gringoire tăng gấp đôi vì anh yêu cả con dê lẫn cô chủ. Một chiều cô gái Ai Cập biến mất. Từ đó không có dấu hiệu gì chứng tỏ cô còn sống.
Mọi cuộc tìm kiếm đều vô hiệu. Không ai giải thích được sự mất dạng ấy. Đó là một nỗi buồn sâu sắc. Gringoire gầy xọp đi. Có lẽ cô mất tích thật!
Ngày nọ, anh thấy đám đông trước một trong những cửa của Tòa án.
- Cái gì thế? - Anh hỏi một người trẻ tuổi từ Tòa án đi ra.
- Tôi không biết, thưa ông. Người ta nói họ xử án một phụ nữ ám sát một cảnh binh. Vì trong chuyện này hình như có trò phù thủy gì đó nên ông anh phó giám mục của tôi phụ trách việc này. Tôi muốn nói chuyện với ông ấy mà chẳng sao len được vì cái đám đông chen chúc này. Tôi rất không bằng lòng vì tôi đang cần tiền.
- Chao ôi! Thưa ông, tôi muốn cho ông vay nhưng túi tôi thủng mất rồi mà lại không phải vì tiền làm thủng.
Gringoire không dám nói với người trẻ tuổi là anh có biết phó giám mục. Người giáo đồ đi theo đường đi của anh ta. Gringoire theo đám đông leo cầu thang lên đến phòng lớn. Anh cho rằng để xua tan nỗi buồn thì không gì bằng cảnh tượng một phiên tòa. Quần chúng chen vai thích cánh đi lặng lẽ. Sau khi chậm chạp vượt qua một hành lang dài, anh đến một cửa thấp mở ra một gian phòng rộng và tối. Ngày đã hết. Nhiều cây nến đã được thắp trên các bàn. Bên phải và bên trái phòng có những vị mặc áo thụng ngồi trước bàn. Trong cùng, trên một cái bục, có rất nhiều quan tòa. Hàng sau cùng ngồi lẫn trong bóng tối. Gringoire hỏi người bên cạnh:
- Thưa ông, các ngài kia làm gì ở đây vậy?.- Thưa ông, họ xử một người đàn bà. ông có thể trông thấy chị ta. Chị ấy ngồi quay lưng lại chúng ta và bị đám đông che khuất.
- Người đàn bà này là thế nào? ông có biết tên chị ta không?
- Thưa ông không. Tôi vừa mới đến. Tôi cho là có chuyện phù thủy gì đó.
Đến đây, xung quanh yêu cầu mọi người im lặng để nghe một nhân chứng quan trọng.
Một bà đang nói. Bà đứng giữa phòng, mặt bị che lấp bởi mớ quần áo rách bươm. Có thể nói bà ta như một đống giẻ rách biết đi.
- Thưa các ông, một buổi chiều tôi đang ngồi kéo xa, thằng bé nhà tôi chơi bên cạnh, thì có tiếng gõ cửa. Tôi mở cửa. Có hai người đàn ông bước vào, một người đen sì và một sĩ quan đẹp đẽ, chỉ trông thấy mắt người đen đỏ sọc,

còn toàn thấy áo choàng và mũ. Họ hỏi thuê một phòng. Tôi chỉ cho họ phòng phía trên. Họ trả cho tôi một ê-cu. Tôi cất đồng ê-cu vào ngăn kéo. Chúng tôi lên gác. Lên đến phòng, khi tôi quay lưng đi thì người đen biến mất. Tôi hơi ngạc nhiên. Viên sĩ quan đẹp đẽ như một đại lãnh chúa cùng xuống nhà với tôi. ông ta đi ra.
Khoảng thời gian chỉ đủ để kéo một phần tư buộc sợi, ông sĩ quan trở lại cùng một cô gái.
Cô ta có một con dê, một con dê to, đen hay trắng thì tôi không nhớ. Tôi đưa họ lên phòng trên và để họ lại với nhau. Nghĩa là cả con dê nữa. Tôi xuống nhà, tiếp tục kéo sợi. Thình lình tôi nghe thấy ở trên ấy có tiếng kêu và một cái gì rơi xuống nền gạch. Cửa sổ mở ra. Tôi chạy ra cửa sổ tầng dưới. Tôi trông thấy một mảng đen rơi xuống nước. Đó là một con ma mặc áo linh mục. Trời sáng trăng. Tôi trông rõ hắn bơi về phía thành phố. Tôi sợ run lên, chạy đi gọi đội tuần phòng. Các ông này đến và chúng tôi lên gác, thấy phòng lênh láng máu. Đại úy nằm dài, một con dao găm nơi cổ. Người con gái thì giả chết, con dê sợ phát điên. Người ta đem viên sĩ quan tội nghiệp và cô gái đi. Hôm sau khi tôi muốn lấy đồng ê-cu để mua lòng thì chỉ thấy một chiếc lá khô (Bà già không biết rằng khi bà lên phòng trên thì đứa bé đã lấy đồng ê-cu và thay vào bằng một chiếc lá khô lấy ở bó củi).
Bà già ngừng lời. Cử tọa rì rầm, khiếp sợ.
- Im lặng! - Một quan tòa ra lệnh. - Ai là thầy Jacques Charmolue? Bà già, bà có đem đến đây chiếc lá khô không?.- Thưa ngài có. Nó đây.
-Đây là một chiếc lá bạch dương, một bằng chứng của trò ảo thuật. - Thầy Jacques Charmolue nói.
Ông Philippe Lheulier, luật sư của triều đình, xen vào:
- Tôi xin lưu ý rằng chúng ta có lời chứng của đại úy Phoebus de Châteaupers.
Nghe tên đó, bị can đứng lên, đầu vượt trên đám dân chúng.
Gringoire kinh hoảng nhận ra Esmeralda. Cô xanh xao. Tóc cô, trước kia được bện một cách duyên dáng, nay xõa xuống lòa xòa. Cặp mắt mờ tối. Mặt trũng xuống trông phát sợ.
- Phoebus! - Cô nói thảng thốt. - ông ta đâu? Cho tôi biết ông ấy còn sống không?
Chủ tọa quát:
- Im đi. Đó không phải là việc của chúng ta.
- Xin hãy thương tôi. Cho tôi biết ông ấy còn sống không. - Cô nhắc lại.
- ông ta đang hấp hối! Cô bằng lòng chưa?
- Luật sư của triều đình nói khô khan.
Cô gái tội nghiệp ngồi phịch xuống ghế bị cáo. Không một tiếng nói. Không nước mắt. Mặt trắng bệch như bằng sáp. Không một dấu hiệu của sự sống. Một cảnh binh phải lay thật mạnh, không thương tiếc, để cô tỉnh lại. Chánh

án trịnh trọng nói:
- Cô gái kia, cô thuộc giống bô-hê-miêng, trong đêm 29 tháng ba vừa rồi, với sự đồng lõa của con dê đã bị phù thủy hóa của cô, cô đã đâm dao găm vào đại úy cung thủ của nhà vua, ông Phoebus de Châteaupers. Cô còn ngoan cố chối cãi nữa hay thôi?
- Kinh khủng. Tôi phủ nhận. - Người con gái hét lên, giọng ghê gớm. Cô đứng lên, mắt tóe lửa.
- Vậy thì cô giải thích thế nào nếu cô bị kết án?
- Tôi đã nói với các ông rồi. Tôi không biết.
Đó là do một linh mục, một linh mục tôi không quen biết. Một linh mục của địa ngục đã theo dõi tôi.
- Thế ư? - Chánh án tiếp lời.
- ôi, thưa các ngài. Xin hãy thương tôi. Tôi là một đứa con gái khốn khổ...
- Đứa con gái Ai Cập. - Chánh án nói..Luật gia Jacques Charmolue lên tiếng, nói nhẹ nhàng:
- Vì rằng bị can ngoan cố, tôi đề nghị áp dụng hình thức tra tấn.
- Chấp nhận. - Chủ tọa nói.
Người con gái khốn khổ run rẩy toàn thân.
Song cô vẫn đứng lên, bước đi vững vàng theo sau Charmolue, giữa hai hàng lính mang kích.
Một cái cửa bất ngờ mở ra rồi khép lại. Gringoire buồn bã có cảm tưởng cái cửa đó là một cái mõm to tướng vừa xé xác, nuốt chửng nàng.
Phiên tòa ngừng lại. Một cố vấn nhận thấy các vị quan tòa đã mệt mà đợi đến khi cuộc hành tội kết thúc thì còn lâu. Chánh án trả lời: một quan tòa phải biết hy sinh làm phận sự.
Người ta tra tấn nữ tù nhân. Người con gái tội nghiệp cố thu hết can đảm, song cô vẫn giật thót người khi bàn tay chai sạn của những tên phụ việc của Pierrat Torterue kẻ gia hình, nhét bàn chân xinh của cô vào thanh sắt đáng sợ của cái kẹp chân. Cô rú lên đau đớn, khi Pierrat vặn cái chốt và chân cô bị những thanh sắt độc ác kia nghiến chặt. Cô thú nhận. Thú nhận tất cả những gì người ta muốn. Thú nhận đã có giao tiếp với quỷ dữ. Thú nhận đã ám sát đại úy Phoebus de Châteaupers. Tất cả đã vỡ tan trong cô. Cô được tháo cùm và dẫn trở lại phòng xử án.
Khi cô trở vào phòng, xanh tái, khập khiễng thì tiếng xì xào khoái trá đón cô. Cô lết đến chỗ của mình, Charmolue vào vị trí của hắn. Hắn đứng lên nói, cố không lộ ra cái vẻ đắc thắng của mình:
- Bị can đã thú nhận tất cả.
- Cô gái của giống bô-hê-miêng, - chánh án nói: - cô đã thú nhận tất cả những trò ma thuật và tội ám sát Phoebus Châteaupers của cô?
Tim cô gái thắt lại. Cô thổn thức trong bóng tối:
- Vâng, tất cả những gì các ông muốn. - Cô gái trả lời yếu ớt.

Chánh án nói:
- Thưa ngài chưởng lý của nhà vua. Tòa đã sẵn sàng nghe bản luận tội của ngài.
Luật gia Charmolue chiềng ra một quyển sách đáng hãi, đọc một văn bản bằng tiếng la-tinh, nói nhiều bằng cử chỉ hùng hổ, chúng tôi tiếc là đã không thể hiến độc giả tác phẩm quý.đó. Diễn giả thao thao bất tuyệt khiến mồ hôi nhỏ giọt trên trán ông và mắt lồi ra.
Bản luận tội rất dài. Viên lục sự cắm cúi ghi rồi hắn đệ lên chánh án một bản giấy da dài.
Người con gái khốn khổ nghe tiếng quần chúng cựa quậy, tiếng giáo va chạm nhau. Một giọng lạnh băng cất lên:
- Đứa con gái của giống bô-hê-miêng vào một ngày nào đó, vào buổi trưa, thừa ý chỉ đức vua, ngươi sẽ được đưa đến trước cổng nhà thờ Đức Bà trên chiếc xe bò với một cây đuốc bằng sáp hai cân trên tay. Ngươi sẽ được giải đến quảng trường Grève để đền tội, ngươi và con dê của ngươi sẽ bị treo cổ vì những tội mi đã phạm và đã thú nhận: tội phù thủy, tội ma giáo, tội đã giết ông Phoebus de Châteaupers!
- ôi! Thật là ác mộng!
Những bàn tay thô bạo lôi cô đi.
Người ta nhốt cô vào một cái hầm ngầm trong Tòa án.
Cô ở đấy, chìm trong bóng tối, bị chôn sống, bị vùi lấp, bị giam chết giữa những bức tường.
Ai thấy cô trong tình trạng ấy, sau khi đã thấy cô cười vui, khiêu vũ dưới ánh mặt trời đều run sợ. Lạnh như đêm tối, giá băng như cái chết.
Không một hơi gió nhẹ lùa trong mái tóc. Tai không nghe một tiếng người, không một tia sáng trong mắt. Bị xiềng xích đè bẹp gí, gẫy gập đôi người. Cô ngồi bên một cái hũ. Một mẩu bánh vứt trên nắm rạ trên một vũng nước từ trần hầm nhỏ xuống. Cô ngồi đó, bất động, gần như không thoi thóp thở, không còn khả năng biết đau đớn là gì nữa.
Từ khi vào đây, cô chẳng thức, chẳng ngủ, không phân biệt được ngày hay đêm, mơ hay thật.
Rét cóng, lạnh giá, hóa đá. Vài ba tuần cô thoáng thấy cái cửa tò vò trên đầu mở ra, không để lọt một chút ánh sáng. Một bàn tay nào đã ném xuống cho cô một vỏ bánh mì đen.
Duy nhất chỉ có một cái: cô nghe thấy một cách máy móc tiếng giọt nước nhỏ xuống đều đều từ vòm đá nứt rạn.
Không một tiếng động nào khác ngoài tiếng tí tách của giọt nước làm xao động vũng nước trong đêm tối..

Chương 10
Bà mẹ

Một sáng tháng năm, trong lúc mặt trời lên cao trên bầu trời xanh, thì bà ẩn cư ở Tour-Roland nghe thấy tiếng bánh xe, tiếng ngựa, tiếng sắt thép ở quảng trường Grève. Bà buộc tóc trùm tai để khỏi phải nghe. Bà ngắm nhìn cái vật mà bà tôn thờ từ mười lăm năm nay, chiếc giày nhỏ này là cả vũ trụ của bà.

Sáng đó, hình như nỗi đau dội lên hơn thường lệ. Từ bên ngoài, người ta nghe bà than thở, tiếng to, đều đều, rất não lòng:

- ôi, con gái của ta! Con gái của ta! Đứa con tội nghiệp của mẹ! Mẹ sẽ không được trông thấy con nữa sao? Thế là hết sao? Với mẹ, sự việc cứ như mới xảy ra hôm qua. Trời ơi! ông đã lấy con tôi đi quá nhanh. Thà ông đừng cho nó cho tôi. Đầu gối tôi sầy ra sau mười lăm năm cầu nguyện. Như thế chưa đủ sao? Hãy trả nó cho tôi một ngày, một giờ, một phút. Lạy Chúa!

Tôi muốn con tôi. A! Mười lăm năm. Bây giờ chắc nó lớn lắm rồi.

Giữa lúc đó, những tiếng trẻ con tươi mát, trong trẻo, vui vẻ, bay qua cửa sổ xà lim. Mỗi khi trông thấy hay nghe thấy trẻ con là người mẹ tội nghiệp vội chạy lẫn vào góc tối nhất của cái nhà mồ của bà. Có thể nói bà rúc đầu vào đá để khỏi phải nghe tiếng chúng. Lần này, trái lại, bà đứng lên, háo hức nghe. Một đứa trẻ vừa nói:

- Hôm nay người ta sắp treo cổ một cô gái Ai Cập.

Bà chạy lại cửa sổ nhỏ. Nhóm trẻ cười cợt đã đi xa. Bà ẩn cư đưa mắt tìm một người đi ngang để hỏi. Bà nhìn tứ phía. Một linh mục đi đến. Thỉnh thoảng ông nhìn về phía giá treo cổ.

Cái nhìn dữ tợn, u uất. Bà nhận ra phó giám mục.

- Trình cha, người ta sắp treo cổ ai đấy?
- Ta không biết.
- Lũ trẻ vừa nói đó là một cô gái Ai Cập.
- Tôi nghĩ là phải.

Tức thì bà già phá lên cười..Phó giám mục nói:

- Bà chị ơi, bà căm thù những người đàn bà Ai Cập lắm sao?
- Vâng, tôi căm thù chúng. Chúng là những kẻ ăn cắp trẻ con, chúng đã đánh cắp bé gái của tôi, đứa con duy nhất của tôi.

Linh mục nhìn bà. Trông bà đến sợ.

Bà nói tiếp:

- Có một đứa tôi đặc biệt căm thù. Tôi nguyền rủa nó. Nó là một đứa con gái bằng tuổi con tôi bây giờ.
- Này bà chị, chính nó là đứa con gái bà sắp được thấy bị chết đấy.

Đầu linh mục cúi gục xuống ngực. ông chậm chạp đi xa.

Bà ẩn cư vặn tay, vui mừng Tuy nhiên, Phoebus không chết. Những người như ông sống dai. Khi ông luật sư của nhà vua nói với Esmeralda: "ạng ấy sắp chết", thì hoặc là vì nhầm lẫn, hoặc vì muốn đùa.
Không phải vì vết thương của Phoebus không nặng.
Linh mục đã mang Phoebus đến nhà một thầy thuốc. Suốt tám ngày ông này đã lo sợ cho tính mạng của y. Thế nhưng sức trẻ đã thắng.
Chuyện thường hay xảy ra: tạo hóa thường thích ngang nhiên cứu mạng người bệnh ngay trước mũi thầy thuốc. Còn đang phải nằm bẹp đó, anh ta đã phải chịu những cuộc thẩm vấn đầu tiên.
Điều đó làm cho anh ta rất phiền. Một buổi sáng, thấy mình đã khá hơn, anh liền để lại những chiếc cựa thúc ngựa bằng vàng của mình để trả công cho thầy thuốc và chuồn luôn. Công lý chẳng quan tâm đến anh. Các quan tòa đã có khá đủ bằng chứng để kết tội Esmeralda, tin rằng Phoebus đã chết và tất cả đều đã được khai rồi.
Phoebus không trốn đâu xa. Hắn tìm lại đơn vị của mình đang đồn trú tại Queue-en-Brie trong Ile-de-France, ngay gần Paris.
Hắn chẳng thích ra mắt trong vụ này. Hắn có cảm giác mơ hồ hắn là một nhân vật lố bịch.
Mặt khác, hắn hy vọng câu chuyện không bị tiết lộ. Queue-en-Brie xưa là nơi lưu trú rất vô vị, một cái làng của những người thợ bịt móng ngựa, những người vắt sữa bò, tay nứt nẻ. Một dãy nhà lụp xụp và những nhà gianh bám hai bên đường.cái. Phoebus nhanh chóng chán ngấy và mò về Paris. Hắn định bụng sẽ đến thăm một cô gái sống gần nhà thờ Đức Bà, một cuộc viếng thăm ong bướm.
Thoạt đầu, gã không để ý đến đám đông đang xúm xít trước cổng nhà thờ. Nhưng rồi tiếng ồn ào làm cho óc tò mò của hắn bị kích thích. Gã hỏi:
- Tiếng ồn ào này là gì thế?
- Tôi không biết. - Ai đó trả lời. - Hình như một mụ phù thủy sắp phải đền tội trước nhà thờ.
Viên đại úy tưởng vụ Esmeralda đã kết thúc nên không xúc động lắm.
Quảng trường trước nhà thờ lúc đó có vẻ gì thảm đạm kỳ lạ. Một đám rất đông kéo đến từ các phố lân cận, đứng chật quảng trường. Sân trước nhà thờ để trống, một hàng rào dày đặc cảnh binh và lính đứng giữ trật tự. Lối vào thì do lính cầm kích mang quân hiệu của giám mục canh gác. Nhưng cửa lớn của nhà thờ thì đóng kín.
Giữa lúc đó, đồng hồ nhà thờ điểm mười hai tiếng. Tiếng xôn xao mãn ý lan trong đám đông.
Tiếng đồng hồ thứ mười hai vừa dứt thì tiếng hoan hô vang dậy trên sân quảng trường, trên các cửa sổ, trên các mái nhà.
- Cô ta kia!
Một chiếc xe bò có kỵ binh vây kín, tiến vào quảng trường. Đội tuần phòng

mở một lối đi.
Cạnh xe bò, cưỡi ngựa đi kèm là một số chức sắc của tòa án. Sĩ quan quân cảnh dễ nhận ra nhờ trang phục đen của họ. Jacques Charmolue đi đầu.
Trên chiếc xe định mệnh, người con gái ngồi, tay bị trói quặt ra sau lưng. Cô mặc sơ-mi. Mớ tóc dài lòa xòa trên vai.
- Giê xu! - Một cô gái nói với Phoebus. -Đ úng là cô gái bô-hê-miêng xấu xa có con dê.
Viên đại úy dán mắt vào chiếc xe bò. Gã tái mặt.
Nhưng đoàn người ngựa buồn thảm đã đi qua quảng trường giữa tiếng reo hò. Chiếc xe bò đến sân trước nhà thờ. Nó dừng lại trước cổng giữa. Đoàn hộ tống dãn ra hai bên. Đám đông im lặng. Giữa sự im lặng trang trọng đó, hai cánh cửa lớn quay trên gông ken két. Một điệu hát trầm, vang, đều đều, bay ra từ nhà thờ. Đó là bài thánh ca dành cho người chết. Cái nhìn và ý.nghĩ của Esmeralda dường như mất hút trong nhà thờ. Môi cô mấp máy như đang cầu nguyện.
Khi tên phụ việc cho đao phủ lại gần Esmeralda giúp cô xuống xe bò, hắn nghe thấy cô lẩm bẩm khe khẽ: Phoebus.
Người ta cởi trói tay cho cô, đưa cô xuống xe cùng với con dê đang be be lên vui vẻ vì cảm thấy được tự do. Cô đi chân đất trên quảng trường. Sợi dây trên cổ kéo lê sau lưng.
Tiếng hát trong nhà thờ ngừng. Một chiếc thập tự vàng và một dãy nến lay động trong bóng tối. Lát sau, xuất hiện một đoàn dài linh mục và trợ tế trịnh trọng tiến về phía người chịu tội.
- ồ, lại là hắn. - Cô gái nhìn người đi đầu nói khẽ.
Thật vậy, đó là phó giám mục. ông tiến lên, đầu ngoặt về phía sau, mắt nhìn thẳng, mở trừng trừng, hát kinh giọng khỏe nhưng trông ông xanh xao.
Esmeralda tái xanh không kém, khi cô thấy người ta đặt vào tay cô một cây nến nặng, màu vàng đã thắp.
Một mình Dom Claude lại gần. ông kêu lên bằng một giọng u uất cái công thức đáng sợ kết thúc những buổi lễ buồn thảm kiểu này. Đó là hiệu lệnh quy ước cho tên đồ tể. Dân chúng quỳ xuống.
Phó giám mục quay lưng lại người chịu tội, đầu gục xuống ngực, tay khoanh lại. ông nối tiếp đoàn tùy tòng.
Cô gái bị kết tội đứng lặng chờ người ta quyết định đời cô. Cô gái khốn khổ lúc trèo lên chiếc xe bò định mệnh đưa cô đến chốn cuối cùng, có lẽ đã tiếc đời đến đứt ruột. Cô ngước đôi mắt đỏ sọc lên nhìn trời, nhìn đất, nhìn đám đông, nhìn những ngôi nhà... Thình lình cô thét lên một tiếng ghê rợn. Trong lúc tên phụ việc của đao phủ túm chặt khuỷu tay cô, thì xa kia, ở một góc quảng trường, cô thoáng thấy người ấy, hắn, bạn cô, hắn, vị chúa của cô: Phoebus!
Quan tòa đã nói dối. Đúng là hắn. Cô không thể nhầm được. Hắn đứng kia,

sống sờ sờ trong bộ chế phục choáng lộn của hắn, lông mũ trên đầu, kiếm ngang lưng.
Cô gào lên:
- Phoebus! Phoebus! Cứu tôi!
Cô muốn vươn về phía hắn cánh tay run run của mình, nhưng cánh tay bị trói chặt..Một ý nghĩ chợt lóe lên. Cô nhớ là mình bị kết tội là đã giết Phoebus de Châteaupers.
Cho đến lúc này cô đã chịu đựng tất cả, nhưng đòn cuối cùng này quả phũ phàng. Cô ngã xuống mặt đường, bất tỉnh.
Charmolue hô:
- Lôi nó lên xe bò. Kết thúc đi!
Chưa ai để ý thấy, trong phòng tranh trưng bày tranh các vua, có một khán giả kỳ lạ. Hắn đã quan sát tất cả, trơ trơ ra đó. Người ta có thể nhầm y là một máng nước, không một cái gì lọt qua mắt y. Ngay từ lúc đầu, khi không ai chú ý, y đã buộc chặt một sợi chão lớn có thắt nút vào một cây cột của phòng tranh. Một đầu dây chão buông thõng xuống bậc thềm lên xuống bên dưới.
Làm xong, y lặng lẽ đứng nhìn, chợt những tên lính hầu sắp thi hành lệnh của Charmolue thì hắn nhảy qua lan can của phòng tranh, lao đến hai tên đao phủ, hạ gục chúng bằng hai quả đấm nặng trịch, nhấc bổng cô gái Ai Cập một tay như đứa trẻ nhấc con búp bê. Chỉ một cái nhún, y nhảy trở vào nhà thờ, nâng cô gái trên đầu, miệng hô lớn: "Asile!" (nơi trú ẩn bất khả xâm phạm - ND).
Đám đông hô theo:
- Asile, asile!
Hàng ngàn tiếng vỗ tay làm sáng lên con mắt độc nhất của Quasimodo, vui vẻ và kiêu hãnh.
Charmolue sững sờ. Quả vậy, trong phạm vi nhà thờ Đức Bà, nữ phạm nhân thành bất khả xâm phạm. Nhà thờ là nơi trú ẩn. Mọi luật pháp của con người đều mất hiệu lực trước ngưỡng cửa nhà thờ.
Quasimodo dừng lại dưới cổng lớn. Y túm chặt cô gái bằng bàn tay đầy chai, rất thận trọng như sợ cô bị gẫy.
Phía dưới, quần chúng nhảy lên, hào hứng.
Sau mấy phút chiến thắng, Quasimodo vào sâu trong nhà thờ.
- Hoan hô! Hoan hô! Hoan hô! - Dân chúng gào lên. Tiếng hoan hô dậy đất ấy khiến bà già ẩn cư sửng sốt. Bà vẫn đợi chờ, mắt đăm đăm nhìn cái giá treo cổ..

Chương 11
Gã dị dạng

Thời trung cổ cho đến thời Lu-i XII, tất cả các thành phố ở nước Pháp, đều có nơi trú ẩn của mình. Nơi đó tuồng như những đảo nhỏ.
Mọi tội nhân đã vào đó là được cứu thoát.
Đặt chân vào nơi trú ẩn, tội nhân trở thành thiêng liêng, nhưng hắn không được ra ngoài. Chỉ một bước chân ra khỏi hầm mộ là hắn lại rơi vào sóng dữ. Bánh xe, giá treo cổ, cột bêu người, canh gác cẩn mật xung quanh nơi trú ẩn, rình rập không ngừng con mồi của nó. Như thế nơi trú ẩn cũng là một nhà tù như các nhà tù khác.
Thông thường nhà thờ nào cũng có một gian nhỏ để đón tiếp những kẻ cầu lụy. Tại nhà thờ Đức Bà nó là một cái hầm bên sườn trái nhà dưới vòm chống. Nơi đó, sau cuộc chạy đua thắng lợi, Quasimodo đã đặt Esmeralda vào đấy.
Trong đó có một chai rượu, bánh mì và vài thứ thực phẩm.
Y đặt cái giỏ xuống đất, nói:
- †n đi.
Đó là suất ăn của y, cái giường của y.
Y trải cái nệm trên nền gạch và nói:
- Ngủ đi.
Cô gái Ai Cập ngước mắt nhìn hắn để cảm ơn nhưng không thốt ra được lời nào. Con quỷ tội nghiệp quả là ghê sợ. Cô cúi đầu, run rẩy sợ hãi.
Y nói:
- Tôi làm cô sợ. Tôi xấu quá, phải không ?
Đừng nhìn tôi, chỉ nghe tôi nói thôi. Ban ngày cô ở nguyên đây. Ban đêm cô có thể đi dạo khắp nhà thờ, nhưng không được ra khỏi nhà thờ, ngày hay đêm cũng vậy. Nếu không, cô sẽ đi đứt.
Cô ngẩng đầu lên để trả lời nhưng y đã biến mất. Cô chỉ còn lại một mình, mơ màng về những lời kỳ lạ của con người gần như quỷ ấy. Cô ngắm nhìn xà lim của mình. Đó là một buồng nhỏ có cửa sổ tò vò. Cạnh mái, cô thấy trên cao hàng nghìn ống khói lò sưởi đang tỏa khói. Thật là.một cảnh tượng thật buồn đối với cô gái Ai Cập tội nghiệp, đứa con bị bỏ rơi, bị kết tội tử hình, tạo vật bất hạnh, không Tổ quốc, không gia đình, không tổ ấm.
Khi cô đang nghĩ đến cảnh cô đơn của mình, ý nghĩ day dứt hơn bao giờ hết, thì cô thấy một cái đầu lông lá, râu ria tuồn vào tay cô, đầu gối cô. Đó là con dê Djali tội nghiệp của cô. Nó cũng thoát chết, đang âu yếm liếm chân cô. Cô gái hôn nó.
- ôi! Djali, thế mà ta quên mi! Mi vẫn luôn nghĩ đến ta. Mi không hề bất nghĩa, đúng không Djali?

Như có một bàn tay vô hình cất đi hòn đá nặng bóp nghẹt trái tim cô từ lâu, cô khóc tầm tã. Nước mắt tuôn trào, cô cảm thấy niềm đau cũng vợi theo.
Tối đến, cô thấy trời đêm rất đẹp, ánh trăng rất dịu. Cô dạo quanh phòng tranh, dạo quanh nhà thờ. Cô cảm thấy được một chút thư giãn vì nhìn từ trên cao, mặt đất thật yên tĩnh.
Hôm sau tỉnh dậy, cô thấy mình đêm qua đã ngủ ngon. Cái sự lạ ấy làm cô ngạc nhiên. Từ lâu lắm rồi, cô mất thói quen ngủ nghê. Một tia nắng mặt trời tươi vui lọt qua cửa sổ tò vò rọi vào mặt cô. Cô thấy một cái gì làm cô khiếp sợ:
Khuôn mặt khốn khổ của Quasimodo.
Không định bụng mà cô nhắm mắt lại, nhưng vô ích. Cô tưởng như vẫn nhìn thấy cái mặt dị dạng ấy. Vẫn nhắm mắt, cô nghe thấy tiếng nói rất dịu dàng của một giọng cục cằn:
- Đừng sợ. Tôi là bạn cô. Tôi đến xem cô ngủ. Nhìn cô ngủ, điều đó chẳng có gì là không tốt với cô, phải không? Tôi đứng đây, khi cô nhắm mắt ngủ thì có sao không? Có hại gì cho cô không? Bây giờ tôi đi đây. Tôi đứng phía sau tường. Cô có thể mở mắt ra.
Có cái gì đó hơn là ai oán trong những lời ấy. Đó chính là cái giọng cô từng thốt ra. Cô gái Ai Cập cảm động mở mắt. Phía cửa sổ tò vò y không còn đấy. Cô bước tới cửa sổ, trông thấy gã gù tội nghiệp nép vào góc tường, dáng bộ đau khổ, cam chịu. Cô cố gắng vượt lên cái ghê tởm của mình, nói dịu dàng:
- Lại đây, anh.
Trông thấy môi cô mấp máy, Quasimodo tưởng cô đuổi hắn, y rút lui, chậm chạp, đầu cúi.gằm, không dám ngước lên cô gái cái nhìn tuyệt vọng của y.
Cô kêu lên:
- Lại đây nào.
Nhưng hắn tiếp tục lánh xa. Cô lao ra khỏi xà lim, chạy theo, nắm lấy cánh tay y. Y ngước mắt lên vẻ van vỉ. Thấy cô gái kéo hắn đến gần, mặt hắn rạng lên vui mừng. Cô muốn hắn vào trong xà lim, nhưng hắn cố tình đứng ngoài ngưỡng cửa.
- Không, không. - Hắn nói.
Cô ngồi xuống duyên dáng trên cái nệm, con dê nằm bên chân. Càng lúc, cô nhận ra thêm những dị dạng của Quasimodo. Mắt cô lướt nhìn từ cái đầu gối khoèo đến cái lưng gù, từ cái lưng gù đến con mắt chột. Tuy nhiên có một chút gì buồn bã và dịu dàng tỏa trên những cái đó làm cô bắt đầu quen dần.
Hắn phá vỡ im lặng.
- Cô bảo tôi quay lại à?
Cô gật đầu, nói:
- Phải.
Hắn hiểu cái gật đầu ấy.
- Chao ôi! - Hắn ngập ngừng... - Chả là tôi bị điếc.

- Con người tội nghiệp! - Cô gái kêu lên với lòng thương cảm nhân từ.
Hắn mỉm cười, đau khổ:
- Cô thấy chỉ còn thiếu cái đó phải không?
Vâng, tôi bị điếc. Tôi sinh ra đã như thế. Kinh khủng, phải không?
Trong giọng nói của con người khốn khổ có một cảm thức sâu xa về nỗi bất hạnh của mình khiến cô gái cảm động không thể nói nên lời.
Hắn cười nói tiếp, cái cười còn nát lòng hơn:
- Vâng, tôi bị điếc. Nhưng cô có thể nói chuyện với tôi bằng điệu bộ. Tôi có một ông thầy cũng nói chuyện với tôi bằng cách ấy. Tôi có thể nhanh chóng hiểu ý cô, theo cử động của môi cô, theo cái nhìn của cô.
Cô gái mỉm cười:
- Này, hãy nói xem: vì sao anh cứu tôi?
Hắn chăm chú nhìn cô khi cô nói:
- Tôi hiểu. Cô hỏi vì sao tôi cứu cô. Cô quên một kẻ khốn nạn cô đã cứu trên cột bêu người à? Một giọt nước, một chút lòng thương, đó là những cái tôi trả giá bằng mạng sống của mình. Cô thì quên kẻ khốn nạn đó, còn hắn thì hắn nhớ..Nghe hắn nói cô gái mủi lòng sâu sắc.
Một giọt nước mắt lăn dài trên đôi mắt của gã kéo chuông.
- Xin cô hãy nghe đây. Dưới kia là những tháp rất cao. Một người rơi xuống sẽ chết ngay, trước khi chạm đất. Khi nào cô muốn rơi xuống, cô không cần nói, chỉ một ánh mắt là đủ.
Hắn đứng lên. Cô ra hiệu cho hắn ở lại.
- Không, không. - Hắn nói. - Tôi không được ở lại lâu. Tôi không được thoải mái khi cô nhìn tôi. Nếu thương tôi thì cô không nhìn đi.
Tôi đi đâu đó để có thể nhìn cô mà cô không trông thấy tôi. Như thế tốt hơn.
Hắn rút trong túi ra một cái còi nhỏ bằng kim khí:
- Cô cầm lấy, khi nào cần đến tôi, khi cô muốn tôi đến, khi nào cô không thấy quá ghê tởm khi phải nhìn thấy tôi thì cô thổi cái còi này, tôi sẽ nghe tiếng.
Hắn đặt cái còi xuống nền nhà và lủi mất.
Ngày theo ngày, tâm hồn Esmeralda dần dần bình tĩnh lại. Cô đã bật ra ngoài xã hội, ra ngoài cuộc đời. Cô mơ hồ cảm thấy rằng cô không thể trở lại nữa.
Cô cảm thấy những hình ảnh ghê gớm từ lâu ức chế cô cứ xa dần. Cô chờ đợi. Cô hy vọng.
Phoebus còn sống, sự sống của Phoebus là tất cả.
Nói thêm rằng ngôi nhà thờ rộng lớn đang bao bọc cô từ mọi phía, đang canh giữ cô, đã cứu cô là một liều thuốc an thần đặc biệt.
Đôi khi cô gái Ai Cập nghĩ đến Quasi-modo.
Đó là mối dây liên hệ duy nhất giữa cô với con người, con người sống. Cô gái khốn khổ, cô còn xa cách thế giới hơn cả Quasi-modo.
Cô chẳng hiểu gì về người bạn lạ lùng mà sự tình cờ đã đưa đến cho cô. Điều

đó không ngăn Quasimodo thỉnh thoảng lại xuất hiện như trong những ngày đầu. Cô cố không quay đi dù quá ghê tởm mỗi khi hắn mang đến cho cô làn thức ăn hay hũ nước. Một bận hắn đến bất ngờ khi cô đang vuốt ve con Djali.
Hắn đứng yên một lát, nghĩ ngợi trước cái sinh vật dễ thương này. Cuối cùng hắn nói, từ cái đầu nặng nề và dị dạng:
- Nỗi bất hạnh của tôi là tôi quá giống con người. Tôi chỉ muốn mình hoàn toàn là một con vật, như con dê này. Lần khác hắn xuất hiện trước cửa xà lim khi Esmeralda đang hát một bài hát cổ Tây Ban Nha.
Trông thấy bộ mặt xấu xí hiện ra bất ngờ giữa điệu hát, cô gái ngừng bặt với một cử chỉ sợ hãi vô thức. Gã kéo chuông khốn khổ quỳ gối trước ngưỡng cửa, chắp tay nói đau đớn:
- ôi, tôi khẩn cầu cô. Xin cô cứ hát tiếp.
Xin đừng xua đuổi tôi.
Lần khác hắn đến vẻ vụng về, nhút nhát:
- Xin cô nghe tôi. Tôi có điều muốn nói với cô.
Cô làm hiệu: tôi nghe đây. Hắn thở dài, mở miệng như sắp nói rồi nhìn cô lắc đầu và chầm chậm rút lui, để lại cô gái Ai Cập ngạc nhiên.
Một hôm, Esmeralda lần ra tận mép mái nhà, nhìn xuống quảng trường phía dưới, Quasimodo đến đứng sau cô. Hắn đứng sao cố để cô gái khỏi khó chịu vì trông thấy hắn. Chợt cô gái bô-hê-miêng giật mình. Cô quỳ xuống mép mái nhà, sờ tay về phía quảng trường, kêu lên:
- Phoebus! Đến đây! Đến đây! Anh có thể cứu tôi. Phoebus! Phoebus!
Phoebus vào một nhà. Anh ở xa quá. Cô vẫn quỳ, kêu lên với một sự xúc động khác thường:
- Phoebus! Phoebus! Anh ấy không nghe thấy mình!...
Gã điếc nhìn cô. Gã hiểu màn kịch câm kia.
Mắt hắn đầy nước mắt nhưng không một giọt nào chảy ra. Bỗng hắn nhẹ nhàng kéo tay áo cô.
Cô quay lại. Hắn lấy lại bình tĩnh, nói:
- Cô có muốn tôi đi tìm ông ta không?
Cô gái kêu lên, vui mừng:
- ôi! Đi đi! Chạy đi! Nhanh lên! Đưa người đại úy này lại cho tôi. ông ta sẽ cứu tôi.
- Tôi sẽ dẫn ông ấy lại cho cô. - Hắn nói, giọng yếu ớt.
Rồi hắn quay đầu, chạy vội xuống cầu thang, ngạt thở vì khóc nức nở.
Phoebus đã vào một nhà. Quasimodo phải đợi lâu.
Cuối cùng cửa mở ra. Phoebus đi ra, cuộn mình trong chiếc áo choàng đêm. Gã kéo chuông để anh ta vượt một góc phố rồi chạy theo, nhanh nhẹn như một con khỉ, gọi:
- ‰, đại úy!

Đại úy dừng lại. Hắn nói:
- Anh chàng này muốn gì?.Quasimodo lại gần hắn:
- Đại úy, mời ông theo tôi. Có một người muốn nói chuyện với ông.
- Đây là một con chim xù lông, hình như mình đã trông thấy ở đâu đó. - Phoebus lầu bầu.
- Đại úy, mời ông theo tôi. Đi đi, thưa ngài...
Cô gái Ai Cập mà ngài đã biết...
Cái tên ấy gây ấn tượng mạnh đến Phoebus.
Ngày hành hình, hắn đã bước khỏi cửa sổ một lát, trước khi Quasimodo cứu cô gái. Không ai nói cho hắn biết cô gái Ai Cập còn sống và hắn cũng tránh nhắc đến cô gái này, cô gái đã để lại cho hắn một kỷ niệm nặng nề.
- Cô gái Ai Cập! - Hắn kêu lên sợ hãi. - ở đâu? Mi hiện lên từ thế giới bên kia à?
Hắn đặt tay lên chuôi gươm.
- Nhanh! Nhanh lên! Lối này.
Phoebus đánh một cú rất mạnh vào ngực gã điên và rảo bước đi. Chẳng bao lâu, hắn mất hút.
Quasimodo trở về nhà thờ, thắp đèn rồi lên tháp của hắn. Cô gái bô-hê-miêng vẫn ở nguyên chỗ cũ.
Từ xa cô đã thấy hắn, cô chạy lại:
- Một mình à? - Cô kêu lên, đau đớn.
- Tôi không tìm thấy ông ấy. - Quasimodo trả lời lạnh lùng.
- Phải đợi ông ta suốt đêm chứ! - Cô nói nóng nảy.
Gã thấy cử chỉ giận dữ của cô, hiểu ý trách mắng.
- Lần khác, tôi sẽ rình kỹ hơn. - Gã cúi đầu nói.
- Cút đi!
Gã lui ra xa. Cô không bằng lòng gã.
Từ ngày đó, cô gái Ai Cập không trông thấy hắn đâu. Gã không đến xà lim của cô nữa. Nhiều lắm, đôi khi cô thấy thấp thoáng trên đỉnh tháp bộ mặt buồn rầu của người kéo chuông, đăm đăm nhìn cô. Nhưng cứ hễ cô vừa thấy gã là gã biến mất.
Cô không thấy hắn nữa nhưng vẫn cảm thấy thần hộ vệ nhân lành của cô quanh mình. Thức ăn của cô được thay đổi do một bàn tay vô hình, trong lúc cô ngủ. Một buổi sáng, cô thấy trên cửa sổ một lồng chim. Trên xà lim của cô có một pho tượng làm cho cô sợ. Một lần cô đã nói thế trước mặt Quasimodo. Một sáng khác, cô không thấy pho tượng đâu nữa. (Tất cả những.việc này đều xảy ra ban đêm). Ai đã đập vỡ pho tượng? Người nào trèo lên tận đấy hẳn phải liều mạng sống của mình.
Đôi lần, về ban đêm, cô nghe tiếng ai hát dưới những tấm lá chắn gió của gác chuông, như để ru cô ngủ, tiếng hát buồn và lạ lùng. Đó là những câu thơ không vần. Chỉ có một người điếc mới có thể làm như vậy.

Một buổi sáng, thức dậy, cô thấy trên cửa sổ hai bình hoa nở tưng bừng. Suốt ngày cô ngồi vuốt ve con Djali và bóp vụn bánh mì cho chim én.
Rồi cô hoàn toàn không trông, không nghe thấy Quasimodo nữa. Gã kéo chuông tội nghiệp dường như biến khỏi nhà thờ - Một đêm, mất ngủ, cô nghe tiếng thở dài bên cạnh xà lim của mình.
Sợ hãi cô vùng dậy. Dưới ánh trăng cô trông thấy một đống không ra hình thù nằm ngay cửa phòng cô. Đó là Quasimodo, ngủ trên đá, như để canh gác cho cô.

Chương 12
Gringoire có những ý tưởng tốt

Từ khi Pierre Gringoire thấy vụ việc đã xoay ra như thế nào, nhất định sẽ có dây thừng treo cổ, và những khó chịu khác cho những nhân vật chính của vở kịch này, thì anh cố ý xen vào.
Một ngày, khi dừng bước gần Saint-Germain-l'Auxerrois, anh cảm thấy có một bàn tay nặng chịch đặt trên vai mình. Anh quay lại. Đó là người bạn cũ, người thầy cũ, ông phó giám mục.
Anh sửng sốt. Từ lâu rồi, anh không gặp ông.
Dom Claude im lặng một lát rồi bình thản nói:
- Sức khỏe anh thế nào, thầy Pierre?
- Sức khỏe của tôi ư? ồ, ồ, nói chung là tốt.
- Gringoire trả lời.
- Anh không có điều gì lo ngại ư? - Phó giám mục nhìn thẳng vào anh, nói tiếp.
- Thưa không.
- Anh không muốn gì à?.- Không ạ.
- Anh không nuối tiếc gì cả?
- Không nuối tiếc, không ham muốn.
Im lặng một lát, linh mục tiếp lời:
- Tuy nhiên, anh khá nghèo túng?
- Nghèo túng thì đúng nhưng khổ sở thì không.
Giữa lúc đó có tiếng vó ngựa phía đầu phố.
Có một đơn vị cung thủ, thuộc quân phòng vệ nhà vua diễu qua, giáo dựng đứng, một viên sĩ quan dẫn đầu. Đoàn người ngựa sáng loáng, vang rền trên đường phố.
- Ngài nhìn viên sĩ quan có vẻ chăm chú thế?
- Gringoire hỏi phó giám mục.
- Tôi nghĩ rằng đã nhận ra ông ta.
- Ngài gọi ông ấy là gì?
- ông ta là Phoebus de Châteaupers thì phải.
- Claude nói.
Rồi bất chợt ông nói thêm:
- Pierre Gringoire, anh đã làm gì cô vũ nữ Ai Cập đó?
- Cô Esmeralda? Ngài thay đổi chủ đề câu chuyện đột ngột quá.
- Cô ấy có phải là vợ anh không?
- Vâng. Chúng tôi là vợ chồng được bốn năm... Trời ơi! Con dê nhỏ mới xinh làm sao!
- Phải chăng cô gái bô-hê-miêng này đã cứu mạng anh?

- Thưa, chính phải.
- Này! Cô ấy ra sao rồi? Anh đã làm gì cô ấy?
- Tôi không nói ngài rõ đâu. Tôi nghĩ họ đã treo cổ cô ấy.
- Anh nghĩ thế à?
- Tôi không dám chắc lắm. Khi tôi thấy họ muốn treo cổ người thì tôi rút lui.
- Đó là tất cả những gì anh biết?
- Khoan đã. Người ta nói cô ta đang ẩn náu trong nhà thờ Đức Bà. ở đó, cô ấy được an toàn.
Tôi rất mừng. Tôi không thể tìm ra con dê đã chạy trốn cùng cô. Tôi chỉ biết có thế.
- Tôi sẽ cho anh biết thêm. - Dom Claude nói. - Đáng lẽ cô ấy đang ẩn náu trong nhà thờ Đức Bà. Nhưng trong ba ngày nữa pháp luật sẽ bắt lại cô ta và cô ấy sẽ bị treo cổ.
- Đáng giận thật! - Gringoire nói. - Kẻ nào đã tố giác cô ấy? Người ta không để cho cô ấy.yên được sao? Một cô gái tội nghiệp náu mình dưới vòm nhà thờ Đức Bà, bên cạnh những tổ én thì có hại gì?
Phó giám mục lại im lặng.
- Tóm lại, cô ấy đã cứu mạng anh?
- Tại chỗ những bạn tôi, những người ăn mày, chỉ suýt nữa thì tôi đã bị treo cổ.
- Anh không muốn làm gì để giúp cô ấy à?
- Tôi không mong gì hơn, Dom Claude ạ.
Nhưng tôi sợ tai vạ vì cái vụ xấu xa này.
- Thì đã hề gì?
- A! Đã hề gì à? Ngài tốt quá, thưa thầy.
- Làm thế nào cứu được cô? - Claude nói, mơ màng.
Gringoire vỗ trán:
- Thưa thầy, thầy hãy nghe tôi. Tôi có óc tưởng tượng. Tôi sẽ tìm ra cách xoay xở. Nếu chúng ta xin nhà vua ân xá thì sao nhỉ?
- Xin vua Louis XV ân xá ấy à?
- Tại sao không?
- Anh Pierre này, tôi đã nghĩ đến việc ấy rồi.
Chỉ có một cách cứu nàng.
- Cách nào ạ? Tôi, tôi không nghĩ được cách nào hơn cả.
- Nghe đây Pierre. Anh có nhớ là anh nợ cô ấy mạng sống của mình không? Tôi sẽ nói thẳng ý nghĩ của mình. Nhà thờ bị canh gác suốt ngày đêm. Người ta chỉ cho đi ra, những người người ta thấy đi vào thôi. Anh có thể đi vào. Anh vào đấy. Tôi sẽ dẫn anh đến chỗ cô ấy ẩn náu. Anh đổi quần áo cho cô ấy. Cô ấy sẽ mặc áo của anh.
Anh sẽ mặc váy của cô ấy.
- Đến đây thì tốt rồi. - Gringoire nhận xét.

- Còn sau thì sao?
- Sau à? Cô ấy sẽ mặc quần áo của anh đi ra. Anh sẽ ở lại, mặc y phục của cô ấy. Có thể họ sẽ tóm anh, nhưng cô ấy sẽ được cứu thoát.
Gringoire gãi tai, vẻ nghiêm trang.
- Này! Đây là một ý kiến mà mình tôi không tài nào nghĩ ra.
Trước đề nghị bất ngờ của Dom Claude, mặt nhà thơ tối sầm lại.
- Này Gringoire! Anh nghĩ sao về cách ấy?
- Thưa thầy, họ sẽ treo cổ tôi, chứ họ không bắt tôi đâu..- Cô ấy đã cứu mạng anh. Đó là một món nợ anh phải trả.
- Còn rất nhiều món nợ tôi không trả.
- Pierre, nhất thiết phải trả.
Nhà thơ rụng rời, trả lời:
- Thầy Dom Claude, thầy nhất định nghĩ như thế ư? Thầy nhầm rồi. Tôi không hiểu vì lẽ gì tôi lại để bị treo cổ thay người khác. Nhưng tôi sẽ nghĩ kỹ về vấn đề này. ý kiến của thầy ngộ thật.
Anh trầm ngâm một lát rồi nói tiếp:
- Cuối cùng, biết đâu đấy, có thể họ không treo cổ tôi khi họ tóm được tôi trong cái xó kia, mặc váy, khăn đội đầu một cách lố bịch, khó coi. Họ sẽ phá ra cười.
- Nhất trí không? - Dom Claude hỏi.
Gringoire có vẻ lưỡng lự.
Phó giám mục giơ tay cho anh bắt.
- Vậy là cứ thế nhé. Mai anh đến chứ?
- A, không. - Anh nói bằng giọng của người chợt tỉnh. - Bị treo cổ. Vô lý quá. Tôi không muốn.
- Thế thì tạm biệt anh.
Phó giám mục nói thêm, giọng sin sít:
- Tôi sẽ tìm anh.
Gringoire nghĩ: mình không muốn con người này tìm mình. Rồi anh chạy theo Dom Claude.
- Này, là những người bạn với nhau, đừng giận nhau nhé. Ngài quan tâm đến cô gái ấy, tôi muốn nói đến vợ tôi. Tốt lắm. Ngài đã tưởng tượng ra một mẹo đưa cô ấy ra khỏi nhà thờ.
Nhưng tôi không khoái kế hoạch ấy tẹo nào...
Nếu tôi có một kế khác, một kế hoạch nhanh gọn để cứu cô ấy mà không hại gì đến cái cổ của tôi. Không có dây thòng lọng nào. Ngài nghĩ sao? Như thế có được không? Có nhất thiết tôi cứ phải bị treo cổ thì ngài mới bằng lòng ư?
- Cách của anh thế nào?
- Vâng. - Gringoire nhủ thầm, sờ ngón tay trỏ vào mũi ra vẻ suy nghĩ. - Thế này này. Cánh ăn mày là lũ can trường, cộng đồng Ai Cập quý mến cô ta. Chỉ cần một lời hiệu triệu là họ sẽ nổi dậy, không gì dễ hơn. Trở tay một cái.

Nhân lúc lộn xộn, người ta sẽ dễ dàng lôi cô ấy ra. Từ chiều mai... Họ sẽ không muốn gì hơn.
Gringoire tươi roi rói:.- Đến đây, tôi có điều muốn nói nhỏ với ngài.
- Anh đã tìm ra cách cứu cô ấy rồi à? -Claude hỏi.
- Thế này.
Gringoire nói rất nhỏ vào tai phó giám mục, vừa nói anh vừa lo ngại nhìn từ đầu phố đến cuối phố, tuy chẳng có ma nào.
Anh nói xong, Dom Claude cầm tay anh nói lạnh lùng:
- Tốt. Mai nhé.
- Ngày mai. - Gringoire lập lại.
Phó giám mục đi một đằng. Gringoire đi một nẻo.
Gringoire lẩm bẩm:
- Đây là một việc đáng tự hào, thưa ông Pierre Gringoire. Bất chấp! Không phải khi người ta là con người hèn mọn thì người ta không làm được những việc lớn.
Trở về tu viện, phó giám mục thấy em mình, Jehan đang đợi trước cửa cái ổ của ông ở cối xay gió. Để đỡ buồn, trong lúc chờ đợi, hắn lấy than vẽ lên tường, bóng của ông anh, mũi rất to.
Jehan rụt rè hỏi:
- Thưa anh, tôi đến thăm anh.
Phó giám mục không thèm nhìn hắn.
- Rồi sao nữa?
- Thưa anh, anh rất tốt với em. Anh vẫn cho em những lời khuyên bổ ích nên em luôn tìm đến anh.
- Sao nữa?
- Thưa anh, anh thấy đây là một kẻ có tội, một tên trọng phạm, một kẻ khốn nạn. Anh thân mến, em đã bị trừng phạt xứng đáng. Chúa công bằng lạ lùng. Khi còn tiền, em đã sống ham vui.
- Rồi sao?
- Chao ôi! Anh rất thân mến, bây giờ em muốn sống có quy củ. Em đến với anh, rất hối hận. Em là người sám hối. Em xin thú tội. Em đấm ngực thật mạnh. Anh rất có lý khi anh muốn rằng, một ngày nào đó, em sẽ trở thành một cử nhân. Lúc này, hơn lúc nào hết, em thấy mình có cái thiên hướng huy hoàng ấy. Nhưng em không còn mực. Em phải mua lại. Em cũng.không còn bút. Em phải mua lại. Em rất cần tiền. Thưa anh, em đến anh để...
- Hết chưa?
- Hết rồi. Một ít tiền thôi ạ.
- Tôi không có.
Gã giáo đồ nói một cách nghiêm trang và quả quyết:
- Thưa anh, em rất phiền lòng phải nói với anh rằng người ta đã đề nghị với em nhiều việc bổ ích. Anh không cho em ư? Chẳng cần. Em sẽ đi ăn mày.

Phó giám mục nói lạnh lùng:
- Chú cứ đi với quỷ đi. Đây là tiền tôi cho chú.
Linh mục ném cho Jehan một túi tiền khiến trán hắn sưng lên. Jehan lỉnh đi, vừa giận, vừa hài lòng như một con chó khi người ta ném cho những khúc xương có tủy.

Chương 13
Niềm vui muôn năm

Độc giả chắc chưa quên triều đình của những kỳ quặc.
Một tối, sau lệnh tắt lửa, các cảnh binh của đội tuần phòng, nếu dám đi vào nơi ghê gớm này, sẽ thấy nhiều tiếng ồn ào hơn thường lệ.
Người ta nốc rượu nhiều hơn, vặc nhau nhiều hơn. Nhiều nhóm người nói chuyện thậm thụt như đang có âm mưu lớn.
Dù lộn xộn, đưa mắt người ta cũng có thể phân biệt được ba nhóm chính xung quanh ba nhân vật.
Một người, ăn mặc kỳ lạ là Mathias Hungali Spicali, quận công Ai Cập và xứ Bohème.
Một đám ồn ào khác vây quanh ông bạn cũ của chúng ta: Clopin Trouillefou, dáng bộ rất nghiêm trang, nói khẽ, đang xử lý vụ tranh cướp một cái thùng đầy vũ khí, mở toang trước hắn:.rìu, kiếm, áo giáp sắt, mũi lao. Mỗi người lấy một mớ. Trẻ con cũng tự vũ trang. Cả những tên què cụt cũng khoác áo giáp và cầm vũ khí.
Chúng bò qua chân những người uống rượu như những con cua lớn.
Nhóm thứ ba, ầm ĩ nhất, nhộn nhất, đông đảo nhất, ở giữa là một thanh niên lố bịch khoác áo giáp nặng.
Hắn gào:
- Hoan hô! Hoan hô! Hôm nay là lần dụng võ đầu tiên của tôi. †n mày! Tôi là ăn mày! Các bạn ơi, tên tôi là Jehan Frollo. Tôi là phong lưu mã thượng. Hỡi những người anh em, chúng ta sẽ làm một cuộc ra quân tuyệt đẹp. Niềm vui muôn năm! Chúng ta là những chàng dũng cảm.
Vây hãm nhà thờ, phá cửa, lôi cô gái ra, cứu cô ấy ra khỏi bàn tay các quan tòa. Chúng ta sẽ làm những việc ấy nhanh hơn thời gian một thị trưởng chén một thìa súp. Sự nghiệp của chúng ta là chính nghĩa, chúng ta sẽ cướp sạch nhà thờ Đức Bà. Thế là xong tất. Chúng ta sẽ treo cổ Quasimodo. Các bạn biết Quasimodo chứ?
Các bạn đã trông thấy hắn bở hơi tai với chiếc chuông lớn vào ngày lễ Hạ trần chứ?
Đám đông cười rộ lên hoan hô.
- Cô gái Esmeralda tội nghiệp là chị em của chúng ta. Phải cứu cô ấy ra khỏi nhà thờ. - Một người bô-hê-miêng nói.
- Cô ấy còn ở trong nhà thờ Đức Bà không?
- Một người khác nói.
- Còn. Chính xác là như thế!
- Nào, các bạn ơi! Đi giải thoát cô ta! -Người ta la lên từ tứ phía.
Clopin Trouillefou đã phân phát xong vũ khí. Hắn ra ngoài tiệm uống một

lát, sau khi đã gào lên như sấm: "Nửa đêm".
Nghe tiếng hô ấy, tất cả đám ăn mày, nam, nữ, trẻ con, nhào ra khỏi tiệm. Tiếng reo hò, tiếng vũ khí, tiếng sắt thép va nhau ầm ĩ.
Cái sân của những kỳ quặc tối om, không một ánh lửa. Song nó không vắng vẻ. Một đám đông đàn ông, đàn bà nói khe khẽ. Tiếng rì rào như đàn ong. Trong bóng tối lập lòe đủ thứ vũ khí, Clopin trèo lên một hòn đá. Hắn hô:
- Vào hàng!
Rậm rịch trong bóng tối, đám đông vô tận xếp thành hàng. Mấy phút sau, Clopin lại cất cao giọng:.- Đi qua Paris im lặng. Khẩu lệnh là: Ngọn lửa nhỏ trong cuộc chơi rong. Đến nhà thờ Đức Bà mới được đốt đuốc. Tiến lên!
Mười phút sau, các kỵ binh của đội tuần tra bỏ trốn, thất kinh trước dòng người dài, đen, im phắc, đổ về phía cầu Pont-au-Change qua các phố quanh co cắt tứ tung khu phường lớn Qua-tier des Halles.
Cũng đêm ấy Quasimodo không ngủ. Hắn vừa đi tuần lần cuối quanh nhà thờ. Hắn không để ý thấy phó giám mục đi qua, gần hắn, nhìn hắn cài then, khóa cửa lớn, với hàm ý nào đó.
Dom Claude có vẻ đăm chiêu hơn thường lệ.
Ông luôn luôn hành hạ Quasimodo, nhưng mặc cho ông đối xử thô bạo, đôi khi đánh đập nữa, không gì có thể lay chuyển được sự phục tùng, sự nhẫn nại, sự chịu đựng tận tụy của gã kéo chuông trung thành. Gã chịu đựng tất cả những lời chửi bới, dọa dẫm, đòn roi từ phía phó giám mục, không một lời ta thán, oán trách, than phiền. Cùng lắm là gã lo lắng nhìn theo Dom Claude lên cầu thang tháp.
Đêm đó, sau khi đã đưa mắt nhìn những quả chuông tội nghiệp bị bỏ rơi, gã leo lên đỉnh tháp phía Bắc, đặt đèn xuống, nhìn thành phố Paris.
Thời đó, có thể nói Paris không được thắp sáng.
Nó như là một đống lộn xộn những mảng tối sẫm bị ngắt đoạn từng chỗ bởi khúc quanh trắng nhờ của dòng sông Seine.
Nhìn chân trời bồng bềnh sương mù và bóng tối bằng con mắt độc nhất, gã kéo chuông cảm thấy một mối lo ngại khó tả. Từ nhiều ngày nay, gã cảnh giác đề phòng. Gã thấy nhiều người, mặt mũi dữ dằn, rình mò quanh nhà thờ, cứ nhìn lên chỗ trú ẩn của cô gái trẻ. Gã nghĩ có một âm mưu gì đó chống lại cô gái tội nghiệp. Hắn hình dung đến sự hằn học của dân chúng đối với cô cũng như đối với gã. Rất có thể sẽ có điều gì đó xảy ra. Bởi vậy hắn lên gác chuông canh gác cẩn mật như một con chó trung thành.
Thình lình khi nhìn sục sạo thành phố bằng con mắt sắc của mình, hắn thoáng thấy hình như có cái gì là lạ phía cảng sông. Hắn tăng cường chú ý. Có một đám cử động có vẻ như tiến về thành phố. Khi Quasimodo đã hết cách phỏng đoán thì hắn thấy đám cử động kia hiện ra gần hắn hơn. Cuối cùng, mặc dầu đêm tối rất dày, hắn thấy đoàn người đổ về trước nhà thờ Đức Bà, chỉ một loáng đã tỏa ra khắp quảng trường..Lập tức nỗi sợ hãi trở lại, ý

nghĩ về một cuộc âm mưu chống cô gái Ai Cập lại hiện ra trong tâm trí. Hắn mơ hồ cảm thấy một tình thế bạo lực đang đến gần, tăng dần. Có cần đánh thức cô gái Ai Cập dậy không, cho cô trốn chạy?
Bằng lối nào? Phố xá bị vây kín. Nhà thờ thì giáp lưng vào sông, không có tàu, không có lối thoát. Chỉ có một giải pháp: bị giết trước cửa nhà thờ, chống cự cho đến khi có cứu viện. Nếu phải đến nước ấy cũng không quấy giấc ngủ của Esmeralda. Cô gái tội nghiệp sẽ thức dậy trước khi chết cũng không muộn. Sau khi đã quyết định như thế, Quasimodo quan sát "kẻ thù" bình tĩnh hơn.
Đám đông mỗi lúc một đông hơn. Duy họ rất ít làm ầm ĩ. Các cửa sổ nhà trong phố và tại quảng trường vẫn đóng kín.
Bất chợt, một luồng sáng bật lên. Trong chốc lát bảy tám ngọn đuốc bùng lên trên đầu người. Quasimodo thấy rõ một đoàn người đáng sợ gồm đàn ông, đàn bà rách rưới, vũ trang bằng hái, bằng giáo, dao quắm, mũi mâu - hàng nghìn mũi lấp lánh. Đó đây những cái chĩa đen bằng chạc cây tạo nên những cặp sừng có mặt người ghê sợ.
Gã nhớ mơ hồ đám dân đen này, nhận ra những bộ mặt, vài tháng trước đây đã tung hô gã là giáo hoàng của những thằng Điên. Quasimodo lượm cái đèn, xuống mái bằng giữa những ngọn tháp, để nhìn gần hơn và suy tính cách bảo vệ.
Đến cổng nhà thờ, Trouillefou dàn quân. Dù không chờ đợi một cuộc chống cự nào, hắn vẫn muốn phải thận trọng, giữ trật tự để có thể đương đầu với một cuộc tấn công bất ngờ của đội tuần phòng.
Trong các thành phố thời Trung cổ, một cuộc tấn công như thế này không phải là hiếm, vì cái mà chúng ta gọi là cảnh binh thời đó không có.
Những bố trí đầu tiên đã xong, chúng ta phải nói vì vinh dự của đạo quân hành khất, mọi mệnh lệnh của Clopin đều được thi hành trong im lặng, với một sự chính xác đáng phục. Clopin, tên cầm đầu xứng đáng, trèo lên lan can trước nhà thờ, cất cao giọng khàn khàn và ngỗ ngược, tay vung cây đuốc:
- Người chị em của chúng ta bị kết án sai lầm là dùng ma thuật, đang ẩn nấp trong nhà.thờ. Người ta phải dành cho chị chốn nương náu và sự an toàn, song nghị viện muốn bắt lại chị và ngày mai tại quảng trường Grève, sẽ treo cổ chị, nếu Thượng đế và những người hành khất án binh bất động. Chúng ta muốn cứu cô gái vô tội.
Chẳng may Quasimodo lại không nghe được những lời phát biểu bằng một giọng dõng dạc, u uất và hoang dã ấy. Một gã ăn mày đưa cho Clopin một lá cờ. Hắn trịnh trọng cắm cờ giữa hai nền đường.
Xong việc, hắn ngoái lại, đưa mắt nhìn đạo quân của hắn, đông đảo, hung hãn, mắt lóe lên gần như những mũi giáo. Ngừng lại một lát, hắn hô:
- Tiến lên, các con! Vào việc đi!
Ba mươi người khỏe mạnh ra khỏi hàng, vai mang búa, kìm và những thanh

sắt. Họ tiến vào cửa chính nhà thờ, bước lên bậc thềm và ngồi xổm trước vòm cửa. Một đám đông ăn mày khác theo sau để giúp hoặc chỉ để nhìn họ. Mười một bậc thềm của cửa nhà thờ ngổn ngang những người.
Nhưng cái cửa vẫn đứng vững.
- Ma quỷ! Nó rắn chắc và cứng đầu xiết bao!
- Một người kêu lên.
- Can đảm lên các bạn! - Clopin nói. - Tôi lấy đầu ra đánh cuộc lấy một chiếc giày vải rằng các bạn sẽ mở được cửa trước khi một tên gác nhà thờ nào thức dậy. Kìa! Tôi nghĩ ổ khóa đã long ra.
Một tiếng rầm khủng khiếp cắt ngang lời Clopin. Hắn nhìn lại. Một thanh dầm lớn vừa rơi từ trên trời xuống, đè bẹp một tá ăn mày trên bậc thềm. Nó nảy tiếp xuống sân, tiếng như tiếng đại bác, đánh gẫy chân những tên ăn mày đang dạt ra, hoảng loạn. Trong chớp mắt, sân nhà thờ đã sạch bóng người. Bản thân Clopin cũng lui ra, cách nhà thờ một quãng đáng kể.
- Tôi vừa thoát nạn. - Jehan kêu toáng. - Tôi cảm thấy tiếng gió bên tai.
Không thể nói hết được sự kinh ngạc pha sợ hãi mà thanh dầm đã gieo vào đầu lũ đạo tặc.
Chúng đứng lặng mấy phút, mắt ngước lên trời.
- Đó là hơi hướng của ma thuật. - Một tên nói.
- Đó là mặt trăng ném thanh củi này xuống chúng ta đấy. - Một tên khác nói..Nhưng chẳng đứa nào cắt nghĩa được phiến gỗ từ đâu rơi xuống.
Sau phút bàng hoàng ban đầu, Clopin tìm được cách giải thích, nghe ra cũng xuôi tai đồng bọn.
- Phải chăng là bọn phụ tá linh mục chống cự lại? Phá sạch đi! Phá sạch đi! Phá sạch!
- Phá sạch! - Lũ cuồng khấu, điên giận gào thét. Chúng bắn nỏ như mưa vào mặt tiền nhà thờ.
Dân lành ở cạnh nhà thờ thức giấc. Các cửa sổ mở ra. Những mũ nồi đêm, những bàn tay cầm nến hiện ra bên các cửa sổ.
Clopin hô:
- Bắn vào cửa sổ!
Lập tức các cửa sổ đóng sập lại. Các thị dân tội nghiệp vừa sợ hãi nhìn cảnh tượng, quay vội vào với vợ, toát mồ hôi. Họ tự bảo:
không biết có cuộc khiêu vũ quay cuồng của ma quỷ trên sân nhà thờ hay cuộc tấn công của bọn Bourguignon như năm 64.
- Phá sạch! - Lũ ăn mày lại rống lên, nhưng chúng không dám đến gần. Chúng chỉ nhìn nhà thờ, nhìn súc gỗ. Súc gỗ không động đậy. Tòa nhà thờ vẫn giữ vẻ bình thản và hoang vắng. Có một cái gì làm lạnh xương sống lũ ăn mày.
Trouillefou hô lớn:
- Vào việc đi. Phá cửa!

Không một ai nhúc nhích.
- Bọn họ sợ một thanh dầm, Clopin ạ. - Một lão già nói.
- Thủ lĩnh à, không phải chúng tôi sợ cái dầm mà là cái cửa chằng chịt những thanh sắt làm phiền chúng tôi. Kìm chẳng ăn thua gì.
- Vậy phải làm gì để phá tung nó ra?
- Chúng tôi cần một súc gỗ phá cửa.
Trouillefou chạy đến thanh dầm, đặt chân lên:
- Đây là một cái. Bọn phụ tá linh mục đã gửi cho chúng ta đấy.
Hắn chào nhà thờ một cách ngộ nghĩnh.
- Cám ơn nhé, các phụ tá linh mục.
Hành động yêng hùng ấy lại có tác dụng tốt.
Lũ ăn mày lấy lại can đảm. Hai trăm cánh tay lực lưỡng nâng thanh dầm lên như một chiếc lông. Chúng giận dữ ném vào cái cửa lớn mà chúng đã thử lay chuyển. Trong ánh đuốc lờ mờ của những tên ăn mày rọi xuống sân, phiến gỗ dài được chúng vừa chạy vừa lao vào cửa nhà thờ tưởng chừng như một con quái vật có nghìn chân, tấn công vào khối đá khổng lồ.
Bị thanh dầm tông vào, cái cửa nửa bằng sắt kêu vang như một cái trống cực lớn. Toàn bộ nhà thờ rung chuyển. Đúng lúc đó một trận mưa những hòn đá lớn từ trên cao trút xuống bọn tấn công. Chúng càng đánh vào cửa điên cuồng hơn mặc cho những hòn đá đập vỡ sọ nhiều đứa, bên phải và bên trái.
Người chết, kẻ bị thương đổ máu, thoi thóp dưới chân bọn tấn công. Giận sôi lên, chúng càng tấn công không ngừng. Thanh dầm tông vào cửa đều đều.
Độc giả có lẽ cũng đoán được rằng cuộc kháng cự bất ngờ ấy là do Quasimodo.
Sự tình cờ đã phục vụ gã điếc dũng cảm.
Khi xuống đến mái bằng giữa các tháp, đầu óc lộn xộn, gã chạy dọc theo hành lang, đi đi, lại lại như người điên. Từ trên cao gã trông thấy lũ ăn mày đông đặc, đâm bổ vào nhà thờ. Gã nảy ra ý kiến trèo lên gác chuông rung chuông báo động. Nhưng chưa kịp kéo chuông thì cái cửa cơ hồ sắp bị phá toang. Làm thế nào bây giờ?
Gã chợt nhớ ra ban ngày thợ đã đến sửa tường, sửa xà và mái nhà. Một ý nghĩ lóe lên.
Tường thì bằng đá, mái bằng chì, xà bằng gỗ.
Quasimodo chạy đến chiếc tháp. Trong phòng đầy vật liệu. Có hàng đống đá xây, hàng đống cuộn chì, hàng bó mè, những chiếc xà cửa lở, hàng đống gạch vụn. Một kho vũ khí hoàn chỉnh.
Thời gian gấp gáp. Phía dưới, những chiếc kìm, chiếc búa hối hả. ý thức về sự hiểm nguy nhân lên gấp mười sức lực của gã. Gã nâng một chiếc xà nặng nhất, dài nhất, lùa qua cửa sổ tò vò, lao xuống vực sâu. Từ trên cao sáu mươi bộ chiếc xà to tướng, va vào tường, làm gẫy, vỡ các tượng, quay tròn mấy vòng như cánh cối xay gió, vút vào không trung rồi rơi xuống đất.

Quasimodo trông thấy bọn ăn mày tán loạn, khi phiến gỗ rơi xuống. Lợi dụng lúc chúng hoảng loạn, gã xếp đống gạch vụn, đá xây, cả túi đồ nghề của thợ xây trên thành lan can chỗ gã vừa lao thanh dầm.
Bởi thế khi lũ ăn mày đang phá cửa thì một trận mưa đá xây trút xuống. Tuồng như là ngôi nhà thờ tự vỡ trên đầu chúng..Quasimodo lúc đó cũng sợ. Gã cúi xuống, đứng lên, cúi xuống lại đứng lên với một sự hối hả không thể ngờ. Cái đầu to dị dạng của hắn thò qua lan can. Một hòn đá rơi xuống, một hòn nữa, lại một hòn nữa. Nhưng bọn ăn mày không nản chí.
Đã hơn hai mươi lần cái cửa dày rung lên dưới sức nặng của thanh phá cửa bằng gỗ sồi, được sức hàng trăm con người nhân lên. Những tấm gỗ cửa kêu răng rắc. Những hình chạm trổ bay tứ tung. Cái cửa nảy lên trên khung cửa mỗi lần va chạm mạnh.
Trận mưa đá không đủ để đẩy lùi những kẻ tấn công.
Giữa phút hiểm nghèo ấy, Quasimodo nhận thấy phía dưới lan can có hai ống máng bằng đá, xuôi dài xuống tận cửa lớn. Gã chạy đi tìm củi trong cái ổ tồi tàn của gã, xếp những bó dui, mè và những cuộn chì trên bó củi - những vũ khí gã chưa sử dụng đến - đặt gọn giữa hai lỗ ống máng và châm lửa đốt.
Trong khi ấy, đá không rơi xuống nữa. Bọn ăn mày cũng không nhìn lên cao nữa mà xúm xít quanh chiếc cửa lớn đã dúm dó nhưng vẫn còn đứng đó. Chúng run rẩy đợi một cú va đập lớn, cú va đập sẽ phá tung cửa.
Thình lình, giữa lúc chúng túm tụm lại để đánh cú cuối cùng, đứa nào đứa nấy nín thở, căng bắp thịt dồn vào cú đánh quyết định thì một sự việc khủng khiếp, còn khủng khiếp hơn thanh dầm, nổ ra. Những đứa chết không còn kêu nữa, những đứa còn sống lơ láo nhìn. Hai dòng chì lỏng tuôn xuống từ trên nóc nhà thờ, còn đặc quánh hơn cả tiếng hò la. Những tên sắp chết, nửa người bị cháy xém, giãy giụa, rống lên vì đau đớn. Xung quanh hai dòng chì chính ấy còn vô vàn những giọt mưa chì khủng khiếp bay tứ tung trên đầu bọn tấn công.
Tiếng kêu la xé ruột. Chúng chạy tán loạn, kẻ can trường nhất cũng như kẻ nhút nhát nhất.
Lần thứ hai, sân nhà thờ lại vắng người.
Mọi con mắt đều hướng lên phía trên nhà thờ. Cái chúng trông thấy thật kỳ lạ. Trên đỉnh tháp cao nhất, một ngọn lửa lớn bốc cao giữa hai gác chuông. Những tia lửa cuộn xoáy. Một ngọn lửa lớn lộn xộn, giận dữ, gió cuốn lên từng mảng trong màn khói mù mịt. Phía dưới ngọn lửa ấy, hai máng nước như hai miệng quỷ phun ra không ngừng trận mưa bỏng dẫy..Một sự câm lặng kinh hoàng giữa đám ăn mày. Chỉ nghe tiếng kêu báo động của những phụ tá linh mục bị nhốt trong tu viện.
Những tên ăn mày đầu sỏ rút vào dưới một cái cổng họp bàn. - Không thể vào được. - Chúng nghiến răng nói.
- Chúng mày có trông thấy con quỷ kia đi qua, đi lại trước ngọn lửa không? -

Một tên nói.
- Đúng là thằng kéo chuông, thằng Quasimodo.
- Clopin nói. Hắn giậm chân. - Không có cách gì phá cửa à? Chúng ta phải cuốn cờ như một lũ đầy tớ à? Chúng ta bỏ mặc người chị em chúng ta bị treo cổ ngày mai sao? Giáo đồ Jehan đâu?
- Thưa thủ lĩnh Clopin, hắn kia! - Một tên cướp nhìn ra phố.
- Pluto thật đáng khen. Hắn kéo gì đằng sau thế nhỉ?
Đúng là Jehan. Hắn chạy bán sống bán chết trong điều kiện bộ y phục nặng chịch của hắn cho phép. Hắn kéo lê một chiếc thang dài trên đường, thở phì phò, như một con sên bám vào cọng cỏ, dài hơn nó đến hai mươi lần.
- Thắng lợi rồi! - Tên giáo đồ kêu lên. -Đ ây là cái thang của bọn phu bốc dỡ ở bến Saint-Landry.
Clopin lại gần hắn:
- Con ta, ngươi làm gì với cái thang này?
- Nó trong tay tôi rồi. Tôi biết nó ở đâu.
Trong nhà kho của tên phó phán quan của nhà thờ.
- Phải. Nhưng ngươi muốn làm gì? - Clopin hỏi.
Jehan nhìn hắn, láu lỉnh và nhâng nháo. Y bật ngón tay. Lúc ấy trông y thật oai vệ.
- Tôi muốn gì à? ông có trông thấy hàng tượng như một lũ đần kia không? Kia kìa, trên ba cái cửa ấy.
- Có, vậy thì sao?
- Đó là phòng tranh các vua.
- Cái đó thì có ích gì cho ta?
- Hãy đợi đấy. Đầu phòng tranh có một cái cửa chỉ cài then. Với cái thang này, tôi sẽ leo lên đấy. Tôi sẽ vào được trong nhà thờ.
- Con ta, để ta lên trước.
- Không đâu, anh bạn. Cái thang này là của tôi. ông sẽ lên thứ hai.
Jehan chạy trên quảng trường, kéo theo cái thang, kêu toáng lên:
- Giúp ta, các chàng trai..Chỉ một loáng cái thang được dựng lên, tựa vào lan can.
Lũ ăn mày xúm xít dưới chân thang định leo lên. Nhưng Jehan giữ vững quyền của mình, đặt chân lên bậc thang trước tiên. Đường lên khá dài, Jehan leo chậm chạp, một tay nắm bậc thang, tay kia cầm nỏ. Bọn ăn mày theo sau. Trông hàng lưng mặc áo giáp trườn trong bóng tối, tưởng như một con rắn vẩy thép, xông vào nhà thờ.
Cuối cùng tên giáo đồ đã leo tới phòng tranh.
Hắn nhanh nhẹn trèo vào, cho là mình làm chủ nhà thờ, hắn reo lên vui mừng. Chợt hắn sững lại như hóa đá. Hắn thoáng thấy Quasimodo sau một pho tượng, nấp trong bóng tối, mắt nảy lửa.
Trước khi tên vây hãm thứ hai đặt chân vào hành lang, gã gù ghê gớm nhảy

đến đầu thang, không nói không rằng, bàn tay cực khỏe, nắm đầu hai tên vừa leo lên, nâng bổng lên, đẩy cái thang xa tường. Cái thang đu đưa một lát, giữa tiếng kêu gào khiếp sợ. Quasimodo, với một sức mạnh phi phàm, ném cái dây đầy ăn mày rơi xuống quảng trường. Cái thang bị đẩy ra sau, lắc lư như do dự, rồi bất thình lình rơi thẳng đứng xuống nền đường cùng với lũ kẻ cướp.
Tiếng kêu giận dữ và đau đớn tiếp theo tiếng reo chiến thắng.
Quasimodo, trơ trơ, tì khuỷu tay vào lan can, đứng nhìn.
Jehan Frollo ở vào một tình thế căng thẳng.
Trong lúc Quasimodo đùa nhả với cái thang thì Jehan chạy đến một cửa ngầm, hắn tưởng là mở. Nhưng gã điếc khi vào phòng tranh đã đóng lại. Jehan đành nấp sau một pho tượng bằng đá.
Lúc đầu Quasimodo không đề phòng nhưng khi quay đầu lại gã giật bắn người. Gã trông thoáng thấy tên giáo đồ Jehan chuẩn bị một đòn dữ dội, nhưng gã điếc đứng yên lặng.
Jehan nói:
- ồ, ồ, có gì mà ngươi nhìn ta dữ thế? - Vừa nói tên giáo đồ ranh ma vừa chuẩn bị cây cung của hắn. - Quasimodo! Ta sắp đổi tên cho ngươi.
Người ta sẽ gọi ngươi là thằng mù.
Mũi tên lao đi, rít gió và cắm phập vào cánh tay trái của gã mù. Quasimodo xem như một vết xước. Gã nhổ mũi tên, bình thản tì đầu gối bẻ đôi mũi tên rồi vứt xuống đất. Jehan không đủ.thì giờ để bắn phát thứ hai, Quasimodo thở phì phò, chồm lên tên giáo đồ như con cào cào.
Trong bóng tối mờ mờ chập chờn ánh đuốc, người ta trông thấy một vật kinh khủng.
Quasimodo nắm hai tay Jehan đang giãy giụa điên cuồng vì cảm thấy nguy rồi. Tay phải gã điếc chầm chậm xé rời từng mảnh một cách thê thảm trang bị của hắn: kiếm, dao găm, mũ, áo giáp, băng tay...
Khi tên giáo đồ đã bị hoàn toàn tước vũ khí, bị lột trần, bấy bớt trong bàn tay ghê gớm kia, hắn không nói gì mà cười lên sặc sụa một cách táo tợn và cất tiếng hát một bài hát phổ biến khi đó với sự dũng cảm vô tâm của đứa trẻ mười sáu. Nhưng hắn không kịp hát hết. Bằng một bàn tay, Quasimodo nắm cẳng hắn, quay tròn trên vực thẳm như quay một cái súng cao su.
Tiếng hộp sọ va vào tường vỡ ra và một vật gì rơi xuống nhưng được một phần ba đường thì dừng lại, vướng vào gờ của tòa kiến trúc. Đó là một thân người mắc lủng lẳng ở đó.
Một tiếng thét kinh hãi cất lên trong đám ăn mày.
Clopin hô:
- Trả thù!
- Phá sạch! - Đám đông đáp lại.
- Xung phong! Xung phong!

Tiếng rú thét dị thường. Cái chết của tên giáo đồ đã làm bùng lên một sự hăng hái cuồng nộ trong đám quần chúng.
Điên cuồng, họ tìm được những cái thang, châm thêm đuốc. Sau ít phút, Quasimodo hoảng hốt thấy đàn kiến đáng sợ này tràn lên tứ phía, tấn công vào nhà thờ. Ai không có thang thì leo lên bằng dây thắt nút. Ai không có dây thì trèo lên nhờ gờ của các pho tượng. Sự giận dữ làm cho những bộ mặt man rợ này đỏ gắt. Những vầng trán xám xịt của chúng nhễ nhại mồ hôi.
Tất cả những cau có, những xấu xí này bủa vây Quasimodo.
Quảng trường bập bùng hàng nghìn bó đuốc như sao. Cảnh tượng hỗn độn này, trước khi bị vùi trong bóng tối, bỗng bừng lên như cháy trong ánh lửa. Sân nhà thờ rực lên, rọi ánh sáng lên trời. Đống lửa trên sân thượng vẫn cháy, chiếu ánh sáng ra xa, chiếu vào thành phố. Bóng của những tòa tháp khổng lồ phóng to lên, trùm lên mái nhà của Paris. Trong ánh sáng chúng tạo.thành những khoảng tối. Paris dường như bị chấn động. Tiếng mõ xa xa rền rĩ. Bọn ăn mày vừa hú lên, thở hắt ra, chửi bới, vừa leo lên. Quasi-modo bất lực trước quá đông kẻ thù, lo sợ cho cô gái Ai Cập khi thấy những bộ mặt giận dữ của chúng mỗi lúc một đến gần chỗ ẩn của cô.
Gã cầu mong có một điều kỳ bí từ trời cao xảy ra.
Gã vặn tay, thất vọng.

Chương 14
Châteaupers cứu nguy

Gã điếc bị vây hãm tứ phía, nếu không mất hết can đảm thì cũng mất hết hy vọng có thể cứu được cô gái Ai Cập. Gã chạy như mất trí trong phòng tranh. Nhà thờ Đức Bà sắp bị bọn ăn mày chiếm. Bất thình lình tiếng vó ngựa dồn dập vang lên từ các phố lân cận. Một dãy dài đuốc, một toán kỵ binh đông đặc với giáo và yên cương, những tiếng kêu giận dữ đổ vào quảng trường như một cơn lốc.

- Pháp quốc! Pháp quốc! Chém chết những con lợn biển! Châteaupers đến cứu nguy!

Lũ ăn mày hoảng sợ, quay đầu chạy.

Quasimodo, vì không nghe tiếng chỉ thấy những lưỡi gươm trần, những bó đuốc, những mũi giáo. Dẫn đầu đoàn kỵ binh, gã nhận ra đại úy Phoebus. Bọn ăn mày thì hoảng loạn, kinh hoàng, đứa khá nhất cũng rối bời..Đó là quân đội nhà vua đến.

Lũ ăn mày chống cự một cách tuyệt vọng.

Cuộc hỗn chiến giáp lá cà thật đáng sợ. Kỵ binh của nhà vua, ở giữa là Phoebus de Châteaupers, chiến đấu dũng cảm, không một chút lơi tay. Bọn ăn mày, vũ trang kém, sùi bọt mép, cắn. Đàn ông, đàn bà, trẻ con lao vào lưng ngựa, cổ ngựa, bám riết lấy. Toán khác lấy đuốc đập vào mặt các cung thủ.

Một người có một cái liềm to bản, sáng loáng, phạt chân ngựa. Trông hắn thật đáng sợ.

Mỗi một đòn, hắn lại tạo ra xung quanh một vòng tròn lớn những chân tay bị chặt đứt. Hắn tiến lên chậm rãi, bình tĩnh, đầu lắc lư, hơi thở điều hòa, như một người thợ gặt tấn công vào một đồng lúa. Đó là Clopin Trouillefou. Hắn đã mệt.

Cuối cùng bọn ăn mày phải chịu thua.

Chúng mở đường máu qua hàng ngũ của những người lính tấn công. Chúng trốn chạy tứ phía, để lại trên sân nhà thờ hàng đống xác chết.

Quasimodo chiến đấu ngoan cường; khi thấy cảnh chạy trốn kia thì hắn quỳ gối giơ hai tay lên trời, say sưa vì vui sướng. Gã chạy bay như con chim đến gian xàlim mà hắn đã chiến đấu dũng cảm để không cho ai đến gần.

Lúc lũ ăn mày đánh chiếm nhà thờ thì Esmeralda đang ngủ. Tiếng ầm ầm mỗi lúc một to và tiếng kêu lo sợ của con dê đã đánh thức cô. Cô nhỏm dậy, nghe ngóng. ánh lửa và tiếng ồn ào làm cho cô sợ hãi. Cô chạy ra khỏi buồng kín của mình.

Quang cảnh của quảng trường, sự lộn xộn trong cuộc tấn công ban đêm, cái đám người ghê sợ kia, tất cả khiến cô nghĩ tới một cuộc chiến tranh bí mật.

Cô chạy trốn, kinh hoàng, chúi vào xà lim của mình.
Dần dần, nỗi sợ ban đầu tan dần. Cô quỳ gối, đầu gục trên thành giường, tay chắp trên đầu, lo lắng, run sợ, khóc nức nở. Cô cầu xin Chúa: Con cầu xin Đức Mẹ, che chở.
Cô quỳ khấn như thế rất lâu.
Giữa cơn lo lắng ấy, cô nghe tiếng ai đi bên mình. Hai người vào buồng cô, một người xách đèn, cô kêu lên yếu ớt.
- Đừng sợ. Tôi đây. - Tiếng nói đó cô không lạ gì.
- Ai đấy?.- Pierre Gringoire, chồng em.
Cái tên ấy làm cô yên tâm. Cô ngước mắt lên và nhận ra người ấy. Nhưng bên cạnh anh ta là một bộ mặt chùm kín vải đen.
- A! - Gringoire trách. - Djali còn nhận ra anh trước em.
Quả vậy, không chờ Gringoire xưng tên, khi Gringoire vừa vào, con dê nhỏ đã âu yếm giụi vào đầu gối anh, hôn lấy hôn để.
- Ai đi với anh đấy? - Cô gái Ai Cập khẽ hỏi.
Người mặc đồ đen, sắp lại gần Gringoire.
Anh nói:
- Đúng thế. Anh quên đi mất. Chúng ta vội quá mà. Em yêu, tính mạng em và Djali đang bị đe dọa. Người ta định bắt lại em, chúng ta đến để cứu em. Hãy theo chúng ta.
- Thật thế sao? - Cô gái kêu lên, hoảng hốt.
- Rất đúng thế! Đi đi, nhanh lên em!
Cô gái lắp bắp:
- Em rất muốn, nhưng tại sao bạn anh chẳng nói gì thế?
- Đừng quan tâm đến anh ta.
Gringoire nắm tay cô. Người bạn lượm cái đèn, đi phía trước. Nỗi sợ hãi làm cho cô gái choáng váng. Cô để cho hai người dẫn đi. Con dê chạy theo. Nó nhảy cẫng lên, vui mừng vì được gặp lại Gringoire. Nó trượt chân, loạng choạng nhiều lần. Họ nhanh chóng xuống cầu thang tháp, đi qua nhà thờ đầy bóng tối và hoang vắng, ra ngoài. Người cầm đèn đi thẳng đến bờ sông. Một chiếc thuyền con được giấu kín. Người kia ra hiệu cho Gringoire và cô gái xuống thuyền.
Con dê cũng đi theo. Người kia xuống sau cùng.
Đoạn anh cắt dây buộc thuyền, đẩy xa bờ bằng một cây sào dài, cầm hai mái chèo, ra sức chèo ra giữa sông.
Việc đầu tiên là Gringoire đặt con dê trên đầu gối. Anh ngồi phía sau thuyền. Người lạ mặt gây cho cô gái một nỗi sợ khó giải thích, nên cô đến ngồi bên nhà thơ.
Khi triết gia của chúng ta thấy chiếc thuyền lắc lư, anh vỗ tay và hôn con dê giữa cặp sừng.
- ôi, thế là cả bốn chúng ta thoát nạn!

Chiếc thuyền bơi chầm chậm đến bờ phải.
Cô gái nhìn người lạ mặt với một nỗi sợ ngấm.ngầm. Chỉ thấy bóng hắn lờ mờ phía trước trong bóng tối, như một bóng ma.
Con thuyền sắp tới bờ bên kia thì Gringoire nhận xét:
- ồ, ồ, tiếng ồn ào càng rộ lên ở mạn trên.
Thật vậy, tiếng huyên náo tăng lên quanh nhà thờ. Họ lắng nghe và thấy khá rõ tiếng reo chiến thắng. Thình lình hàng trăm bó đuốc làm lóe lên những mũ sắt chiến binh đang tỏa ra trên nhà thờ, khắp các tầng, trên các tháp, các phòng tranh, dưới các vòm. Những bó đuốc kia hình như tìm cái gì. Chẳng bao lâu, tiếng hò reo bay rõ ràng đến tai những kẻ chạy trốn:
- Đứa con gái Ai Cập! Con phù thủy! Giết chết con Ai Cập!
Cô gái khốn khổ gục đầu vào bàn tay. Người lạ mặt ra sức chèo vào bờ như điên dại. Triết gia của chúng ta nghĩ ngợi. Anh ôm chặt con dê vào lòng. Anh nghĩ: con dê sẽ bị treo cổ nếu nó bị bắt lại và như thế thì thật tệ hại.
Tiếng va đập mạnh báo cho họ thuyền đã cập bờ.
Tiếng huyên náo thê thảm đầy thành phố.
Người lạ mặt đứng lên, lại gần cô gái, muốn nắm tay cô đỡ xuống thuyền. Cô đẩy hắn ra, níu lấy tay Gringoire đang bận bịu vì con dê, nên gần như đẩy cô ra. Tức thì cô tự mình nhảy ra khỏi thuyền. Cô bối rối đến mức chẳng còn biết mình làm gì nữa.
Cô đứng sững sờ một lúc, nhìn dòng nước.
Khi định thần lại, cô thấy mình đang ở một mình trên bến, cạnh người lạ mặt. Lợi dụng lúc đổ bộ, Gringoire đã lủi mất cùng con dê.
Cô gái Ai Cập tội nghiệp rùng mình thấy mình trơ ra cùng với con người này. Cô muốn kêu lên, gọi Gringoire, nhưng không một lời nào thoát ra từ miệng cô. Cô cảm thấy bàn tay người lạ mặt đặt trên tay cô. Răng cô đánh cầm cập.
Người lạ mặt không nói một lời. ông ta nắm tay cô bước rảo về phía quảng trường Grève. Lò xo trong người cô bỗng chùng hẳn. Cô để mặc cho mình bị kéo đi. Cô nhìn bốn phía, không một người qua lại. Bến tàu hoàn toàn vắng vẻ.
Người lạ mặt vẫn lôi cô đi, im lặng như thế, nhanh như thế. Cô không nhận ra đã đi qua những đâu. Qua một cửa sổ sáng đèn, bất thần cô cứng người, kêu to:
- Cứu tôi với!.Người mặc áo đen chẳng nói một lời. Anh ta túm chặt cô, bước rảo hơn. Cô không chống cự nữa, theo hắn, rã rời.
Thỉnh thoảng cô hỏi:
- ông là ai?... ông là ai?...
Hắn không trả lời.
Họ đi dọc bến tàu đến một chỗ khá rộng, mờ mờ ánh trăng. Đó là Grève, giữa quảng trường có một cây thập tự đen dựng đứng. Đó là giá treo cổ. Cô

nhận ra tất cả và biết mình đang ở đâu.
Người lạ mặt quay về phía cô, bỏ mũ trùm đầu ra.
- ồ... - Cô lắp bắp, sợ tưởng hóa đá... - Tôi biết ngay lại là hắn.
Đó là linh mục. ông như một con ma. Đó là tác dụng của ánh trăng. Dưới ánh trăng mọi thứ trông đều như bóng ma.
Hắn nói:
- Nghe đây những điều tôi sắp nói với cô. -Cô rùng mình khi nghe tiếng nói sầu thảm ấy...
- Đây là Grève, điểm cuối cùng. Có một lệnh của nghị viện bắt cô trở lại đoạn đầu đài. Tôi vừa cứu cô khỏi bàn tay họ. Nhưng họ đang đuổi theo cô. Trông kìa!
Hắn chỉ tay về phía thành phố. Tiếng ồn ào lại gần. Binh lính chạy trên cảng sông đối diện.
- Cô thấy chúng đuổi theo cô chứ? Tôi có thể cứu cô hoàn toàn. Tôi đã chuẩn bị tất cả.
Tất cả là tùy ý cô thôi.
Hắn chạy và kéo cô chạy theo. Hắn đến thẳng giá treo cổ, chỉ tay. Hắn nói lạnh lùng:
- Chọn đi giữa hai đằng.
Cô giằng ra khỏi tay hắn, ngã xuống chân giá treo cổ. Cô quay đầu nhìn linh mục qua vai:
- Cái đó làm cho tôi đỡ khiếp hãi hơn ông.
Hắn thét lên dữ dội như một tên khốn nạn bị áp sắt nung đỏ vào người. Hắn nghiến răng nói:
- Vậy thì chết đi!
Hắn lay mạnh cô, đi nhanh đến tháp Tour-Roland, lôi cô xềnh xệch trên lề đường. Tới nơi, hắn gọi to:
- Gudule! Gudule! Đứa con gái Ai Cập đây!
Trả thù đi!
Bất thình lình cô gái thấy bị nắm chặt khuỷu tay. Một cánh tay xương xẩu thò ra ngoài lỗ cửa sổ tò vò, nắm lấy cô như một gọng kìm..
- Giữ chắc nhé. - Linh mục nói. - Đây là đứa con gái Ai Cập đã trốn thoát. Đừng thả ra.
Tôi đi tìm cảnh binh đây. Mụ sẽ thấy nó bị treo cổ.
Cô gái nhận ra mụ ẩn sĩ.
Hổn hển vì khiếp hãi, cô cố giằng ra. Cô dúm người lại, nghe thấy mụ ẩn sĩ nói khẽ:
- A! A! A! Mày sắp bị treo cổ.
Cô quay nhìn cửa sổ con, cay đắng nói:
- Tôi đã làm gì bà?
Mụ ẩn sĩ kêu lên:

- Mày đã làm gì tao à? A! Mày đã làm gì tao à, con Ai Cập? Vậy thì nghe đây. Tao có một đứa con, mày thấy không ? Tao có một đứa con. Một đứa con! Một đứa con gái nhỏ xinh xẻo. Agnès của tao bị lạc. Mày thấy không, đứa con gái Ai Cập? Người ta đã đánh cắp con tao.
Mày đã làm gì tao đấy.
Cô gái trả lời như một con cừu non:
- Chao ôi! Khi ấy có lẽ tôi chưa sinh ra.
- ồ, có chứ! Mày phải được sinh ra rồi. Nó có thể bằng tuổi mày. Mười lăm năm rồi, tao ở đây. Mười lăm năm tao đau khổ. Mười lăm năm tao cầu nguyện. Mười lăm năm tao đập đầu vào bốn bức tường. Chính bọn Ai Cập đã đánh cắp con tao.
- Bà ơi! Bà ơi! - Cô gái tội nghiệp chắp tay, kêu lên. - Họ đến kia kìa. Tôi chẳng làm gì bà.
Bà muốn trông thấy tôi chết dưới mắt bà sao?
Buông ra cho tôi chạy trốn. Tôi không muốn chết như thế.
- Trả con gái Agnès cho ta. - Gudule nói tiếp. - Mày không biết nó ở đâu à? Vậy thì chết đi! Bọn Ai Cập đã ăn cắp con tao. Tao sẽ cho mày thấy cái này. Đây là chiếc giày của nó, tất cả những gì tao còn lại. Mày có thấy một chiếc giống cái này không? Nếu mày biết, nói cho tao hay.
Cánh tay kia của mụ thò qua cửa sổ nhỏ, giơ cho cô gái xem chiếc giày nhỏ.
- Cho tôi xem chiếc giày ấy. Trời ơi! Trời ơi! - Cô gái Ai Cập run rẩy.
Cùng lúc bàn tay tự do của cô mở chiếc túi nhỏ đeo trên cổ. Mụ già lầu bầu:
- A! Mày lục tìm đạo bùa của quỷ à?
Bất thình lình mụ ngừng bặt, run rẩy toàn thân và kêu lên từ tận cùng ruột gan của mụ:
- Con ta!.Esmeralda vừa rút từ trong túi nhỏ ra một chiếc giày con, giống hệt chiếc giày kia.
Chỉ trong một ánh chớp mụ già đối chiếu hai chiếc giày và áp vào song cửa sổ bộ mặt rạng ngời niềm vui thiên thần của mụ. Mụ kêu lên:
- Con ta! Con ta!
Esmeralda: Mẹ ơi!
Bức tường và song sắt ngăn cách hai mẹ con.
- ôi, bức tường! Tay con! Tay con đâu!
Cô gái luồn cánh tay qua lỗ cửa sổ. Bà già vồ lấy cánh tay, áp môi vào.
Bất thần bà đứng dậy, hai tay lay song cửa.
Chúng không lay chuyển. Bà chạy lại góc phòng tìm một phiến đá lát, tông mạnh vào chấn song, làm cho một chiếc bị gẫy. Bằng hai tay bà bẻ hẳn vào kéo rộng hai đoạn sắt gỉ ra.
Lối đã mở, bà kéo con gái vào trong buồng.
Bà nhẹ nhàng đặt cô xuống đất.
- Con ta! Con ta! Thế là ta lại có con. Chúa lòng lành đã trả nó cho ta.

Cô gái lặp lại với một sự dịu dàng vô cùng:
- Mẹ của con!
- Con gái ơi! Con thấy không, mẹ con ta sẽ sung sướng. - Câu nói bị ngắt quãng bởi những cái hôn sôi nổi.
Giữa lúc đó tiếng lanh canh của vũ khí vang lên. Cô gái lo sợ nhảy choàng vào vòng tay mẹ.
- Cứu con! Cứu con! Mẹ ơi. Chúng đấy!
Bà ẩn cư tái người.
- ôi! Ta quên mất là chúng đang đuổi bắt con. Mẹ sẽ nói chuyện với chúng. Con hãy nấp vào góc kia. Chúng không trông thấy con đâu.
Mẹ sẽ bảo là con chạy trốn rồi.
Bà vừa nói xong thì tiếng ầm ầm người, ngựa, đao, kiếm đã vây quanh xà lim. Bà đứng lên, áp mình vào lỗ cửa sổ để bịt lại.
- Này bà già, - viên chỉ huy nói, - chúng ta đang tìm một con phù thủy. Người ta bảo nó đang ở đây.
- ông nói đến một cô gái trẻ? Cô ấy vừa cắn tôi một miếng và tôi đã phải buông cô ấy ra.
Đại úy nhăn mặt thất vọng.
Một cung thủ bỗng nói:
- Thưa đại úy, ngài thử hỏi bà già xem tại sao song cửa sổ lại hỏng như thế?.- Nó vẫn như thế. - Bà già lắp bắp.
Tên cung thủ lại nói:
- Chà, hôm qua chúng còn tạo thành một cây thập tự đen.
- Chuyện thật mập mờ, ám muội! - Đại úy nói.
Bà già kêu lên:
- Thưa ngài, một chiếc xe bò đã đâm gãy song cửa.
Cô gái tội nghiệp từ nãy vẫn ngồi yên trong góc phòng, nín thở, không dám động đậy. Cô không bỏ sót một chi tiết nào của cảnh tượng.
Mối lo sợ của mẹ đều dội vào cô. Giữa lúc đó, cô nghe tiếng ai đó nói với viên sĩ quan quân cảnh:
- Mẹ kiếp, thưa ông sĩ quan, công việc của tôi, một chiến binh, không phải là treo cổ bọn phù thủy. Tôi xin để ông làm một mình. Tốt nhất là tôi trở lại đơn vị của tôi.
Tiếng nói ấy là của Phoebus de Châteaupers.
Anh ta ở đây, bạn cô, người che chở cho cô, Phoebus của cô.
Cô đứng lên. Bà mẹ chưa kịp ngăn thì cô đã lao đến lỗ cửa sổ, kêu lên:
- Phoebus! Cứu em!
Phoebus không còn đấy. Hắn vừa phi ngựa đi đến góc phố Coutellerie.
Bà ẩn cư nhảy xổ vào cô gái, gầm lên. Bà lôi mạnh cô ra sau, nhưng trễ quá rồi!
Đại úy reo lên:

- ‰, ê! Hai con chuột trong một bẫy chuột!
Bà ẩn cư chưa kịp nói lời nào. Bà xô mạnh cô gái tội nghiệp dở sống, dở chết vào góc phòng, chạy ra đứng chắn lỗ cửa sổ. Trong dáng điệu ấy, bà dũng cảm đưa mắt nhìn tất cả lũ lính.
Bà lắc đầu nói:
- Không có ai! Không có ai!
- Có chứ! Bà biết thế. - Tên đao phủ vừa đến nói. - Để cho tôi treo cổ con phù thủy. Tôi không muốn điều xấu cho bà.
Đại úy nói nghiêm khắc:
- Bà già! Bận gì mà bà dám ngăn trở việc con phù thủy bị treo cổ?
Bà già khốn nạn cười điên dại:
- Nó là con tôi.
- Tôi rất phiền lòng, nhưng đó là ý chỉ của đức vua..- Đức vua của ông thì bận gì đến tôi? Tôi đã nói nó là con gái tôi.
- Phá bức tường ra.
Nghe tiếng cuốc chim và chông đâm vào pháo đài, bà già thét lên kinh hoàng. Bà chạy quanh buồng với một tốc độ đáng sợ. Bà không nói gì nữa. Mắt bà bừng lửa. Thình lình bà lấy một viên đá lát ném vào chúng. Tay bà run quá nên viên đá không trúng ai cả. Bà nghiến răng.
Bà lại ngồi gần con gái, lấy thân che chở cho nó, con mắt trừng trừng, bà nghe đứa con gái tội nghiệp bất động, lẩm bẩm:
- Phoebus! Phoebus!
Bất chợt bà ẩn cư thấy đá tường long ra. Bà nghe tiếng viên đại úy cổ vũ những kẻ đang làm việc.
Thấy lối vào đã mở, bà già nằm ngang, lấy thân mình bịt lối. Bà đập đầu xuống nền, kêu lên:
- Cứu tôi với! Nổi lửa! Nổi lửa!
- Bây giờ, bắt lấy đứa con gái! - Viên chỉ huy hạ lệnh, không lay chuyển.
Bà mẹ nhìn lũ lính một cách rất đáng sợ, làm cho chúng muốn lùi lại, không dám tiến lên.
Không tên nào nhích một bước.
Bà ẩn cư quỳ gối, vén tóc khỏi mặt rồi buông xuôi cánh tay gầy guộc, xương xẩu.
Những giọt nước mắt to trào ra, từng giọt, từ mắt bà.
Bà cất tiếng nói van lơn, rất dịu dàng, vẻ phục tùng, rất đau xót khiến bọn lính mủi lòng, cũng lau nước mắt.
- Thưa các ngài! Thưa các ngài binh sĩ! Cho tôi nói một lời. Các ông thấy đấy, đây là đứa con gái thân yêu tôi tưởng đã mất. Đó là cả một câu chuyện. Con tôi đã làm gì các ông? Không gì cả. Tôi cũng thế. Nếu các ông biết rằng tôi chỉ có nó. Tôi già rồi. Đó là một ân phước mà Đức Mẹ đồng trinh đã ban cho tôi. Tất cả các ông đều là những người tốt. Các ông không biết hiện nay

nó là thế nào... Các ông thật là tốt, các ông binh sĩ. Tôi yêu tất cả các ông. Các ông không bắt con gái yêu của tôi chứ? Không thể được... Con tôi...
Tên đao phủ và các cảnh binh vào trong buồng. Bà mẹ không có cử chỉ kháng cự nào. Bà lê đến con gái, ôm choàng lấy cô.
Cô kêu lên:
- Mẹ ơi! Mẹ của con. Họ đến đấy. Hãy bảo vệ con!.- Phải, tình yêu của mẹ, ta sẽ bảo vệ con. -Bà mẹ trả lời, giọng thều thào, ôm chặt con gái vào lòng, hôn tới tấp. Hai mẹ con cùng ở dưới đất, mẹ đè lên con, tạo ra một cảnh tượng rất thương tâm. Tên đao phủ cũng rớt nước mắt.
Hắn muốn giằng cô gái ra khỏi tay bà. Hắn muốn kéo bà mẹ ra.
Hai tay bà bám lấy thắt lưng con gái, níu rất chặt. Khó lòng mà tách bà ra. Phải mấy tên lính mới bắt được Esmeralda đang ngất xỉu.
Tên đao phủ lôi cô gái và bà mẹ ra khỏi buồng.
Một giờ sau, công lý đã được thi hành.
Bà ẩn cư không sống sót nổi sau tai họa này.
Cả Dom Claude cũng chết thê thảm. Bị Quasimodo ném từ nóc cao nhà thờ Đức Bà xuống, hắn tan xác trên sân nhà thờ.
Phoebus de Châteaupers lấy vợ.
Quasimodo biến khỏi nhà thờ Đức Bà, sau cái chết của cô gái Ai Cập và của phó giám mục.
Không ai trông thấy gã nữa. Cũng không ai biết gã ra sao.
Trong đêm Esmeralda bị hành hình, theo thông lệ, người ta hạ xác cô xuống, đem đến hầm Montfaucon, nơi người ta ném xác tất cả những kẻ khốn khổ bị hành hình tại các giá treo cổ của Paris.
Hai năm sau, người ta thấy ở Montfaucon hai bộ xương quấn lấy nhau một cách lạ lùng.
Một trong hai bộ xương là của một người đàn bà. Còn một mảnh vải áo xưa kia màu trắng.
Quanh cổ bộ xương có một sợi dây chuyền với một túi lụa nhỏ bị mở ra. Những vật ấy rất ít giá trị nên chắc tên đao phủ chẳng thèm lấy.
Bộ xương kia ôm chặt bộ xương nọ, là của một người đàn ông. Xương sống bị vẹo, đầu tụt xuống dưới xương quai xanh, một chân ngắn, một chân dài. Không một khúc xương cổ nào bị gẫy.
Chắc chắn là người này không bị treo cổ. Người này đã tự đến đây và chết ở đó. Khi người ta muốn tách nó ra khỏi bộ xương kia thì bộ xương tan thành bụi..

Hết